CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 46 /2017/CBTT-GEC	*Gia Lai, ngày 25 tháng 9 năm 2017*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Kính gửi: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

- Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**
- Mã chứng khoán : **GEG**
- Địa chỉ trụ sở chính : 114 Trường Chinh, Tp.Pleiku, Gia Lai
- Điện thoại : 02693.823604
- Fax : 0269.3826365
- Người thực hiện công bố thông tin: **Bà Võ Thị Kim Tuyến**
- Địa chỉ : 114 Trường Chinh, Tp.Pleiku, Gia Lai.
- Điện thoại : 0269.6552604
- Fax : 0269.3823065

Loại công bố thông tin: ☐ 24h ☐ Yêu cầu ☒ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: *Công ty cổ phần Điện Gia Lai công bố thông tin bản cáo bạch phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 52/GCN-UBCK ngày 19/09/2017.*

(Chi tiết như file đính kèm)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Điện Gia Lai vào ngày 25/09/2017 tại đường dẫn : geccom.vn, mục quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
-Như trên
-Lưu CT.

Người thực hiện công bố thông tin

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

Võ Thị Kim Tuyến

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:5900181213, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI, L=Gia Lai, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2017-09-25 18:21:02

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 09/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 21/06/2017)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

(Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số ....52...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19 tháng 9 năm 2017)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Địa chỉ: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (059) 6552604 Fax: (059) 3826365

Website: http://www.geccom.vn

Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

Địa chỉ: Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3823 3299 Fax: (84-28) 3823 3301

Website: www.hsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Võ Thị Kim Tuyến

Chức vụ : Chánh văn phòng

Điện thoại : (0269) 6552.604

Gia Lai, tháng 09 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 09/09/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 21/6/2017)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
Mã cổ phiếu:	GEG
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng phát hành:	7.702.951 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành: (theo mệnh giá)	77.029.510.000 đồng (*Bảy mươi bảy tỷ không trăm hai mươi chín triệu năm trăm mười ngàn đồng*)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco, Số 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3824 5252 Fax: (84-28) 3824 5250

Website: www.ey.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

Địa chỉ: Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3823 3299 Fax: (84-28) 3823 3301

Website: www.hsc.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 5
1. Rủi ro về kinh tế 5
2. Rủi ro về luật pháp 10
3. Rủi ro đặc thù ngành 10
4. Rủi ro của đợt chào bán 10
5. Rủi ro quản trị công ty 10
6. Rủi ro khác 11
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .. 12
1. Tổ chức phát hành - Công ty Cổ phần Điện Gia Lai 12
2. Tổ chức tư vấn - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh 12
III. CÁC KHÁI NIỆM 13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 14
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty 17
3. Diễn giải cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty 18
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại 22
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành 23
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty 25
7. Hoạt động kinh doanh 27
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất . 36
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 38
10. Chính sách đối với người lao động 40
11. Chính sách cổ tức 42
12. Tình hình tài chính 42
13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng 51
14. Tài sản 66
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo 69
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 71
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành (trái phiếu, hợp đồng thuê sử dụng đất…) 72
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán 72
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI 73
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 73
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty 76
3. Diễn giải cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty 77

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại 78
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi 79
6. Quá trình tăng vốn của Công ty Cp Đầu tư Điện Tây Nguyên..... 81
7. Hoạt động kinh doanh 83
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất . 88
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành..... 89
10. Chính sách đối với người lao động..... 91
11. Chính sách cổ tức 92
12. Tình hình tài chính 92
13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng 96
14. Tài sản 107
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi (trái phiếu, hợp đồng thuê sử dụng đất…) 109
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán 109
VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN..... 110
1. Loại cổ phiếu..... 110
2. Mệnh giá 110
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán..... 110
4. Tỷ lệ chuyển đổi..... 110
5. Đối tượng chuyển đổi..... 110
6. Thời gian dự kiến chào bán..... 110
7. Phương thức phân phối 110
8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài..... 111
9. Các loại thuế có liên quan 111
VIII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN, TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI, TỔ CHỨC TƯ VẤN 114
IX. PHỤ LỤC..... 117 Error! Bookmark not defined.

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (gọi tắt là "GEC" hoặc "Công ty") là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong ngành điện – năng lượng (chủ yếu là thủy điện) tại tỉnh Gia Lai. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động của Công ty không chịu tác động nhiều bởi những rủi ro về kinh tế mà trái lại còn có những lợi thế nhất định vì nhu cầu ngày càng tăng, giá bán điện cũng trên đà gia tăng theo xu hướng tất yếu của thị trường. Đối với Việt Nam hiện nay nguồn điện từ các nhà máy thuỷ điện vẫn đóng vai trò chủ đạo trong cung ứng điện năng so với nhiệt điện, điện sử dụng năng lượng mặt trời hay sử dụng sức gió...

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Trong 6 tháng đầu năm 2017, mặc dù phải đối mặt với nhiều biến động, thách thức nhưng kinh tế thế giới tiếp tục duy trì đà tăng trưởng (dù tốc độ đã chững lại), thương mại toàn cầu có dấu hiệu hồi phục. Điểm sáng là các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Châu Âu, Nhật Bản... tăng trưởng tốt; trong khi các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển tăng trưởng có sự khác biệt giữa các nước phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu tăng trưởng chậm (do giá hàng hóa vẫn ở mức thấp) và các nước phụ thuộc vào nhập khẩu tăng trưởng tốt hơn (hưởng lợi nhờ tận dụng yếu tố đầu vào giảm).

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB), tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2017 có thể đạt mức 3,5% so với năm 2016, cao hơn mức đã dự báo hồi tháng 3 năm 2017 là 3,3%. Thương mại toàn cầu phục hồi và tăng trưởng khá, dự báo có thể tăng từ mức 2,2% năm 2016 lên 4% trong năm 2017.

Hình 1. Tăng trưởng GDP toàn cầu (% thay đổi so với năm trước)

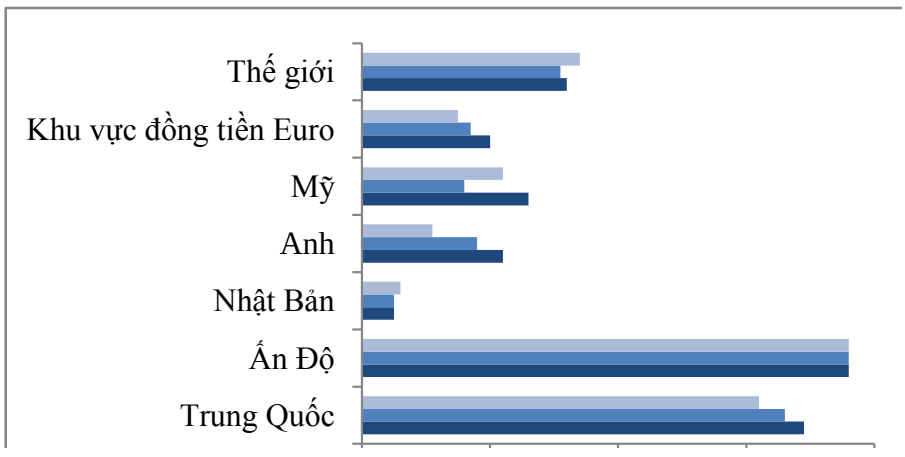

Nguồn: IMF

Bước sang Quý 2, kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu hồi phục tích cực với mức tăng trưởng 6,17%, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (5,78%). Dịch vụ và nông nghiệp tăng trưởng tốt được cho là động lực chính đóng góp vào sự phục hồi trong Quý 2. Tính chung sáu tháng đầu năm 2017, tăng trưởng kinh tế đạt 5,73%, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2016.

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành thủy sản có mức tăng cao nhất với 5,08% so với cùng kỳ năm 2016, đóng góp 0,15 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng

chung; ngành lâm nghiệp tăng 4,31%, thấp hơn mức tăng 5,75% của 6 tháng năm 2016, đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành nông nghiệp tăng khá ở mức 2,01% so với mức giảm 0,78% của cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,25 điểm phần trăm. Trong khu vực dịch vụ, đóng góp của một số ngành có tỷ trọng lớn vào mức tăng trưởng chung như sau: Bán buôn và bán lẻ tăng 7,10% so với cùng kỳ năm trước, là ngành có mức đóng góp cao nhất vào mức tăng chung (0,65 điểm phần trăm); dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 8,90%, đóng góp 0,35 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,66%, đóng góp 0,31 điểm phần trăm; hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 3,86% (mức tăng cao nhất trong 5 năm gần đây), đóng góp 0,21 điểm phần trăm.

Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 15,06%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 32,76%; khu vực dịch vụ chiếm 41,84%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,34% (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2016 là: 15,72%; 32,98%; 41,0%; 10,30%).

Hình 2. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam (%) 2011 - 2016 và dự báo năm 2017

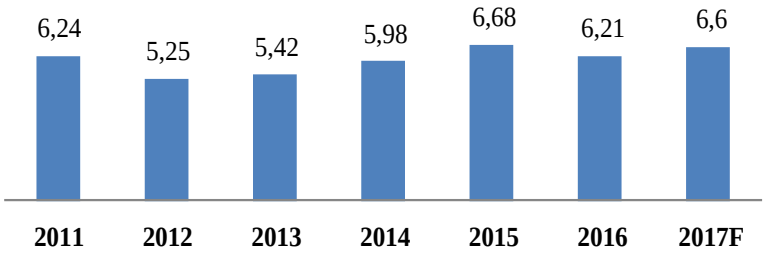

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Theo báo cáo **Triển vọng kinh tế toàn cầu** do Ngân hàng Thế giới công bố tháng 6/2017 các nền kinh tế phát triển dự kiến sẽ tăng tốc và đạt mức tăng trưởng 1,9% năm 2017 và sẽ tác động tích cực lên các đối tác thương mại của các nước này. Điều kiện tài chính toàn cầu sẽ tiếp tục thuận lợi, và giá nguyên vật liệu đã ổn định. Trong bối cảnh đó các nền kinh tế mới nổi và các nước đang phát triển sẽ đạt mức tăng trưởng chung cả nhóm là 4,1% năm nay, tăng hơn so với mức 3,5% năm 2016. Việt Nam được dự báo đạt mốc tăng trưởng 6,3.%, tăng nhẹ so với năm 2016.

Trong nửa cuối 2017, nền tảng cho tăng trưởng kinh tế của Việt Nam được hỗ trợ bởi các yếu tố: Triển vọng khả quan của kinh tế thế giới cũng như tín hiệu tích cực từ các nền kinh tế chủ chốt sẽ tác động tích cực tới triển vọng kinh tế Việt Nam trong năm 2017. Sự tăng giá của một số đồng tiền và triển vọng phục hồi kinh tế có thể giúp Việt Nam có cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường lớn qua đó thể phục hồi được tốc độ tăng trưởng thương mại; và những cải thiện về môi trường đầu tư, kinh doanh, triển vọng hội nhập kinh tế quốc tế và hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục khởi sắc. Những cải thiện mạnh mẽ về cơ chế chính sách liên quan đến cải cách thể chế, môi trường đầu tư, kinh doanh được Chính phủ quyết liệt chỉ đạo thực hiện trong năm 2016 và đầu năm 2017 sẽ phát huy hiệu quả nhiều hơn trong những tháng cuối năm nay; hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Việt Nam, qua đó thúc đẩy vốn đầu tư cho nền kinh cao hơn so với năm 2016…

Bên cạnh đó, lãi suất ngân hàng tiếp tục hỗ trợ tốt, các điều kiện cho vay sản xuất, chính

sách của nhà nước về hỗ trợ ngành Điện dần phát huy tác dụng cũng góp phần tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh và sản xuất điện năng như Công ty Cổ phần Điện Gia Lai.

Tình hình lạm phát

Lạm phát toàn phần của Việt Nam giảm sâu trong Quý 2, trái ngược với xu hướng gia tăng kể từ cuối năm 2015. Cụ thể, chỉ số giá tiêu dùng giảm nhanh xuống còn 4,30%, 3,19% và 2,54% trong ba tháng của quý này. Chỉ số giá tiêu dùng các nhóm hàng có sự thay đổi trái ngược nhau. Giá cả nhóm hàng thực phẩm giảm mạnh trong khi các giá hàng hóa dịch vụ công vẫn tiếp tục tăng.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 6 tháng đầu năm 2017 so với cùng kỳ năm trước tăng 4,15%. CPI tháng 6/2017 tiếp tục giảm 0,17% so với tháng 5/2017, trong đó 3/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có CPI giảm, 8/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có CPI tăng. Đó là: Nhóm giao thông giảm 0,71% chủ yếu do điều chỉnh giảm giá xăng, dầu tại thời điểm 20/6/2017 làm giá nhiên liệu giảm 1,47%, tác động làm CPI giảm 0,06%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,59% trong đó lương thực giảm 0,51% do lượng cung dồi dào; thực phẩm giảm 0,85% chủ yếu do giá thịt tươi sống giảm, tác động làm CPI giảm 0,19%; bưu chính viễn thông giảm 0,01%.

Các nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại có chỉ số giá tăng là nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,53%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,19%; giáo dục tăng 0,09%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,08%... Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm tăng 4,15% so với bình quân cùng kỳ năm 2016; CPI tháng 6 tăng 0,20% so với tháng 12/2016 và tăng 2,54% so với cùng kỳ năm trước.

Lạm phát giảm sâu cũng tạo điều kiện cho Chính phủ thực hiện một số điều chỉnh về giá một số mặt hàng khác như điện. Cụ thể, Thủ tướng đã ký quyết định số 24/2017/QĐ-TTg chô phép EVN điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân khi giá đầu vào tăng 3% trở lên thay vì 7% như trước đây.

Hình 3: Chỉ số giá tiêu dùng trong nước 2016 – 6T2017, % so với cùng kỳ năm ngoái

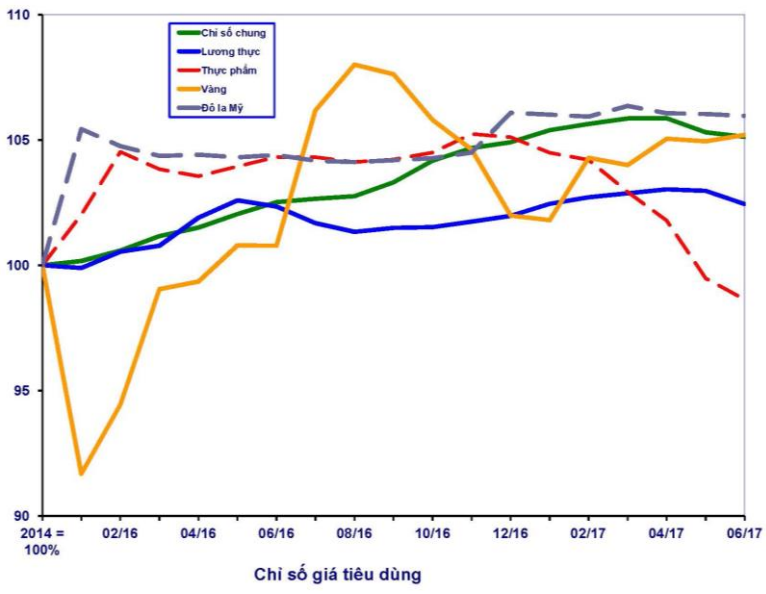

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Lạm phát cơ bản tháng 6/2017 tăng 0,10% so với tháng trước và tăng 1,29% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 6 tháng đầu năm 2017 tăng 1,52% so với bình quân cùng kỳ năm 2016, thấp hơn mức kế hoạch (dự kiến 1,6 - 1,8%).

Tỷ giá

Theo báo cáo của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc Gia (UBGSTCQG), trong tháng 6, tỷ giá USD tại các ngân hàng thương mại (NHTM) và trên thị trường tự do tiếp tục có xu hướng giảm so với tháng trước cũng như so với đầu năm.

Tính đến ngày 20/6, tỷ giá NHTM xoay quanh mức 22.726 VNĐ/USD, giảm 0,17% so với đầu năm. Tỷ giá thị trường tự do bám khá sát và giao dịch ở mức 22.735 VNĐ/USD, giảm 1,65% so với đầu năm. Tỷ giá trung tâm do NHNN công bố tăng khoảng 1,2%. Trong khi đó, đồng USD đã mất giá đến 5,1% và hầu hết các đồng tiền trong giỏ tiền tệ của Việt Nam đều tăng giá so với USD. Theo tính toán của UBGSTCQG, tỷ giá thực hữu hiệu vẫn mất giá khoảng 2,7% so với đầu năm. Như vậy, có thể nhận thấy việc Fed tăng lãi suất hai lần trong 6 tháng đầu năm 2017 với những bước điều chỉnh nhỏ hiện chưa gây áp lực đối với tỷ giá.

Hình 4: Diễn biến tỷ giá USD/VNĐ những tháng đầu năm 2017

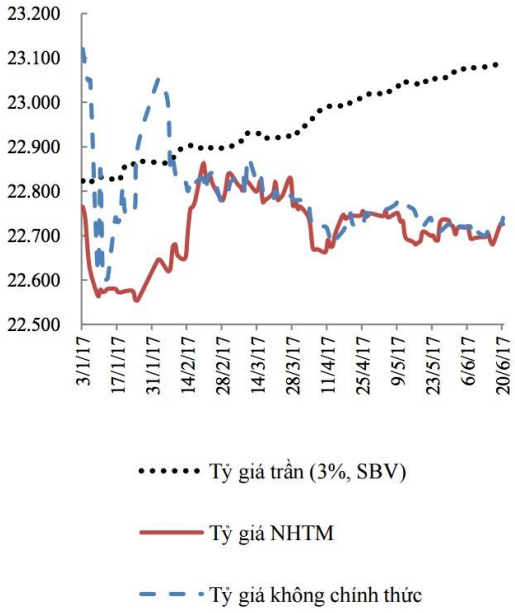

Nguồn: HSC

Tuy nhiên theo UBGSTCQG, trong nửa cuối năm 2017, vấn đề tỷ giá sẽ bị ảnh hưởng lớn nhất từ phía cầu ngoại tệ do sức ép nhập siêu tăng cao. Tính chung 6 tháng đầu năm 2017, nhập siêu đã ở mức 2,7 tỷ USD, chiếm 1,36% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu.

Về dài hạn, với lộ trình tăng lãi suất thêm nhiều lần của Fed trong các năm tiếp theo, tỷ giá có thể sẽ chịu áp lực. Cùng với xu hướng biến động khó lường đồng Nhân dân tệ và Yên Nhật sẽ tác động không nhỏ đến kinh tế Việt Nam.

Sự biến động mạnh về tỷ giá hối đoái gây ảnh hưởng đến Công ty trong giai đoạn triển khai đầu tư xây dựng dự án. Nguyên nhân do các máy móc thiết bị chủ yếu (tuốc bin, tủ bảng điện tử...) phải nhập từ nước ngoài. Nên khi tỷ giá hối đoái biến động tăng các dự án đang triển khai sẽ gặp khó khăn vì tăng giá thành dự án và do đó tác động đến lợi nhuận

của Công ty.

Lãi suất

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính đến thời điểm 20/6/2017, tổng phương tiện thanh toán tăng 5,69% so với cuối năm 2016 (cùng kỳ năm trước tăng 8,07%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 5,89% (cùng kỳ năm trước tăng 8,23%); tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm 2017 đạt 7,54%.

Mặt bằng lãi suất huy động tương đối ổn định. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,8% - 1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,5% - 5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,4% - 6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,4% - 7,2%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến ở mức 6% - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9% - 11%/năm đối với trung và dài hạn. Đối với nhóm khách hàng có tình hình tài chính minh bạch, lãi suất cho vay ngắn hạn từ 4% - 5%/năm.

Hình 5: Tăng trưởng tín dụng qua các thời kỳ

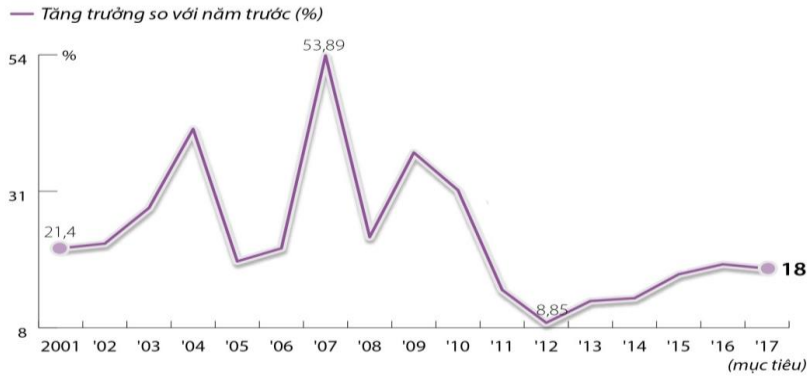

Nguồn: Tổng cục Thống kê, Ngân hàng nhà nước

Các dự án do Công ty đã và đang đầu tư đều sử dụng nguồn tài trợ từ các ngân hàng thương mại. Do đó, khi lãi suất tăng cao sẽ có khả năng gây ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền cũng như lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên trong ngắn hạn, chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước được đánh giá là ổn định, vậy nên rủi ro về lãi suất tác động đến Công ty trong ngắn hạn là không nhiều.

Sản xuất công nghiệp

Tính chung 6 tháng đầu năm nay, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 4,3%, quý II tăng 7,8%), tuy thấp hơn mức tăng 7,2% của cùng kỳ năm 2016 nhưng cao hơn mức tăng 5,8% của 5 tháng đầu năm.

Trong các ngành công nghiệp, ngành chế biến, chế tạo tăng 10,5%, đóng góp 7,4 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 8%, đóng góp 0,5 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,8%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 8,2% (chủ yếu do khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 11,6%), làm giảm 1,8 điểm phần trăm mức tăng chung.

Tuy nhiên vẫn còn một số ngành có mức tăng trưởng thấp như thuốc lá, hàng may sẵn, linh kiện điện tử, sản xuất mì sợi... Nguyên nhân chính là do nhu cầu tiêu thụ cả trong và ngoài nước đều tăng chậm, sức mua của các thị trường lớn ở nước ngoài như Hoa Kỳ,

Châu Âu, Nhật Bản đều cầm chừng. Đồng thời giá nguyên liệu đầu vào tăng hơn so với cùng kỳ nhưng giá sản phẩm không thể tăng.

Về nhóm ngành sản xuất và phân phối điện: tăng trưởng ở mức 8%, thấp hơn so với mức tăng của cùng kỳ năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu do điện thương phẩm cho nhóm quản lý và tiêu dùng dân cư tăng rất cao tới 3,73%, trong khi đó điện thương phẩm cho nhóm công nghiệp - xây dựng vẫn tăng cao 11,8%.

2. Rủi ro về luật pháp

Khó khăn nếu có xảy ra đối với các dự án thủy điện chủ yếu nằm trong khâu đền bù, giải phóng mặt bằng và chính sách giá mua bán điện của Nhà nước vẫn chưa hoàn toàn phù hợp với mặt bằng chung của thị trường. Đây chỉ là những hạn chế nhất thời hiện nay trong quá trình phát triển đất nước.

Hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam dưới hình thức Công ty Cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai còn chịu điều chỉnh bởi các quy định chuyên ngành như Luật Điện lực 2004, Luật đất đai 2003, Luật đấu thầu, Luật đầu tư, Luật môi trường và các thông tư nghị định liên quan đến lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện. Ngoài ra, với việc cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên UpCOM, Công ty còn phải tuân thủ theo các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cùng với các quy định pháp luật liên quan khác.

Bất cứ sự thay đổi nào của các quy định pháp luật nói trên cũng có thể tác động đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Các nhà máy thủy điện chịu ảnh hưởng trực tiếp và quyết định của điều kiện thời tiết. Nắng hạn kéo dài, lượng mưa thấp sẽ ảnh hưởng đến nguồn nước, dẫn đến giảm sút sản lượng điện. Ngược lại, nếu tần suất mưa lớn kéo dài gây lũ quét cũng có thể gây hư hại tổn thất cho các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố và phát sinh thêm chi phí duy tu sửa chữa. Đó là những yếu tố rủi ro chi phối lớn nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên khi lập dự án đầu tư xây dựng, Công ty đã tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy trình quản lý đầu tư xây dựng, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong việc thiết kế xây dựng công trình thủy điện nhằm đảm bảo công trình được an toàn khi có những tác động bất lợi xảy ra như bão, lũ…

4. Rủi ro của đợt chào bán

74.490.339 cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên UpCOM. Giá cổ phiếu được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mối quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Giá cổ phiếu Công ty không nằm ngoài quy luật chung đó. Do vậy, thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán.

5. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Tuy nhiên, các cổ đông nhỏ lẻ bên ngoài, thậm chí ngay cả các cổ đông là tổ chức đầu tư,

cổ đông lớn, các chuyên gia phân tích cũng chưa nhận biết và dự báo trước được những rủi ro này. Trong những năm gần đây, quản trị rủi ro ngày càng gắn liền với các hoạt động của doanh nghiệp. Xu hướng này bao gồm cả việc các doanh nghiệp sẵn sàng đầu tư một phần nguồn lực nhằm nâng cao mối liên hệ giữa việc chấp nhận rủi ro và thu nhập của doanh nghiệp, đồng thời việc thiết lập quản trị rủi ro đủ mạnh là một trong những vấn đề quan trọng và cấp bách ở cấp độ quản lý của doanh nghiệp.

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro. Với ban lãnh đạo giàu kinh nghiệm trong việc hoạch định, điều hành và quản lý các dự án lớn một cách hiệu quả, Công ty Cổ phần điện Gia Lai đã hạn chế được rủi ro nêu trên.

6. Rủi ro khác

Rủi ro bất khả kháng

Có một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Ngoài tác động do kết quả hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, sự tăng giảm của giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố về tình hình kinh tế và xã hội nói chung, sự thay đổi của khung pháp lý trong lĩnh vực chứng khoán cũng như trong lĩnh vực hoạt động của Công ty… Biến động giá cổ phiếu có thể gây rủi ro cho nhà đầu tư trong việc đưa ra các quyết định kinh tế và ảnh hưởng đến hình ảnh, hoạt động của Công ty, do đó Công ty sẽ nỗ lực tối đa để kịp thời công bố các thông tin cần thiết đến nhà đầu tư, xây dựng hình ảnh Công ty minh bạch về thông tin và hiệu quả trong hoạt động.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành - Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Ông Thái Văn Chuyện	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Lê An Khang	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Hồng Thắm	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Hoàng Thị Mai Thủy	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện: Ông Phạm Ngọc Bích

Chức vụ: Giám đốc điều hành Khối Tài chính Doanh nghiệp Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy ủy quyền số 02-2016/GUQ-HSC ngày 18/01/2016 do Tổng giám đốc CTCP Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ký)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng Cung cấp dịch vụ Tài chính số 78-2017/HĐDV-HSC-TCDN ngày 15/03/2017 đã ký với Công ty Cổ phần Điện Gia Lai. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Điện Gia Lai cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

– UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
– VSD	:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
– TTCK	:	Thị trường chứng khoán
– Công ty	:	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
– Tổ chức phát hành	:	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
– GEC	:	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
– GEG	:	Mã cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
– TIC	:	Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên
– GHC	:	Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai
– GTLC	:	Công ty Cổ phần Thủy Điện Thượng Lộ
– GBC	:	Công ty Cổ phần Thủy Điện Kênh Bắc – Ayun Hạ
– GCC	:	Công ty TNHH MTV Xây lắp & Cơ điện Gia Lai
– TVNL	:	Công ty TNHH MTV Tư vấn và PTNL Gia Lai
– CTCP	:	Công ty Cổ phần
– DN	:	Doanh nghiệp
– BCTC	:	Báo cáo tài chính
– Điều lệ	:	Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
– HSC	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
– ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
– HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
– HĐTV	:	Hội đồng thành viên
– BKS	:	Ban Kiểm soát
– BGĐ	:	Ban Giám đốc
– CK	:	Chứng khoán
– LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
– SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
– DTT	:	Doanh thu thuần
– TSCĐ	:	Tài sản cố định
– Thuế TNDN	:	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
– CĐ	:	Cổ đông
– ĐVT	:	Đơn vị tính
– CBCNV	:	Cán bộ, công nhân viên
– HĐ	:	Hợp đồng
– Giấy CN ĐKKD	:	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
– CBTT	:	Công bố thông tin

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI
- Tên tiếng Anh: GIA LAI ELECTRICITY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: GEC
- Trụ sở chính: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại (84.59) 6552.604
- Fax (84.59) 3823.065
- Website: www.geccom.vn
- Giấy CNĐKKD: Số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 09/09/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 04/05/2017
- Tài khoản Ngân hàng:

  Tài khoản mở tại: Ngân hàng Ngoại thương – Chi nhánh Gia Lai

  Số tài khoản: 029100000153
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Thái Văn Chuyện - Chủ tịch HĐQT
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 22/12/2011
- Ngành nghề kinh doanh:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh

TT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (không bao gồm hoạt động truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia Nhà nước độc quyền)	3510 (chính)
2.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán xuất nhập khẩu máy móc thiết bị điện, thiết bị cơ điện, thiết bị công nghiệp, động cơ điện, máy biến thế và các vật liệu điện khác	4659
4.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông đường bộ	4210
5.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4220
6.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy điện, xây dựng đập đê, đắp đường và các công trình khác	4290
7.	Xây dựng nhà các loại	4100
8.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn khảo sát, thiết kế, thi công các công trình thủy điện vừa và	7110

TT	Tên ngành	Mã ngành
	nhỏ, Tư vấn lập dự án, khảo sát, thiết kế, thi công đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống) - Giám sát thi công xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ; đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống) - Tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình (trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật có liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành)	
9.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe có động cơ không có lái xe đi kèm	7710
10.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh	7730
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển	4390
12.	Hoạt động tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Đầu tư tài chính	6499
13.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, lập trình máy vi tính, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, môi giới lao động, giới thiệu việc làm, dịch vụ hỗ trợ giáo dục).	7020
14.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị điện; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác).	3314
15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16.	Sản xuất mô tơ điện, máy phát điện, máy biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
17.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp dịch vụ tư vấn về công nghệ như tư vấn về kỹ thuật điện, tư vấn quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy điện, máy móc, thiết bị điện (Trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành).	7490

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

❖ Quá trình hình thành

- Vào những năm 80 của thế kỷ 20, tình hình kinh tế của Việt Nam nói chung và tỉnh Gia Lai - Kon Tum nói riêng đã gặp rất nhiều khó khăn. Có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan làm cho nền kinh tế trì trệ và chậm phát triển, một trong những nguyên nhân đó chính là nguồn điện năng để phục vụ nhu cầu phát triển Kinh tế - Văn hoá - Xã hội còn nhiều hạn chế.
- Trước tình hình đó, ngày 01/6/1989 UBND tỉnh Gia Lai - Kon Tum đã có quyết định thành lập Công ty Thuỷ điện Gia Lai - Kon Tum trực thuộc UBND tỉnh, đây là tiền thân của Công ty cổ phần Điện Gia Lai (GEC). Trong thời điểm mới thành lập, tỉnh Gia Lai vẫn chưa có được lưới điện Quốc gia, vì vậy mục tiêu của Công ty khi đó là đầu tư để xây dựng các nhà máy thuỷ điện nhỏ phát điện phục vụ đồng bào các dân tộc đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa trong tỉnh. Về sau, khi có được lưới điện Quốc gia đến những vùng này thì Công ty sẽ hòa lưới điện Quốc gia để tăng sản lượng điện phục vụ nhiệm vụ Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
- Trong quá trình thực hiện nghị định của chính phủ về sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, Công ty đã được UBND tỉnh Gia Lai quyết định đổi tên vào các thời điểm: Ngày 22/12/1992 đổi tên thành Xí nghiệp thuỷ điện Ia Đrăng 2; Ngày 20/04/1994 đổi tên thành Công ty thuỷ điện tỉnh Gia Lai; Và ngày 24/10/1995 đổi tên thành Công ty Điện Gia Lai.
- Thực hiện theo chủ trương Nhà nước về cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước, sau khi tiến hành IPO thành công ngày 30/07/2010, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEC) chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 09/09/2010 và tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng GEC trở thành một thương hiệu hàng đầu trong nước về lĩnh vực năng lượng, cơ điện, xây dựng; dịch vụ kỹ thuật, tư vấn và giám sát thi công.
- Ngày 30/7/2010, tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với tổng số cổ phần chào bán thành công là 26.143.593, trong đó đấu giá: 25.852.993 cổ phần và bán ưu đãi cho người lao động là: 290.600 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 14.424 đồng/cổ phần.
- Ngày 27/8/2010, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.
- Ngày 09/09/2010, Công ty Điện Gia Lai được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Điện Gia Lai theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900181213, đăng ký lần đầu ngày 09/09/2010 do Sở KH&ĐT tỉnh Gia Lai cấp với vốn điều lệ là 261.435.930.000 đồng.
- Ngày 22/12/2011, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 4454 UBCK/QLPH của UBCKNN.
- Ngày 13/01/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 17/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 74.490.339 cổ phiếu.

- Ngày 07 tháng 03 năm 2017 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã cấp Quyết định số 155/QĐ-SGDHN V/v chấp thuận đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch cổ phiếu UpCom cho Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Ngày 21/3/2017 Cổ phiếu của Công ty cổ phần Điện Gia Lai chính thức giao dịch trên sàn Upcom
- Qua hơn 27 năm phát triển và đổi mới, hiện tại GEC có vốn điều lệ 893.883.240.000 đồng, sở hữu trực tiếp và gián tiếp 15 nhà máy thủy điện vừa & nhỏ với tổng công suất gần 85 MW. Thực hiện xây dựng, nâng cấp nhiều tuyến đường dây, trạm biến áp và các công trình năng lượng khác. Đến nay, các dự án do Công ty thực hiện đã đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả. Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật của Công ty luôn được chú trọng và không ngừng phát triển trong những năm qua. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã nghiên cứu chế tạo và cung cấp cho các nhà máy thủy điện nhiều sản phẩm như: tủ bảng điện, tủ nạp Acquy và các hệ thống điều khiển tự động, phát triển thêm lĩnh vực thí nghiệm điện đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 đã được văn phòng công nhận chất lượng cấp chứng nhận hợp chuẩn (VILAS 878). Công ty Cổ phần Điện Gia Lai luôn tự hào là một trong những doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh Gia Lai và khu vực Tây Nguyên.

❖ **Các danh hiệu và giải thưởng đạt được**

Một số giải thưởng Công ty Cổ phần Điện Gia Lai đạt được trong năm 2015 - 2017:

- Nhận giấy khen về thành tích thực hiện tốt nghĩa vụ Thuế nhà nước năm 2015 do Cục trưởng cục thuế tỉnh Gia Lai cấp ngày 12/4/2016.
- Nhận bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác kê khai, nộp thuế năm 2016 do UBND tỉnh Gia Lai cấp ngày 15/2/2017, chủ tịch Võ Ngọc Thành ký.
- Nhận bằng khen về thành tích xuất sắc trong viêc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, giai đoạn 2011-2016, do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp ngày 17/10/2016, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường ký.
- GEC Nhận Giấy Chứng Nhận (Certificate) về Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2016, được Ban biên tập, độc giả Thời báo kinh tế Việt Nam tín nhiệm và lựa chọn, cấp ngày 8/4/2017, Tổng biên tập thời báo kinh tế Việt Nam Đào Nguyên Cát ký.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

- Trụ sở chính: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: (84.59) 6552.604 Fax: (84.59) 3823.065
- Website: www.geccom.vn

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

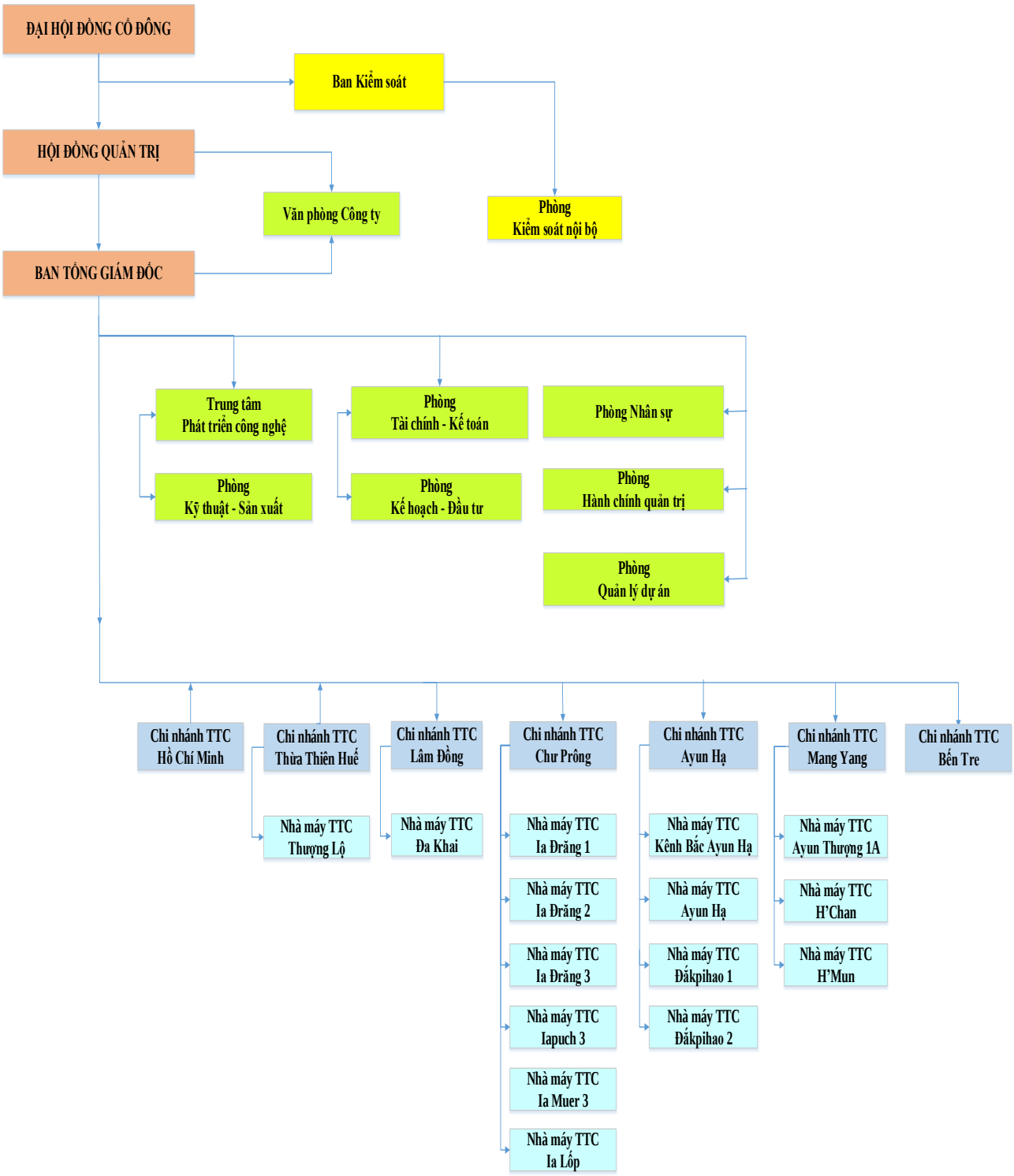

3. Diễn giải cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Hiện nay cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Điện Gia Lai bao gồm:

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Bao gồm 05 thành viên, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

❖ **Ban Kiểm soát**

Bao gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 04 thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Công ty.

❖ **Các phòng ban, đơn vị sản xuất**

Các phòng - ban, đơn vị sản xuất thực hiện chức năng tham mưu, quản lý và trực tiếp sản xuất theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Các phòng ban, đơn vị sản xuất được chia thành: Các phòng ban chức năng và các chi nhánh, đơn vị trực thuộc.

Các phòng ban chức năng gồm:

i. **Phòng Kiểm soát nội bộ:** là một đơn vị nghiệp vụ, chịu sự quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ bởi Ban kiểm soát và sự quản lý chung theo quy định của Công ty, gồm các chức năng sau:

- Thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ.
- Tham gia đóng góp ý kiến để hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.

ii. **Văn phòng Công ty:** là đơn vị nghiệp vụ, tham mưu, giúp việc cho HĐQT. Ban TGĐ Công ty và chịu sự quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ bởi Tổng Giám đốc, gồm các

chức năng sau:

- Công tác trợ lý, thư ký.
- Công tác quản lý cổ đông và công bố thông tin.
- Giám sát việc thực hiện cơ chế quản lý người đại diện.
- Công tác giám đốc lưu động.
- Công tác quan hệ công chúng, truyền thông.
- Công tác chính sách.
- Công tác pháp chế.
- Công tác năng suất chất lượng.

iii. **Phòng Tài chính kế toán:** là đơn vị nghiệp vụ, tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu sự quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ bởi Tổng Giám đốc, gồm các chức năng sau:

- Công tác kế toán.
- Công tác tài chính.
- Quản lý hợp đồng, theo dõi tiến độ thanh toán.
- Hỗ trợ công tác tài chính kế toán tại các CTTV.

iv. **Phòng Nhân sự:** là đơn vị nghiệp vụ, tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu sự quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ bởi Tổng Giám đốc, gồm các chức năng sau:

- Công tác tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.
- Công tác quản lý nhân sự, Người biệt phái.
- Tham mưu, xây dựng chính sách thu hút và đãi ngộ nhân sự.

v. **Phòng Hành chính quản trị:** là đơn vị nghiệp vụ, tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu sự quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ bởi Tổng Giám đốc, gồm các chức năng sau:

- Thực hiện công tác hành chính quản trị.
- Quản lý tài sản và công cụ lao động phục vụ công tác văn phòng (trừ bất động sản).
- Quản lý tòa nhà, bất động sản của Công ty.
- Xây dựng chiến lược và thực hiện việc phát triển hệ thống thương hiệu cho Công ty và Công ty thành viên.
- Quản lý kiểm soát việc thực hiện, sử dụng thương hiệu của Công ty trên toàn hệ thống.
- Quản lý công nghệ thông tin (CNTT).

vi. **Phòng Kế hoạch đầu tư:** là đơn vị nghiệp vụ, tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu sự quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ bởi Tổng Giám đốc, gồm các chức

năng sau:

- Tổ chức xây dựng kế hoạch.
- Triển khai thực hiện kế hoạch.
- Giám sát thực hiện kế hoạch.
- Tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch.
- Công tác thẩm tra dự toán, quyết toán.
- Công tác đầu tư tài chính, đầu tư dự án.
- Quản lý dự án CDM (CDM - Clean Development Mechanism).

vii. **Phòng Quản lý dự án:** là đơn vị nghiệp vụ, tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu sự quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ bởi Tổng Giám đốc, gồm các chức năng sau:

- Thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn của Công ty.
- Giám sát thực hiện dự án đầu tư xây dựng của Công ty.
- Tham mưu trong các dự án đầu tư xây dựng.
- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.
- Thực hiện thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản, lưu trữ hồ sơ.
- Thực hiện tư vấn quản lý dự án đầu tư bên ngoài.

viii. **Phòng Kỹ thuật sản xuất:** là đơn vị nghiệp vụ, tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu sự quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ bởi Tổng Giám đốc, gồm các chức năng sau:

- Công tác quản lý kỹ thuật.
- Công tác quản lý sản xuất.
- Công tác sửa chữa.
- Cung ứng, quản lý vật tư.
- Quản lý kinh doanh điện năng.

ix. **Trung tâm phát triển công nghệ:** là đơn vị nghiệp vụ, tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu sự quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ bởi Tổng Giám đốc, gồm các chức năng sau:

- Tư vấn và phát triển công nghệ.
- Công tác tư vấn, thẩm định và giám sát kỹ thuật cơ điện.
- Xử lý các sự cố và đào tạo về kỹ thuật công nghệ cao.
- Cung cấp dịch vụ kỹ thuật cơ điện.

Các chi nhánh, đơn vị trực thuộc gồm:

- Chi nhánh Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Bến Tre
- Chi nhánh Chư Prông
- Chi nhánh Mang Yang
- Chi nhánh Ayun Hạ
- Chi nhánh Lâm Đồng
- Chi nhánh Huế

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 08/06/2017

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên và những người có liên quan

TT	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Global Min Việt Nam	0303125287	Lầu 5, tòa nhà Betrimex, số 512 Lý Thường Kiệt, F7, Q,Tân Bình, TP, HCM	22.200.290	24,84
2	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	0301103908	266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, Tp.HCM	4.760.998	5,33
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	0301466073	62 Trần Huy Liệu - P12 - Q. Phú Nhuận - Tp HCM	22.200.000	24,84
4	AVH PTE. LTD	201612909E	30 Raffles Place, #10-04 Chevron House, Singapore (048622)	17.922.535	20,05
5	International Finance Corporation	28/04/1993, tại Washington (hoạt động theo ĐL quỹ)	2121 Pennsylvania Avenue, NW Washington, DC20433 USA	14.257.291	15,95
Tổng cộng				**81.341.114**	**91,01**

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty không có cổ đông sáng lập

Quy định về hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập

Không có

Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 08/06/2017

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ
I	**Trong nước**	**300**	**57.208.498**	**572.084.980.000**	**64,00%**
1	Tổ chức	7	50.628.226	506.282.260.000	56,64%
2	Cá nhân	293	6.580.272	65.802.720.000	7,36%
II	**Nước ngoài**	**2**	**32.179.826**	**321.798.260.000**	**36,00%**
1	Tổ chức	2	32.179.826	321.798.260.000	36,00%
2	Cá nhân	-	0	0	0
III	**Cổ phiếu quỹ**	**-**	**0**	**0**	**0**
	Tổng cộng	**302**	**89.388.324**	**893.883.240.000**	**100%**

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán do VSD cấp

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

5.1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành

Không có

5.2. Danh sách Công ty con, công ty liên kết của tổ chức phát hành

a. Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC)

- Địa chỉ: 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: 059.2222170
- Giấy CNĐKDN: 5900328272 do Sở KHĐT Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 12/11/2004.
- Hoạt động kinh doanh: Sản xuất điện năng, kinh doanh bán điện
- Vốn điều lệ: 246.569.883.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016: 59,13%
- Giá trị vốn góp: 145.800.340.000 đồng (tính theo mệnh giá)

b. Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai (GHC)

- Địa chỉ: 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: 059.3830013
- Giấy CNĐKDN: 5900288566 do Sở KHĐT Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày

23/05/2002.

- Hoạt động kinh doanh: Sản xuất truyền tải và phân phối điện
- Vốn điều lệ: 205.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016: 58,14%
- Giá trị vốn góp: 119.193.640.000 đồng (tính theo mệnh giá)

c. Công ty cổ phần Thủy Điện Thượng Lộ (GTLC)

- Địa chỉ: 189 Phạm Văn Đồng – P.Vỹ Đạ - TP Huế - tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Điện thoại: 0543 933 913
- Giấy CNĐKDN: 3301515921 do Sở KHĐT Tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 02/04/2013
- Hoạt động kinh doanh: Sản xuất truyền tải và phân phối điện
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016: 87,42%
- Giá trị vốn góp: 34.967.180.000 đồng (tính theo mệnh giá)

d. Công ty cổ phần Thủy Điện Kênh Bắc – Ayun Hạ (GBC)

- Địa chỉ: 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: 059. 6250 917
- Giấy CNĐKDN: 5900437271 do Sở KHĐT Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007
- Hoạt động kinh doanh: Sản xuất truyền tải và phân phối điện
- Vốn điều lệ: 9.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016: 65,33%
- Giá trị vốn góp: 5.880.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

e. Công ty TNHH MTV Xây lắp & Cơ điện Gia Lai

- Địa chỉ: 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: 059.3503544
- Giấy CNĐKDN: 5900798510
- Hoạt động kinh doanh: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Xây dựng nhà các loại; Mua bán máy móc thiết bị điện, thiết bị công nghiệp, động cơ điện, máy biến thế, máy móc thiết bị phụ tùng máy khai khoáng; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Xây dựng công trình công ích: thủy lợi, đập, đê; Xây dựng công trình…

- Vốn điều lệ: 13.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016: 100%
- Giá trị vốn góp: 13.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

f. Công ty TNHH MTV Tư vấn và Phát triển Năng lượng Gia Lai

- Địa chỉ: 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: 059.3823604
- Giấy CNĐKDN: 5900944828 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/12/2012
- Hoạt động kinh doanh: Tư vấn thiết kế xây dựng, giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn thiết kế cơ điện công trình; Tư vấn giám sát công trình lắp đặt thiết bị công trình điện; Tư vấn thiết kế hệ thống điện, đường dây và trạm biến áp
- Vốn điều lệ: 1.500.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016: 100%
- Giá trị vốn góp: 1.500.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Quá trình tăng vốn của Công ty cổ phần Điện Gia Lai như sau:

6.1. Tăng vốn lần 1

- ***Cơ sở pháp lý:***

– Giấy chứng nhận ĐKDN cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 06/6/2012
– Công văn của UBCK Nhà Nước số 1687/UBCK-QLPH ngày 23/5/2012 V/v chào bán cổ phần riêng lẻ
– Báo cáo kết quả phát hành riêng lẻ số 30/NQ-HĐQT ngày 05/6/2012
– Nghị quyết HĐQT số 28/2012/NQ-HĐQT ngày 22/5/2012
– Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/4/2012

- ***Chi tiết đợt phát hành:***

– Vốn thực góp trước khi phát hành: 261.435.930.000 đồng
– Vốn thực góp sau khi phát hành: 522.871.860.000 đồng
– Hình thức, đối tượng và số lượng phát hành: Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược
– Giá phát hành:12.000 đồng/1 cổ phiếu
– Số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu: 04 cổ đông
– Hình thức góp vốn: bằng tiền mặt
– Ngày hoàn thành đợt chào bán: 06/06/2012

6.2. Tăng vốn lần 2

- ***Cơ sở pháp lý:***

– Giấy chứng nhận ĐKDN cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 29/8/2014

– Công văn của UBCK Nhà Nước số 4610/UBCK-QLPH ngày 07/8/2014 V/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

– Báo cáo kết quả phát hành số 287/2014/CV-GEC ngày 16/6/2014.

– Nghị quyết HĐQT số 07/2014/NQ-HĐQT ngày 15/5/2014

– Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2014

- ***Chi tiết đợt phát hành:***

– Vốn thực góp trước khi phát hành: 522.871.860.000 đồng

– Vốn thực góp sau khi phát hành: 601.302.280.000 đồng

– Hình thức, đối tượng và số lượng phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

– Số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu: 250 cổ đông

– Hình thức góp vốn: bằng tiền mặt

– Ngày hoàn thành đợt chào bán: 29/08/2014

6.3. Tăng vốn lần 3

- ***Cơ sở pháp lý:***

– Giấy chứng nhận ĐKDN cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 11/8/2015

– Công văn của UBCK Nhà Nước số 4773/UBCK-QLPH ngày 30/7/2015 V/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

– Báo cáo kết quả phát hành số 330/2015/BC-GEC ngày 24/7/2015

– Nghị quyết HĐQT số 09/2015/NQ-HĐQT ngày 08/7/2015

– Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/6/2015

- ***Chi tiết đợt phát hành:***

– Vốn thực góp trước khi phát hành: 601.302.280.000 đồng

– Vốn thực góp sau khi phát hành: 721.560.970.000 đồng

– Hình thức, đối tượng và số lượng phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

– Số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu: 212

– Hình thức góp vốn: bằng tiền mặt

– Ngày hoàn thành đợt chào bán: 11/08/2015

6.4. Tăng vốn lần 4

- ***Cơ sở pháp lý:***

– Giấy chứng nhận ĐKDN cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 11/11/2015.

- Công văn của UBCK Nhà Nước số 6632/UBCK-QLPH ngày 21/10/2015 V/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi.
- Giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu để hoán đổi của Ủy ban CKNN số 66/GCN-UBCK ngày 04/9/2015
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2015

- ***Chi tiết đợt phát hành:***
- Vốn thực góp trước khi phát hành: 721.560.970.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 744.903.390.000 đồng
- Hình thức, đối tượng và số lượng phát hành: Phát hành cổ phiếu để hoán đổi
- Số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu: 119 cổ đông
- Hình thức góp vốn: bằng tiền mặt
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 11/11/2015

6.5. Tăng vốn lần 5

- ***Cơ sở pháp lý:***
- Công văn của UBCK Nhà Nước số 2834/UBCK-QLCB ngày 22/5/2017 V/v Tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2017

- ***Chi tiết đợt phát hành:***
- Vốn thực góp trước khi phát hành: 744.903.390.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 893.883.240.000 đồng
- Hình thức, đối tượng và số lượng phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
- Số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu: 302
- Hình thức góp vốn: bằng cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 08/06/2017

7. Hoạt động kinh doanh

Trong giai đoạn mới thành lập, Công ty có chức năng chủ yếu là quy hoạch, xây dựng và phát triển Thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Gia Lai - Kon Tum, đồng thời trực tiếp quản lý khai thác nhà máy Thủy điện Ia Đrăng II công suất 1,2 MW. Đến nay hoạt động kinh doanh của Công ty đã phát triển đáng kể về qui mô và đa dạng về ngành nghề, trong đó bao gồm một số lĩnh vực chính như:

- **Năng lượng:** sản xuất và kinh doanh điện năng; khai thác, quản lý, vận hành các nhà máy thủy điện, nhiệt điện vừa và nhỏ; xây lắp và quản lý đường dây trạm biến áp đến 110 KV; xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng.
- **Cơ điện:** lắp đặt thiết bị cơ điện các nhà máy thủy điện, nhiệt điện; chế tạo, sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí và đường ống áp lực; cầu trục, cổng trục, mạ kẽm nhúng nóng.
- **Xây dựng:** xây dựng các công trình thuỷ điện, nhiệt điện, thủy lợi, giao thông, sản

xuất vật liệu xây dựng, trụ điện và ống cống bê tông ly tâm, các cấu kiện bê tông đúc sẵn.

- **Tư vấn và dịch vụ:** tư vấn và giám sát thi công xây dựng các hạng mục công trình thủy điện, nhiệt điện; đường dây và trạm biến áp; dịch vụ kỹ thuật và thiết bị điện.
- **Đầu tư tài chính:** mục tiêu chính của mảng đầu tư này là thông qua việc tham gia góp vốn thực hiện các công trình thuỷ điện. Công ty sẽ đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ liên quan đến hoạt động của mình.
- Với mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh theo chuỗi cung ứng trên cơ sở phát triển liên kết các ngành nghề hoạt động. Công ty đã tạo được lợi thế về đầu tư các dự án thuỷ điện, đảm bảo được tính chủ động với giá thành cạnh tranh so với mặt bằng chung của thị trường.
- Qua hơn 28 năm hình thành và phát triển, tổng giá trị tài sản của Công ty đạt gần 1.406 tỷ đồng. Công ty đã trực tiếp đầu tư và góp vốn đầu tư xây dựng 15 nhà máy thủy điện với tổng công suất hơn 84,5 MW, thực hiện xây dựng, nâng cấp nhiều tuyến đường dây, trạm biến áp và các công trình điện khác. Đến nay, các dự án do Công ty thực hiện đã đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả.

7.1.Giá trị sản lượng sản phẩm qua các năm

7.1.1. Sản xuất và kinh doanh điện

Nhà máy thủy điện Ayun Hạ

Lòng hồ Nhà máy thủy điện Đa Khai

Nhà máy thủy điện Đa Khai

Công ty Cổ phần Điện Gia Lai sản xuất điện năng dựa vào chiều cao của cột nước nên không sử dụng các nguồn năng lượng khác. Nguồn cung cấp là nước mặt do mưa tự nhiên. Hàng năm Công ty có lập kế hoạch sử dụng nước mặt, kế hoạch xả nước vùng hạ du, báo cáo tình hình khai thác nước mặt đầy đủ theo quy định của nhà nước.

Bảng 4: Cơ cấu sản lượng điện của các nhà máy giai đoạn 2015 – 6 tháng 2017

Đơn vị tính: Kwh

TT	Tên công trình	Năm 2015	Năm 2016	6 tháng /2017
I	**Nhà máy GEC quản lý 100%**	**141.980.598**	**183.534.591**	**36.726.454**
1	Nhà máy Ayun Hạ	15.421.660	14.516.410	5.979.611
3	Nhà máy Ia Đrăng 2	5.728.050	5.050.630	585.190
4	Nhà máy Ia Đrăng 3	7.097.070	6.739.260	633.920
5	Nhà máy Ia Meur 3	5.838.980	6.497.720	260.230

TT	Tên công trình	Năm 2015	Năm 2016	6 tháng /2017
6	Nhà máy Ia Puch 3	22.135.520	25.146.730	1.065.880
7	Nhà máy Ia Lốp	495.067	563.578	51.707
8	Nhà máy Đăk Pi Hao 1	18.093.163	19.422.851	3.851.179
9	Nhà máy Đăk Pi Hao 2	25.372.946	29.970.846	5.029.854
10	Nhà máy Đa Khai	28.534.457	31.633.988	11.217.229
11	Nhà máy Ayun Thượng 1A	13.263.685	43.992.578	8.051.384
II	**Các nhà máy gián tiếp**	**128.201.623**	**123.576.144**	**23.641.580**
1	Nhà máy Ia Đrăng 1	2.913.290	2.467.280	240.510
2	Nhà máy HChan	42.254.070	46.726.021	7.983.605
3	Nhà máy HMun	51.266.544	57.280.045	9.119.820
4	Nhà máy Ayun Thượng 1 A	24.244.307	Sáp nhập vào GEC	Sáp nhập vào GEC
5	Nhà máy Kênh Bắc	5.429.410	4.498.980	1.777.511
6	Nhà máy Thượng Lộ	5007.292	15.071.098	4.760.644
7	Nhà máy Ia Lốp			19.099

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Thông tin về các nhà máy thuỷ điện

Bảng 5: Thông tin về các nhà máy thuỷ điện của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

TT	Dự án/Nhà máy	Địa điểm	C.suất (MW)	Năm vận hành	Đơn vị quản lý	Chiều cao đập (m)	Dung tích hồ chứa (triệu m3)
1.	Thượng Lộ	Nam Đông, Thừa Thiên Huế	6,0	09/2015	GTLC	38,50	4,09
2.	Đa Khai	Lạc Dương, Lâm Đồng	8,10	2010	GEC	30,50	9,95
3.	IaĐrăng 1	Chư Prông, Gia Lai	0,60	2003	TIC	7,00	0,04
4.	IaĐrăng 2	Chư Prông, Gia Lai	1,20	2002	GEC	7,00	0,012
5.	IaĐrăng 3	Chư Prông, Gia Lai	1,60	2005	GEC	12,00	0,4
6.	IaMeur 3	Chư Prông, Gia Lai	1,80	2005	GEC	3,60	0,021

7.	IaPuch 3	Chư Prông, Gia Lai	6,60	2009	GEC	8,00	0,117
8.	IaLốp	Chư Prông, Gia Lai	0,27	1994	GEC	7,20	0,0468
9.	Ayun Hạ	Phú Thiện, Gia Lai	3,00	2001	GEC		
10.	Đăk Pi Hao 1	Huyện Mang Yang và KonChro, Gia Lai	5,00	2014	GEC	11,40	0,098
11.	Đăk Pi Hao 2	Kon Chro, Gia Lai	9,00	2008	GEC	12,00	0,195
12.	Ayun Thượng	Mang Yang, Gia Lai	12,00	2011	GEC	22,00	4,54
13.	H'Chan	Mang Yang, Gia Lai	12,00	2006	GHC	9,20	0,768
14.	H'Mun	Chư Sê, Gia Lai	16,20	2010	GHC	13,00	0,868
15.	Kênh Bắc Ayun Hạ	Ayun Pa, Gia Lai	1	2010	GBC		

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

7.1.2. Cung cấp dịch vụ kỹ thuật và phát triển công nghệ

- Về sản phẩm dịch vụ gồm: dịch vụ kỹ thuật tại các nhà máy thủy điện, dịch vụ sửa chữa, dịch vụ tư vấn triển khai hệ thống SCADA, dịch vụ lắp đặt cải tạo hệ thống điện năng, dịch vụ quản lý vận hành, dịch vụ quản lý doanh nghiệp, thí nghiệm điện – điện tử…
- Về khách hàng gồm: các công ty thành viên của GEC, các Công ty trong Tập đoàn và một số khách hàng bên ngoài.
- Cuối năm 2016, Công ty đã hoàn tất công tác chế tạo hợp bộ đo lường 3 pha đồng thời thực hiện hòa lưới thành công inverter hệ 250Wp với hiệu suất hoạt động đạt 90%. Hiện nay đang tiếp tục nâng cấp hệ thống lên 2kW với mục tiêu nâng hiệu suất lên 95% và chế tạo một số sản phẩm mẫu để sử dụng nội bộ vào đầu năm 2017.
- Bên cạnh các sản phẩm dịch vụ hiện tại, Công ty đang từng bước phát triển các sản phẩm mới như: kiểm toán năng lượng, tư vấn năng lượng… nhằm mở rộng thị trường hoạt động, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh

Bảng 6: Một số các dự án lớn đã và đang triển khai của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

TT	Tên dự án	Địa điểm	Công suất dự kiến	Ghi chú

TT	Tên dự án	Địa điểm	Công suất dự kiến	Ghi chú
1	Dự án Điện mặt trời Krông Pa	Đồi Chư Đúc tại xã Chư Gu, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	**49 MWp**	Chờ phê duyệt bổ sung quy hoạch
2	Dự án Điện mặt trời Phong Điền	Xã Điền Lộc, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	**35 MWp**	Đã có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

(*) Các dự án đã có chấp thuận của Ủy ban nhân dân các tỉnh.

7.1.3. Kế hoạch phát triển trong tương lai (mục tiêu đến năm 2020)

- Tiếp tục tìm kiếm các dự án thủy điện có hiệu quả cao để M&A.
- Khởi công xây dựng đưa vào vận hành một số nhà máy năng lượng tái tạo mới với tổng công suất dự kiến đạt 660MW.
- Dịch vụ kỹ thuật – xây dựng – cơ khí: Xây dựng các đơn vị vệ tinh đủ khả năng đáp ứng yêu cầu về đầu tư phát triển của Công ty nhằm khép kín chuỗi giá trị đầu tư. Mở rộng đối tượng khách hàng cung cấp dịch vụ kỹ thuật ra bên ngoài Công ty.
- Tư vấn năng lượng: Tăng cường công tác tư vấn quản lý dự án tại các dự án do GEC và các công ty thành viên trực thuộc đang triển khai đồng thời hướng tới cung cấp dịch vụ cho các Công ty bên ngoài. Mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ tư vấn năng lượng điện gió, điện mặt trời và các dạng năng lượng khác với quy mô lớn. Xây dựng các đơn vị tư vấn độc lập đủ năng lực tham gia các dự án trong và ngoài Công ty.
- Nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao công nghệ đối với các lĩnh vực năng lượng mới.
- Tổ chức đào tạo nguồn nhân lực theo hướng tập trung nâng cao chất lượng đào tạo đặc biệt đối với lĩnh vực năng lượng mới.
- Tiếp tục phát triển và xây dựng công đoàn vững mạnh, tích cực tham gia các hoạt động đoàn hội và triển khai các chương trình đóng góp vì môi trường, xã hội, cộng đồng.

7.2.Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp qua các năm

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu thuần Công ty mẹ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		6T 2017	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Doanh thu bán điện	160.884.641.055	87,25%	190.975.757.626	92,48%	111.937.186.902	86,50%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	23.507.706.457	12,75%	15.520.174.242	7,52%	17.470.485.289	13,50%
Tổng cộng	**184.392.347.512**	**100,00%**	**206.495.931.868**	**100,00%**	**129.407.672.191**	**100,00%**

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC riêng Quý II/2017 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		6T 2017	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Doanh thu bán điện	339.771.278.303	95,88%	356.872.588.357	82,73%	215.101.533.463	88,27%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	13.183.743.537	3,72%	73.833.109.735	17,12%	28.578.349.949	11,73%
Doanh thu bán trụ bê tông ly tâm	1.400.339.090	0,40%	675.339.304	0,16%	-	-
Tổng cộng	**354.355.360.930**	**100,00%**	**431.381.037.396**	**100,00%**	**243.679.883.412**	**100,00%**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất Quý II/2017 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Hoạt động sản xuất kinh doanh điện:

- Do ảnh hưởng của tình trạng hạn hán kéo dài nên 9 tháng đầu năm 2016 sản lượng điện các nhà máy đều thấp hơn 30% so với cùng kỳ nhiều năm. Các tháng cuối năm tuy điều kiện thời tiết có biến chuyển thuận lợi hơn nhưng vẫn ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu điện của các nhà máy. Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 318 tr.kWh, thực hiện 92% so với kế hoạch.
- Công tác vận hành: trong năm Công ty đã tích cực triển khai tốt công tác vận hành các nhà máy thủy điện, đảm bảo vận hành liên tục và ổn định.
- Công tác sửa chữa định kỳ: nhằm đảm bảo các tổ máy được vận hành liên tục, giảm thiểu thời gian dừng máy ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sữa chữa theo đúng tiến độ đã đề ra với mức chi phí được kiểm soát tốt.
- Công tác chống tổn thất: Công ty thường xuyên kiểm tra xử lý các trạm biến áp có tổn thất lớn và triển khai hoàn thành công tác lắp đặt thay thế công tơ điện tử nên tổn thất chung cụm ChưPrông năm 2016 ở mức 3,6%, giảm so với cùng kỳ là 4,73% và phát triển thêm được 406 khách hàng mới.

Hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật và phát triển công nghệ:

Doanh thu của hoạt động cung cấp dịch vụ hợp nhất đạt 27,2 tỷ đồng, cao hơn so với doanh thu 13,2 tỷ đồng năm 2015.

Doanh thu hợp nhất năm 2016 vượt cao so với kế hoạch (đạt 115% KH) do Công ty ghi nhận nguồn thu từ lĩnh vực năng lượng tái tạo thông qua hoạt động cung cấp dịch vụ điện mặt trời rooftop.

Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp công ty mẹ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu lợi nhuận gộp	Năm 2015	Năm 2016	6T 2017

	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Bán điện	69.427.694.599	43,15%	93.550.268.195	48,99%	63.736.550.342	56,94%
Cung cấp dịch vụ	10.510.583.728	44,71%	4.180.665.992	26,94%	2.029.639.297	11,62%
Tổng cộng	**79.938.278.327**	**43,35%**	**97.730.934.187**	**47,33%**	**65.766.189.639**	**50,82%**

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC riêng Quý II/2017 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Bảng 11: Cơ cấu Lợi nhuận gộp hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu lợi nhuận gộp	Năm 2015		Năm 2016		6T 2017	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Bán điện	188.005.761.679	55,33%	195.816.201.581	54,87%	136.983.404.296	63,68%
Cung cấp dịch vụ	8.786.861.331	66,65%	23.031.057.257	31,19%	3.630.854.061	12,70%
Bán trụ bê tông ly tâm	242.769.488	17,34%	6.237.948	0,92%	-	-
Tổng cộng	**197.035.392.498**	**55,60%**	**218.853.496.786**	**50,73%**	**140.614.258.357**	**57,70%**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất Quý II/2017 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Lợi nhuận gộp của Công ty tăng trưởng tốt qua các năm tương ứng với tăng trưởng doanh thu. Cũng như cơ cấu doanh thu, cơ cấu lợi nhuận gộp đã phản ánh đúng hoạt động của Công ty. Lợi nhuận gộp từ kinh doanh điện chiếm chủ yếu trong cơ cấu lợi nhuận gộp toàn Công ty, xấp xỉ 90%.

7.3.Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

a. Các khoản đầu tư lớn

- Công tác M&A trong năm 2016 chưa hoàn thành mục tiêu đặt ra, Công ty đang tiếp tục khảo sát các dự án khác để đảm bảo hoàn thành mục tiêu chiến lược giai đoạn 2016-2020.
- Dự án điện mặt trời nối lưới:
  - Trại nắng Gia lai: Tổng cục năng lượng đang xem xét hồ sơ xin bổ sung quy hoạch Dự án Nhà máy điện mặt trời Krong Pa.
  - Trại nắng Huế: Đã hoàn thành sơ bộ công tác khảo sát địa chất và lập hồ sơ thỏa thuận hướng tuyến cho dự án .
  - Trại nắng Ninh Thuận và Bình Thuận: Đã thực hiện khảo sát một số vị trí có tiềm năng để tìm quỹ đất thích hợp.

b. Các công ty con, công ty liên kết

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 các Công ty con hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và tư vấn vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế, các công ty hoạt động trong lĩnh vực thủy điện không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao, cụ thể:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Công ty	Doanh thu 2016	LN trước thuế 2016

	KH	TH	TH/KH	KH	TH	TH/KH
GHC	141,36	123,42	87%	89,13	75,71	85%
TIC	53,62	47,86	89%	35,79	31,53	88%
GBC	5,81	4,12	71%	1,27	0,12	9%
GTLC	25,77	20,80	81%	5,03	0,37	7%
GCC	44,01	45,70	104%	1,67	2,58	155%
TVNL	5,55	5,74	103%	1,39	1,43	103%

Tình hình tài chính của các Công ty con:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	GHC	TIC	GBC	GTLC	GCC	TVNL
Tài sản ngắn hạn	112,76	81,09	1,18	9,58	13,65	3,52
Tài sản dài hạn	250,09	178,88	17,59	143,41	6,39	0,26
Tổng tài sản	362,84	259,97	18,77	152,99	20,04	3,78
Nợ ngắn hạn	65,23	30,64	2,24	17,28	5,37	1,79
Nợ dài hạn			7,18	93,96	1,29	
Vốn chủ sở hữu	297,61	229,33	9,36	41,75	13,38	2,00
Tổng nguồn vốn	362,84	259,97	18,77	152,99	20,04	3,78

Nhìn chung các Công ty con của GEC đều duy trì cơ cấu tài chính khá an toàn và đảm bảo khả năng thanh toán cho Công ty.

7.4.Hoạt động Marketing

Là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh loại hàng hóa đặc biệt (điện năng) nên hoạt động Marketing của Công ty tập trung vào các mục tiêu chủ yếu sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền động viên tập thể cán bộ, nhân viên Công ty chung sức, chung lòng, củng cố niềm tin cùng nỗ lực hoàn thành các mục tiêu mà Công ty đã đề ra.
- Tập trung sử dụng mọi thế mạnh sẵn có của Công ty, của các đơn vị thành viên để chú trọng phát triển lĩnh vực mũi nhọn là sản xuất và kinh doanh điện năng, đồng thời mở rộng phát triển các linh vực khác như: tư vấn quản lý dự án, đầu tư xây dựng điện, cơ khí điện lực, kinh doanh dịch vụ và một số lĩnh vực liên quan khác.
- Hướng về cộng đồng dân cư nơi có hoạt động của các công trình, nhà máy:
  - Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về giải phóng mặt bằng, hỗ trợ di dời và tái định cư cho người dân khu vực ảnh hưởng của công trình nhà máy điện.
  - Bên cạnh thực hiện tốt các quy định của Nhà nước, Công ty tạo điều kiện tốt nhất để người dân các địa phương xung quanh có cơ hội việc làm tại các công trình, nhà máy điện.

- Góp phần tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng tại địa phương nơi các nhà máy hoạt động.

– Tăng cường quảng bá hình ảnh doanh nghiệp, xây dựng hình ảnh thân thiện của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai đối với xã hội, môi trường.

7.5.Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty đã thực hiện đăng ký nhãn hiệu, bản quyền và có lô-gô riêng

Hình 7: Lô-gô công ty

Công ty đã đăng ký tên miền: http://www.geccom.vn do Bộ Bưu chính - Viễn thông cấp.

7.6.Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 12: Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

STT	Tên khách hàng	Nội dung Hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (triệu đồng)
1	Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên	Góp vốn đầu tư XD NM thủy điện Iađrăng 3 & IaMeur 3	Từ ngày 01/04/2005	17.601
2	Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên	Góp vốn đầu tư XD NM thủy điện H'Chan	Từ ngày 10/11/2005	37.957
3	Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên	Góp vốn đầu tư XD NM thủy điện ĐăkPihao2	Từ ngày 02/06/2006	110.576
4	Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên	Góp vốn đầu tư XD NM thủy điện Ia Puch 3	Từ ngày 02/06/2006	45.273
5	Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên	Góp vốn đầu tư XD NM thủy điện H'Mun	Từ ngày 24/08/2009	124.550
6	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện NM ID3 & IM3	20 năm kể từ ngày vận hành KD	Theo sản lượng điện hàng năm
7	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện NM ĐăkPiHao 1	20 năm kể từ ngày vận hành KD	Theo sản lượng điện hàng năm
8	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện NM ĐPH2	20 năm từ ngày 01/06/2011	Theo sản lượng điện hàng năm
9	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện NM Ia Puch 3	30 năm kể từ ngày vận hành KD	Theo sản lượng điện hàng năm
10	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện NM AyunHạ	20 năm từ ngày 01/06/2011	Theo sản lượng điện hàng năm

STT	Tên khách hàng	Nội dung Hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (triệu đồng)
11	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện NM Ayun Thượng 12MW	20 năm từ ngày 01/10/2015	Theo sản lượng điện hàng năm
12	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện NM Ia Đrăng 1 và Ia Đrăng 2	Hiệu lực đến hết ngày 30/9/2016	Theo sản lượng điện hàng năm
13	Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam TNHH	Hợp đồng mua bán điện NM Đa Khai	20 năm từ ngày 22/8/2013	Theo sản lượng điện hàng năm
14	Ngân hàng Vietcombank CN Gia Lai	Vay đầu tư các dự án thủy điện	120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	671.609
15	Ngân hàng Vietcombank CN Gia Lai	Vay đầu tư khu sản xuất cơ khí	72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	15.300
16	Ngân hàng Vietcombank CN Gia Lai	Vay đầu tư nâng cấp nhà máy Đa Khai	72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	5.500
17	Ngân hàng Vietcombank CN Gia Lai	Vay đầu tư cải tạo nâng cấp lưới điện CPR	72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	12.900
18	Ngân hàng Vietcombank CN Gia Lai	Vay đầu tư dự án thủy điện Ayun Thượng 1A	12 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên	161.000
19	Ngân hàng Agribank CN Gia Lai	Vay bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh 2016-2017	Theo chu kỳ SXKD, không quá 12 tháng	50.000
20	Ngân hàng Vietcombank CN Gia Lai	Vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	12 tháng từ ngày 30/12/2016	40.000
21	Ngân hàng Vietinbank CN Gia Lai	Vay bổ sung vốn lưu động	7/3/2017 đến 7/3/2018	30.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 13: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	6T 2017
Tổng tài sản	1.572.277.082.986	1.417.529.986.729	-9,84%	1.418.454.129.989
Doanh thu thuần	184.392.347.512	206.495.931.868	11,99%	129.407.672.191
Lợi nhuận thuần từ Hoạt động kinh doanh	124.939.884.466	103.718.424.163	-16,99%	47.101.304.668
Lợi nhuận khác	1.076.899.659	795.121.134	-26,17%	1.098.709.564
Lợi nhuận trước thuế	126.016.784.125	104.513.545.297	-17,06%	48.200.014.232
Lợi nhuận sau thuế	118.864.342.271	100.742.866.931	-15,25%	44.377.867.376
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	73,94%	-	-

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC riêng QII/2017 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Bảng 14: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	6T 2017
Tổng tài sản	1.885.188.224.964	1.551.684.213.022	-17,69%	1.597.187.587.058
Doanh thu thuần	354.355.360.930	431.381.037.396	21,74%	243.679.883.412
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	147.793.186.100	148.496.051.856	0,48%	99.964.611.268
Lợi nhuận khác	715.715.074	744.685.080	4,05%	709.116.573
Lợi nhuận trước thuế	148.508.901.174	149.240.736.936	0,49%	100.673.727.841
Lợi nhuận sau thuế	132.319.764.673	134.413.505.706	1,58%	91.860.693.305
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	92.672.307.238	95.068.725.578	2,59%	66.877.198.445
Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	39.647.457.435	39.344.780.128	-0,76%	24.983.494.860
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	55,42%	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất QII/2017 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất đạt được trong năm 2016 cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu đạt 461 tỷ đồng, bằng 109% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt gần 149 tỷ đồng, bằng 124% so với kế hoạch.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Những khó khăn và thách thức

- Thị trường tiêu thụ:

  Đối với các nhà máy thủy điện bán theo biểu phí tránh được, sản lượng điện phát ra tại các nhà máy đều bán cho một khách hàng duy nhất là Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) nên các rủi ro về yếu tố cạnh tranh, thị trường tiêu thụ ở thời điểm hiện tại không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty.

  Đối với các nhà máy kinh doanh điện bán lẻ tại chi nhánh ChưPrông, do đặc thù về tính độc quyền và rào cản gia nhập hoạt động kinh doanh điện bán lẻ rất lớn của ngành điện nên yếu tố cạnh tranh tại khu vực ChưPrông rất thấp, ở thời điểm hiện tại chưa ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty.
- Nhu cầu điện hiện nay: Dự báo nhu cầu điện năm 2017 tăng tiếp tục vẫn ở mức cao, từ 11-12% so với năm 2016. Tuy nhiên, môi trường kinh tế thế giới trong năm 2017 sẽ có nhiều bất định gây tác động đến nền kinh tế Việt Nam sẽ ảnh hưởng tới nhu cầu sử dụng điện năng đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất.
- Giá bán điện: Đây là yếu tố ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Hiện nay biểu giá bán điện cho EVN được Nhà nước ban hành từng năm và phụ thuộc nhiều vào chính sách điều hành vĩ mô của Nhà nước.
- Mục tiêu chính trong thời gian tới, Công ty sẽ khai thác nguồn năng lượng tái tạo để phát triển theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường. Tuy nhiên chính sách và khung điều tiết để khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo hiện nay là chưa cụ thể và đủ để tạo ra động lực cần thiết thúc đẩy ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam làm cho tính kinh tế của nguồn năng lượng tái tạo chưa thực sự hấp dẫn các nhà đầu tư.

Các giải pháp trọng tâm

- Trong năm 2017, HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện tổ chức bộ máy gắn với tái cấu trúc mô hình hoạt động nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty và cổ đông.
- Tập trung làm tốt công tác đào tạo, quản lý kỹ thuật, nâng cao thiết bị. Chuẩn bị đầy đủ nhân sự và phương tiện khắc phục nhanh nhất sự cố xảy ra trong quá trình vận hành.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và xây dựng ngày càng hoàn chỉnh hệ thống các quy chế, quy trình, quy định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Thực hiện tổ chức quản lý tài sản, đất đai, lòng hồ, lập dự án quy hoạch sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản của Công ty.
- Thực hiện tốt công tác tối ưu hóa chi phí trong sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng.
- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên, đặc biệt là lực lượng công nhân cán bộ kỹ thuật.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trên các hoạt động của Công ty.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của công ty trong ngành

a. Thị trường điện năng

- Hiện nay chỉ có duy nhất EVN là đơn vị độc quyền trung gian mua bán điện.

- EVN cũng đang chiếm gần 60% tổng công suất nguồn phát toàn hệ thống và nắm giữ toàn bộ hệ thống truyền tải và là Công ty mua bán điện duy nhất.
- Đối với nguồn phát trong vài năm trở lại đây đã có sự tham gia của hai đơn vị lớn là PVN chiếm khoảng 10% và TKV chiếm khoảng 8%.

b. Vị thế của công ty trong ngành năng lượng

Công ty cổ phần Điện Gia Lai nằm trong nhóm các Công ty cổ phần và nhà đầu tư khác trong hệ thống cung cấp nguồn phát điện hiện nay (các nhóm nhà đầu tư lớn là EVN, PVN, TKV). Theo thống kê của EVN đến cuối năm 2013 nhóm nhà đầu tư lớn chiếm 77,38%; tổng công suất nguồn điện nhóm nhà đầu tư trong nước chiếm 15,17%. Tổng công suất phát của GEC của các thủy điện khoảng 85 MW tương đương với 1,8% công suất phát trong nhóm các nhà đầu tư trong nước. Nếu tính trên phạm vi cả nước thì thị phần của GEC chiếm một tỉ lệ nhỏ về nguồn phát.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Nhu cầu tiêu dùng điện của Việt Nam vẫn đang tiếp tục xu hướng tăng trưởng cao cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế, dự tính mức tăng trưởng bình quân mỗi năm vào khoảng 10%/năm. Tình trạng thiếu điện vẫn thường xuyên xảy ra đặc biệt vào mùa khô đồng thời hàng năm Việt Nam phải tiếp tục nhập khẩu điện để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại một số khu vực.

Giá bán điện hiện nay của Việt Nam được đánh giá thấp hơn so với một số nước trong khu vực do được sự hỗ trợ từ các chính sách của Chính Phủ nhằm khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế khác. Tuy nhiên trong những năm tới, bảng giá điện sẽ được phê duyệt tăng thêm sẽ tạo ra thuận lợi lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho các công ty trong ngành năng lượng sạch. Dự báo trong những năm tới, với sự mở cửa thị trường sẽ thu hút thêm nhiều dự án đầu tư mới, đồng thời nhu cầu điện sẽ tăng lên cùng với sự tăng trưởng các khu vực sản xuất và nhu cầu sinh hoạt người dân.

Ngày 18/03/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 428/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030 (gọi tắt là quy hoạch điện VII), theo đó đến năm 2020 nguồn điện sẽ được quy hoạch như sau:

Bảng 15: Quy hoạch phát triển điện Quốc gia

Mục tiêu	ĐVT	2020	2025	2030
Điện thương phẩm	**Tỷ kWh**	**235-245**	**352-379**	**506-559**
Tỷ lệ năng lượng tái tạo	**%**	**7%**		**10%**
Công suất các nguồn điện	**MW**			
Thủy điện	MW	21.600	24.600	27.800
Điện gió	MW	800	2.000	6.000
Điện sinh khối	MW	600	1.158	2.720

Mục tiêu	ĐVT	2020	2025	2030
Năng lượng mặt trời	MW	850	4.000	12.000
Nhiệt điện khí	MW	9.000	15.000	19.000
Nhiệt điện than	MW	26.000	47.600	55.300
Điện hạt nhân	MW			4.600
Cơ cấu nguồn điện	**%**			
Thủy điện	%	30,1	21,1	16,9
Nhiệt điện than	%	42,7	49,3	42,6
Nhiệt điện khí	%	14,9	15,6	14,7
Năng lượng tái tạo	%	9,9	12,5	21,0
Nhập khẩu	%	2,4	1,5	1,2
Điện hạt nhân	%			3,6

Nguồn: Quyết định 428/QĐ-TTg ngày 18/03/2016 điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030

Theo đó đến năm 2020 công suất phát và sản lượng điện thương phẩm tăng cao so với thời điểm cuối 2015, trong đó nhiệt điện than vẫn có tốc độ phát triển nhanh và chiếm thị phần lớn trong cơ cấu sở hữu nguồn điện. Song song đó tỷ trọng nguồn phát thủy điện sẽ giảm dần và bổ sung nguồn phát từ năng lượng tái tạo và hạt nhân.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Với chiến lược phát triển sau cổ phần hoá nói chung và kế hoạch sản xuất kinh doanh nói riêng, nếu Công ty chủ động bám sát các chỉ tiêu kế hoạch từng năm đặt ra, điều hành quyết liệt linh hoạt, có trọng điểm, chủ động ứng phó trước những biến động, hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng tiêu cực và khai thác tốt cơ hội từ thị trường, phát huy tối đa năng lực hiện có thì kế hoạch kinh doanh sau cổ phần hoá là khả thi. Phương án đầu tư và chiến lược của doanh nghiệp phù hợp với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng và cơ cấu

Tại thời điểm ngày 31/12/2016, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách lao động của Công ty là 296 người. Trong đó cơ cấu như sau:

Bảng 16: Cơ cấu lao động tại 31/12/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Phân theo trình độ lao động		
Số lao động có trình độ trên đại học	5	1,69%

Số lao động có trình độ đại học	111	37,50%
Số lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	139	46,96%
Số lao động có trình độ khác	41	13,85%
Phân theo loại hợp đồng lao động		
Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	
Hợp đồng không thời hạn	186	62,84%
Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	76	25,68%
Hợp đồng thời vụ	34	11,48%
Phân theo giới tính		
Nam	247	83,45%
Nữ	49	16,55%

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

10.2. Chính sách đối với người lao động

Công ty quan niệm con người là tài sản quan trọng nhất để doanh nghiệp có thể đứng vững và phát triển. Để tận dụng tối đa thế mạnh về nguồn Nhân lực, Công ty luôn chú trọng xây dựng chế độ, chính sách đối với người lao động cũng như môi trường làm việc phù hợp nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động phát huy khả năng và yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty. Đặc biệt, Công ty chú ý phát triển nguồn nhân lực địa phương với ưu điểm ổn định cũng như đạt được mục đích tạo thêm việc làm cho con em địa phương.

- **Về chế độ chi trả thu nhập:** Công ty đã xây dựng chính sách đãi ngộ công bằng, xét nâng lương định kỳ, trả lương theo năng lực, thưởng theo thành tích, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp vào sự phát triển của Công ty, xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, tạo động lực phấn đấu cho tất cả CBCNV Công ty. Đồng thời, thường xuyên soát xét và cải tiến chính sách lương, thưởng cho phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo tính cạnh tranh trong thị trường lao động.
- **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**
  - Công ty có những chính sách đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật lao động như: trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn.
  - Xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, tập huấn công tác an toàn, vệ sinh lao động cho toàn thể CBCNV.
  - Ngoài ra, hàng năm Công ty đều tạo điều kiện cho CBCNV được tham gia khám sức khỏe, tham quan nghỉ mát, khuyến khích CBCNV nghỉ phép để phục hồi sức lao

động. Phối hợp với Công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức các phong trào thể thao, văn hóa, văn nghệ, chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV.

➢ **Hoạt động đào tạo người lao động**:

- Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác đào tạo đội ngũ CBCNV. Công ty đã xây dựng kế hoạch tổng thể đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đối với cán bộ, chuyên viên và đào tạo phát triển công nhân kỹ thuật lành nghề, công nhân chuyên ngành phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty. Chú trọng công tác đào tạo nội bộ, đồng thời thường xuyên cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo bên ngoài nhằm đảm bảo CBCNV có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.
- Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty chú trọng đến công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực đặc biệt công tác xây dựng lực lượng kế thừa có đủ năng lực và trình độ chuyên môn để phát huy hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Nhằm nâng cao trình độ ngoại ngữ của CBCNV Công ty, chuẩn bị kịp thời nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu hội nhập phát triển trong thời đại mới. Công ty đã liên kết với Trung tâm anh ngữ, mời giảng viên nước ngoài và Việt Nam về đào tạo Tiếng Anh cho cán bộ nhân viên Công ty.

11. Chính sách cổ tức

- Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở: lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính từ 2011 đến nay sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.
- Do tiền thân là doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa từ năm 2010 nên Công ty trước đây không thực hiện chế độ chi trả cổ tức.
- Trong những năm tiếp theo, việc chi trả cổ tức được thực hiện căn cứ tình hình thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết định của Hội đồng quản trị sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức chi trả
2014	11%	Cổ phiếu
2015	-	Giữ lại không chi trả
2016	20%	Bằng cổ phiếu

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh

doanh

Bảng 17: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu công ty mẹ giai đoạn 2015 – 30/06/2017

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Vốn điều lệ	744.903.390.000	744.903.390.000	893.883.240.000
Tổng vốn chủ sở hữu	865.547.685.338	943.913.098.523	981.501.026.012

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Bảng 18: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu hợp nhất giai đoạn 2014 – 30/06//2017

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Vốn điều lệ	744.903.390.000	744.903.390.000	893.883.240.000
Tổng vốn chủ sở hữu	1.161.995.558.921	1 .150.682.613.655	1.232.948.889.510

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 19: Chính sách khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản	Số năm sử dụng ước tính
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 48 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 20 năm
Phương tiện vận tải	05 - 20 năm
Thiết bị quản lý	03 - 10 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm
Phần mềm quản lý	08 năm
Tài sản khác	02 - 15 năm

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Mức lương bình quân

Bảng 20: Số liệu lao động, tiền lương tại Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015	2016
Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	281	296
Mức tiền lương bình quân thực hiện	Triệu đồng/tháng/người	10	10,5

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Bảng 21: Số liệu lao động, tiền lương tại toàn Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015	2016
Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	281	296
Mức tiền lương bình quân thực hiện	Triệu đồng/tháng/người	10	10,5

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và thời điểm nộp hồ sơ phát hành cổ phiếu, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Bảng 22: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	8.092.386.221	882.641.957	2.143.696.954
Thuế Giá trị gia tăng	4.218.919.342	4.734.630.045	3.424.370.246
Thuế tài nguyên	732.828.233	1.605.386.412	1.315.732.664
Thuế TNCN	527.728.079	483.882.990	52.875.680
Thuế khác	637.242.040	730.753.903	477.132.507
Tổng cộng	**14.209.103.915**	**8.437.295.307**	**7.413.808.051**

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC riêng Quý II/2017 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Bảng 23: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước hợp nhất

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	11.939.479.708	5.654.279.475	5.003.875.702
Thuế Giá trị gia tăng	6.865.043.233	8.911.100.183	5.197.098.837
Thuế tài nguyên	1.473.071.879	3.581.076.908	2.154.171.775
Thuế TNCN	584.155.314	559.506.487	107.580.224
Thuế khác	637.242.040	730.790.342	486.393.326
Tổng cộng	**21.498.992.174**	**19.436.753.395**	**12.949.119.864**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất Quý II/2017 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Công ty, theo quy định của

pháp luật và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Bảng 24: Số dư các quỹ Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.498.654.490	5.668.828.304	2.045.953.316
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	910.500.246	910.500.246
Quỹ đầu tư và phát triển	18.782.788.567	21.180.306.796	21.180.306.796
Tổng cộng	**24.281.443.057**	**27.759.635.346**	**24.136.760.358**

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC riêng Quý II/2017 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Bảng 25: Số dư các quỹ Hợp nhất

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.630.217.865	13.609.408.324	8.584.311.779
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	910.500.246	910.500.246
Quỹ đầu tư phát triển	45.765.262.050	49.052.343.723	51.062.874.408
Tổng cộng	**55.395.479.915**	**63.572.252.293**	**60.557.686.433**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất Quý II/2017 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Tổng dư nợ vay

Bảng 26: Tình hình vay công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Vay ngắn hạn	**103.804.830.556**	**37.210.864.061**	**39.983.015.662**
Vay ngân hàng	16.000.000.000	15.300.000.000	14.987.205.465
Vay bên liên quan	27.546.000.000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	60.258.830.556	21.910.864.061	24.995.810.197
Vay dài hạn	**332.553.539.078**	**189.463.195.957**	**189.888.498.079**
Vay ngân hàng	328.341.212.031	188.910.583.251	189.715.583.251
Vay bên liên quan	4.212.327.047	552.612.706	172.914.828
Tổng cộng	**436.358.369.634**	**226.674.060.018**	**229.871.513.741**

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC riêng Quý II/2017 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Bảng 27: Tình hình vay hợp nhất

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Vay ngắn hạn	**102.546.058.116**	**45.170.864.061**	**43.433.015.662**
Vay ngân hàng	16.000.000.000	15.300.000.000	14.987.205.465
Vay bên liên quan	-	500.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả	86.546.058.116	29.370.864.061	28.445.810.197
Vay dài hạn	**517.457.543.397**	**264.537.311.139**	**264.301.613.261**
Vay ngân hàng	513.245.216.350	263.984.698.433	264.128.698.433
Vay bên liên quan	4.212.327.047	552.612.706	172.914.828
Tổng cộng	**620.003.601.513**	**309.708.175.200**	**307.734.628.923**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất Quý II/2017 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Trong cơ cấu nợ vay và cho thuê tài chính của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai, các khoản nợ có nghĩa vụ thanh toán trong vòng 1 năm (bao gồm nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả) chiếm tỷ trọng khá thấp (khoảng 16% theo số liệu Công ty mẹ và 15% theo số liệu hợp nhất theo số liệu năm 2016). Công ty Cổ phần Điện Gia Lai luôn có kế hoạch cụ thể cho kế hoạch kinh doanh, dòng tiền và đầu tư hợp lý để đảm bảo an toàn tài chính của Công ty.

12.2. Tình hình công nợ hiện nay

- **Các khoản phải thu**

Bảng 28: Các khoản phải thu của Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Phải thu ngắn hạn	**297.966.888.007**	**193.278.062.819**	**213.796.005.465**
Phải thu của khách hàng	72.196.697.763	63.602.021.190	71.245.882.976
Trả trước cho người bán	779.538.435	698.398.556	10.096.049.453
Phải thu về cho vay ngắn hạn	171.343.858.552	79.343.858.552	114.343.858.552
Các khoản phải thu khác	53.975.525.242	49.986.805.675	18.465.101.768
Dự phòng khó đòi	(354.887.284)	(354.887.284)	(354.887.284)
Tài sản thiếu chờ xử lý	26.155.299	1.866.130	-
Phải thu dài hạn	**14.867.947.204**	**27.168.183.500**	**26.982.183.500**

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Phải thu về cho vay dài hạn	14.867.947.204	26.477.000.000	26.291.000.000
Phải thu khác	-	691.183.500	691.183.500
Tổng cộng	**312.834.835.211**	**220.446.246.319**	**240.778.188.965**

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC riêng Quý II/2017 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Bảng 29: Các khoản phải thu theo báo cáo hợp nhất

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Phải thu ngắn hạn	**381.031.557.954**	**257.002.673.154**	**286.472.218.576**
Phải thu của khách hàng	107.581.667.900	121.421.181.770	109.721.148.747
Trả trước cho người bán	95.962.136.124	3.243.967.948	55.443.607.043
Phải thu về cho vay ngắn hạn	171.343.858.552	74.343.858.552	113.343.858.552
Các khoản phải thu khác	6.561.337.090	58.435.395.765	8.407.201.245
Dự phòng khó đòi	(443.597.011)	(443.597.011)	(443.597.011)
Tài sản thiếu chờ xử lý	26.155.299	1 .866.130	-
Phải thu dài hạn	-	**691.183.500**	**691.183.500**
Phải thu khác	-	691.183.500	691.183.500
Tổng cộng	**381.031.557.954**	**257.693.856.654**	**287.163.402.076**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất Quý II/2017 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Phải thu của khách hàng: Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng theo số liệu hợp nhất tại thời điểm 31/12/2016 là 121.421.181.770 đồng, gồm khoảng 89% là phải thu từ các bên liên quan, 11% phải thu từ Tổng công ty Điện lực miền Nam và các khách hàng khác. Khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi được trích lập đúng theo quy định, đảm bảo an toàn tài chính, không ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của các năm tiếp theo.

- **Các khoản phải trả**

Bảng 30: Các khoản phải trả của Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Nợ ngắn hạn	**189.757.378.714**	**105.299.537.108**	**68.568.392.078**

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Phải trả người bán	6.249.247.443	5.574.321.662	3.373.771.751
Người mua trả tiền trước	698.424.000	1.625.805.100	967.235.800
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14.209.103.915	8.437.295.307	7.413.808.051
Phải trả người lao động	4.242.976.010	4.953.202.916	104.004.695
Chi phí phải trả	2.837.535.779	439.581.191	925.440.268
Doanh thu chưa thực hiện	-	828.624.000	828.624.000
Phải trả ngắn hạn khác	52.216.606.521	40.561.014.567	12.926.538.535
Vay ngắn hạn	103.804.830.556	37.210.864.061	39.983.015.662
Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.498.654.490	5.668.828.304	2.045.953.316
Nợ dài hạn	**516.972.018.934**	**368.317.351.098**	**368.384.711.899**
Phải trả người bán	275.307.039	166.630.351	166.630.351
Doanh thu chưa thực hiện	-	621.468.000	207.156.000
Phải trả dài hạn khác	184.143.172.817	177.155.556.544	173.525.948.723
Vay dài hạn	332.553.539.078	189.463.195.957	189.888.498.079
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	614.329.750
Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	3.071.648.750
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	910.500.246	910.500.246
Tổng cộng	**706.729.397.648**	**473.616.888.206**	**436.953.103.977**

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC riêng Quý II/2017 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Bảng 31: Các khoản phải trả theo báo cáo hợp nhất

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Nợ ngắn hạn	**205.228.702.470**	**135.096.432.312**	**94.883.249.871**
Phải trả người bán	15.369.938.729	8.556.777.999	8.017.609.620
Người mua trả tiền trước	702.054.111	1 .665.805.100	3.538.944.346
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21.498.992.174	19.436.753.395	12.949.119.864
Phải trả người lao động	7.343.558.330	7.506.404.645	801.039.353

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Chi phí phải trả	3.147.835.014	922.470.270	1.464.548.548
Doanh thu chưa thực hiện	-	775.533.091	529.285.822
Phải trả ngắn hạn khác	44.990.048.131	37.452.415.427	15.565.374.877
Vay ngắn hạn	102.546.058.116	45.170.864.061	43.433.015.662
Quỹ khen thưởng phúc lợi	9.630.217.865	13.609.408.324	8.584.311.779
Nợ dài hạn	**517.963.963.573**	**265.905.167.055**	**269.355.447.677**
Phải trả người bán	506.420.176	262.992.988	262.992.988
Doanh thu chưa thực hiện	-	194.362.682	194.362.682
Vay dài hạn	517.457.543.397	264.537.311.139	264.301.613.261
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	614.329.750
Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	3.071.648.750
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	910.500.246	910.500.246
Tổng cộng	**723.192.666.043**	**401.001.599.367**	**364.238.697.548**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất Quý II/2017 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Nợ phải trả hợp nhất năm 2016 chiếm 25% tổng tài sản của Công ty, giảm 44,55% so với năm 2015, chủ yếu do trong năm Công ty đã thực hiện tái cấu trúc nợ các dự án thủy điện.

- **Hàng tồn kho**

Bảng 32: Thông tin Hàng tồn kho Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
1	Nguyên liệu, vật liệu	3.433.185.480	6.754.192.300	6.422.031.790
2	Công cụ, dụng cụ	23.006.868	13.538.373	63.988.373
3	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	2.577.956.676	872.372.118
	Tổng cộng	**3.456.192.348**	**9.345.687.349**	**7.358.392.281**

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC riêng Quý II/2017 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Bảng 33: Thông tin Hàng tồn kho hợp nhất

Đơn vị: Đồng

	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
1	Nguyên liệu, vật liệu	4.801.841.814	9.058.806.299	9.240.902.813
2	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.118.674.588	5.017.804.123	11.248.976.065
3	Công cụ, dụng cụ	2.033.969.847	2.104.529.482	2.167.426.761
4	Thành phẩm	673.817.638	-	-
	Tổng cộng	**9.628.303.887**	**16.181.139.904**	**22.657.305.639**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất Quý II/2017 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Tại thời điểm 31/12 hàng năm các Công ty sản xuất của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai căn cứ vào giá trị thực tế trên thị trường (giá trị thuần có thể thực hiện) của vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho (không phải là thành phẩm, hàng hóa bất động sản) và giá trị ghi nhận trên sổ sách tương ứng của các loại hàng tồn kho này. Khi giá trị thuần có thể thực hiện thấp hơn giá trị sổ sách của đơn vị thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho doanh nghiệp, không ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh khi bán các sản phẩm tồn kho này.

12.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm được trình bày qua bảng dưới đây

Bảng 34: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015		Năm 2016		Ghi chú
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,67	2,36	2,01	2,53	
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – HTK)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,65	2,31	1,93	2,41	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,45	0,38	0,33	0,26	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,82	0,62	0,50	0,35	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	25,22	13,23	16,99	16,47	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,12	0,20	0,14	0,25	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Hệ số LNST/DTT	%	0,64	0,37	0,49	0,31	

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015		Năm 2016		Ghi chú
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	
Hệ số LNST/Vốn CSH	%	0,15	0,12	0,11	0,12	
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	0,08	0,07	0,07	0,08	
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	0,68	0,42	0,50	0,34	
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ	1.831	1.174	1.352	1.174	

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 và 2016 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Về cơ cấu vốn

Trong năm, Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tài chính hiệu quả với tổng nguồn vốn hợp nhất khoảng 1.552 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ tài trợ bằng nợ vay duy trì ở mức 26%.

Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tuy duy trì ở mức phù hợp trong điều kiện Công ty vẫn đang trong giai đoạn triển khai các dự án đầu tư mới và vẫn tiếp tục tìm kiếm huy động nguồn tài trợ từ bên ngoài, chủ yếu là từ các tổ chức tín dụng.

Về khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai trong giai đoạn 2015 - 2016 có sự cải thiện. Hệ số thanh toán ngắn hạn hợp nhất năm 2015 từ 2,36 lần tăng lên mức 2,53 lần trong năm 2016 cho thấy cứ mỗi đồng nợ thì có đến 2,53 đồng tài sản chi trả trong ngắn hạn.

Về năng lực hoạt động

Trong giai đoạn 2015 – 2016, chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản hầu như không có sự thay đổi. Trong khi đó, chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho của Công ty mẹ giảm đi đáng kể.

Về khả năng sinh lời

Các hệ số về khả năng sinh lời năm 2016 của Công ty mẹ giảm nhẹ so với năm 2015. Tình hình thời tiết bất lợi diễn biến trong năm 2016 đã làm cho sản lượng điện sản xuất và tiêu thụ của Công ty không ổn định, dẫn đến việc doanh thu và lợi nhuận thu được không tăng.

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Thái Văn Chuyện	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Tân Xuân Hiến	Phó chủ tịch HĐQT
3	Bà Đào Thị Thiên Thanh	Thành viên HĐQT
4	Ông Deepak C.Khanna	Thành viên HĐQT
5	Ông Yasushi Ujioka	Thành viên HĐQT

❖ **Ông Thái Văn Chuyện**

- Họ và tên: Thái Văn Chuyện
- Số CMND: 025 726 326 Ngày cấp: 12/12/2012 Nơi cấp: TP.HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/06/1978
- Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 95/79 Năm Châu, Phường 12, Q. Tân Bình, HCM
- Số điện thoại liên lạc: 059.3823604
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2007 đến 2008	Công ty CP Thành Ngọc	Chủ tịch HĐQT
Từ 2007 đến 2009	Cty CP SX-TM Thành Thành Công	Phó Tổng giám đốc
Từ 2009 đến 2011	Công ty Du lịch Thắng Lợi	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ 28/9/2011 đến 15/5/2012	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ 15/5/2012 đến 05/01/2015	Công ty CP Điện Gia Lai	Chủ tịch HĐQT
Từ 08/2012 đến 1/2015	Công ty CP Đường Biên Hòa	Chủ tịch HĐQT
Từ 1/2015 đến 4/2015	Công ty CP Đường Biên Hòa	Thành viên HĐQT
Từ 22/3/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Tổng giám đốc Công ty
Từ 28/4/2017 đến nay	Công ty CP Điện Gia Lai	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

❖ **Ông Tân Xuân Hiến**

- Họ và tên: Tân Xuân Hiến
- Số CMND: 230690452 Ngày cấp: 11/03/2010 Nơi cấp: Gia Lai
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/07/1961
- Nơi sinh: Thị xã Tuy Hoà - Tỉnh Phú Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình An – Tây Sơn - Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 02 Nguyễn Đường, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Số điện thoại liên lạc: 0913450397
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện, cử nhân Tài chính – Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1992 đến 1998	Công ty Điện Gia Lai	Phó giám đốc Công ty
Từ 1998 đến 2010	Công ty Điện Gia Lai	Giám đốc Công ty
Từ 2010 đến 2014	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Tổng Giám đốc Công ty
Từ 12/2013 đến nay	Công ty cổ phần thủy điện Trường Phú	Chủ tịch HĐQT
Từ 2015 đến 4/2017	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Chủ tịch HĐQT
Từ 5/2017 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần thủy điện Trường Phú
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

❖ **Bà Đào Thị Thiên Thanh**

- Họ và tên: Đào Thị Thiên Thanh
- Số CMND: 024122127 Ngày cấp: 20/12/2012 Nơi cấp: Tp.HCM
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/12/1975
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 142D/12 Cô Giang, P2, Q. Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 059.3823604
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/2003 đến 5/2006	Công ty TNHH bao bì Tân Sương	Kế toán trưởng
Từ 7/2006 đến 10/2009	Công ty CP cửa sổ nhựa Châu Âu	PP Kiểm soát nội bộ
Từ 11/2009 đến 12/2011	Công ty Cổ phần SXTM Thành Thành Công	Giám đốc tài chính
Từ 01/2012 đến 05/2015	Công ty Cổ phần ĐT Thành Thành Công	Phó Tổng Giám đốc
Từ 01/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Global Mind Việt Nam	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng GĐ
Từ 28/8/2017 đến nay	Công ty Cổ phần điện Gia Lai	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành Viên HĐQT Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng GĐ Công ty Cổ phần Global Mind Việt Nam
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai.
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

❖ **Ông Yasushi Ujioka**

- Họ và tên: Yasushi Ujioka
- Số hộ chiếu: TZ1070006 Ngày cấp: 24/6/2015 Nơi cấp: Nhật Bản
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/08/1965
- Nơi sinh: Nhật Bản
- Quốc tịch: Nhật Bản
- Quê quán: Nhật Bản
- Địa chỉ thường trú: 207853/ 32 Sturdee Rd. #04-11. Singapore 207853
- Số điện thoại liên lạc: +65-6922-9794
- Trình độ văn hóa: Master's Degrees
- Trình độ chuyên môn: MBA, MEng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1995 đến 2003	Degremont S.A.	Deputy Technical Director
Từ 2004 đến 2010	Veolia Environnement S.A.	Business Development Director
Từ 2010 đến 2013	Swiss-Asia Financial Services Pte. Ltd.	Investment Director
Từ 2013 đến nay	Armstrong Asset Management Pte. Ltd,	Investment Director
Từ 10/2016 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Giám đốc – Công ty AIH Pte.Ltd
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

❖ **Ông Deepak Chand Khanna**

- Họ và tên: Deepak Chand Khanna
- Số hộ chiếu: Z1792750 Ngày cấp: 04/10/2007 Nơi cấp: Dubai
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/7/1957
- Nơi sinh: Ấn Độ
- Quốc tịch: Ấn Độ
- Quê quán: Ấn Độ
- Địa chỉ thường trú: 32 Anandlok, New Delhi, India
- Số điện thoại liên lạc: +971506502780
- Trình độ văn hóa: Cao học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1987 đến 1998	IFC, Washington DC	Chuyên viên đầu tư
Từ 1998 đến 2001	IFC, Korea	Giám đốc quốc gia
Từ 2001 đến 2005	IFC, Vietnam	Giám đốc vùng Mekong
Từ 2005 đến nay	IFC, Dubai	Giám đốc vùng khu vực Trung Đông và Bắc Phi
Từ 10/2016 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành Viên HĐQT Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Giám đốc khu vực Trung Đông và Bắc Phi của IFC (Country Manager. Middle East and North Africa Region. IFC)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

13.2. Ban Tổng Giám đốc & Giám đốc tài chính

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê An Khang	Tổng giám đốc
2	Ông Nguyễn Đình Tuấn	Phó Tổng giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
3	Ông Phan Thanh Lạc	Phó Tổng giám đốc
4	Bà Trần Thị Phương	Giám đốc tài chính

❖ **Ông Lê An Khang**

- Họ và tên: Lê An Khang
- Số CMND: 311635876 Ngày cấp: 01/09/2008 Nơi cấp: Tiền Giang
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/12/1981
- Nơi sinh: Bình Đức – Châu Thành – Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Đức – Châu Thành – Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
- Số điện thoại liên lạc: 0915431768
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế phát triển
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2004 đến 12/2007	Công ty Bay dịch vụ hàng không	CV kế hoạch
Từ 01/2008 đến 06/2011	CTCP khai thác & QL KCN Đặng Huỳnh	Giám đốc
Từ 07/2011 đến 01/2013	Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Từ 02/2013 đến 05/2013	Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh	Giám đốc khối
Từ 06/2013 đến 07/2013	Công ty cổ phần Đường Biên Hòa	Trợ lý CT. HĐQT
Từ 07/2013 đến 10/2014	Công ty cổ phần Đường Biên Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Từ 10/2014 đến 01/2015	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó Tổng Giám đốc
Từ 01/2015 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - CT. HĐQT Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai
  - TV. HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Trường Phú
  - TV. HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thượng Lộ
  - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây lắp và Cơ điện Gia Lai

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tư vấn & Phát triển năng lượng Gia Lai

– Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
– Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
– Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
– Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
– Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

❖ **Ông Nguyễn Đình Tuấn**

– Họ và tên: Nguyễn Đình Tuấn
– Số CMND: 230690452 Ngày cấp: 11/03/2010 Nơi cấp: Gia Lai
– Giới tính: Nam
– Ngày tháng năm sinh: 14/03/1963
– Nơi sinh: Hoài Tân - Hoài Nhơn - Bình Định
– Quốc tịch: Việt Nam
– Dân tộc: Kinh
– Quê quán: Hoài Tân - Hoài Nhơn - Bình Định
– Địa chỉ thường trú: 112 Lê Thánh Tôn. TP.Pleiku. tỉnh Gia Lai
– Số điện thoại liên lạc: 0913450491
– Trình độ văn hóa: 12/12
– Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện
– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1999 đến 12/2001	Công ty Điện Gia Lai	Trưởng phòng Kế hoạch
Từ 01/2002 đến 07/2002	Công ty Điện Gia Lai	Trưởng phòng KTVT – XDCB
Từ 08/2002 đến 05/2008	Công ty TNHH ĐT và PT điện Gia Lai	Giám đốc
Từ 06/2008 đến 03/2011	Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai	Giám đốc
Từ 04/2011 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó Tổng Giám đốc

– Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai
– Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thượng Lộ
  - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai

- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú

– Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
– Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người liên quan: Không có
– Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
– Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
– Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
– Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

❖ **Ông Phan Thanh Lạc**

– Họ và tên: Phan Thanh Lạc
– Số CMND: 230681756 Ngày cấp: 10/10/2015 Nơi cấp: CA Gia Lai
– Giới tính: Nam
– Ngày tháng năm sinh: 03/08/1960
– Nơi sinh: Giao Xuân – Giáo Thủy – Nam Định
– Quốc tịch: Việt Nam
– Dân tộc: Kinh
– Quê quán: Giao Xuân – Giáo Thủy – Nam Định
– Địa chỉ thường trú: 14 Sư Vạn Hạnh. TP.Pleiku. tỉnh Gia Lai
– Số điện thoại liên lạc: 0913450490
– Trình độ văn hóa: 12/12
– Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1995 đến 09/2010	Công ty Điện Gia Lai	KTT – TP. Kinh tế kế hoạch
Từ 10/2010 đến 12/2010	Công ty cổ phần điện Gia Lai	KTT – TP. TC-KT
Từ 01/2011 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2016 đến 4/2017	Công ty TNHH MTV Ia lốp	Chủ tịch HĐQT
Từ 5/2011 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên	Chủ tịch HĐQT
Từ 9/2012 đến nay	Công ty cổ phần Thủy điện Kênh Bắc Ayun Hạ	Chủ tịch HĐQT

– Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai
– Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Kênh Bắc Ayun Hạ

– Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 223.378 cổ phiếu bằng 0,25% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Sở hữu của người có liên quan:

  Vợ: Nguyễn Thị Điều, số CMND: 230451269 sở hữu 42.000 cổ phần bằng 0,05% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

– Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
– Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
– Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
– Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

❖ **Ông Lê Thanh Vinh**

– Họ và tên : Lê Thanh Vinh
– Ngày tháng năm sinh: 03/03/1975
– Nơi sinh: Quảng Ngãi
– Quốc tịch: Việt Nam
– Dân tộc: Kinh
– Quê quán: Quảng Ngãi
– CMND: 024.919.225, cấp ngày 21/03/2008 tại CA TP HCM
– Địa chỉ thường trú: 147A Trần Văn Quang, P. 10, Tân Bình, TP HCM
– Số ĐT liên lạc: 0918144015
– Trình độ văn hóa: 12/12
– Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế phát triển
– Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 02/2002 đến 01/2003	Khoa Tài Chính – Trường CĐ TCKT IV – TPHCM	
Từ 01/2003 đến 09/2005	Công ty Nam Long	Phó Giám đốc Kinh doanh
Từ 08/2009 đến 09/2012	Công ty Sacomreal	Phó Tổng Giám Đốc
Từ 09/2005 đến 10/2007	Công ty Phát Đạt và Công ty Nai Việt Nam	Giám đốc đầu tư và phát triển kinh doanh

Từ 10/2007 đến 08/2009	Công ty Bất động sản Liên Minh và Quỹ đầu tư Ingate Capital	Tổng Giám Đốc
Từ 2013 đến 12/2015	Công ty Cổ phần Hoa Lâm	Phó Tổng Giám đốc - phụ trách Dự án Bất động sản
Từ 01/2016 đến 02/2017	LDG và KN Group - phát triển bất động sản	Tổng Giám đốc LDG và Phó Tổng giám đốc KN Group - phát triển bất động sản
Từ 03/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Giám đốc Công ty cổ phần năng lượng TTC
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu đại diện: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

❖ **Bà Trần Thị Phương**

- Họ và tên: Trần Thị Phương
- Số CMND: 230524800 Ngày cấp: 14/5/2011 Nơi cấp: CA Gia Lai
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 26/11/1978
- Nơi sinh: Kon Tum
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phổ An – Đức Phổ - Quãng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: Tổ 8, Phường Hoa Lư, TP Pleiku, Gia Lai
- Số điện thoại liên lạc: 0914612636
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2/2002 đến 10/2009	Công ty Điện Gia Lai	Nhân viên kế toán
Từ 11/2009 đến 9/2010	Công ty Điện Gia Lai	Phó phòng kinh tế kế hoạch
Từ 9/2010 đến 11/2010	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó phòng tài chính kế toán
Từ 04/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên	Thành viên HĐQT
Từ 12/2010 đến 10/2016	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
Từ 11/2016 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Giám đốc Tài chính

- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc tài chính Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 81.973 cổ phiếu bằng 0,09% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

13.3. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Hoàng Thị Mai Thủy	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Hàn Phi Hải	Thành viên BKS
3	Bà Trần Thị Nga	Thành viên BKS

❖ **Bà Hoàng Thị Mai Thủy**

- Họ và tên: Hoàng Thị Mai Thủy
- Số CMND: 040176000183
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 17/6/1976
- Nơi sinh: Hưng Lĩnh, Hưng Nguyên, Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Hưng Lĩnh, Hưng Nguyên, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: D17, Khu dân cư Phước Nguyên Hưng,
- xã Phước Kiến huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 059.3823604
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1999 đến 2005	Tổng cục Hải Quan	CB Cục điều tra chống buôn lậu
Từ 2006 đến 2011	Ngân hàng CPTM Ngoại Thương Việt nam	CV phòng tín dụng
Từ 2011 đến 2013	Công ty Cổ phần Đức Khải	Phó Tổng giám đốc
Từ 2014 đến 2016	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – CN HCM	Giám đốc Vùng
Từ 01/2017 đến 4/2017	Tập đoàn Thành Thành Công	Chuyên viên cấp cao
Từ 05/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Trưởng Ban kiểm soát, Cố vấn cấp cao

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát, cố vấn cấp cao Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

❖ **Bà Trần Thị Nga**

- Họ và tên: Trần Thị Nga
- Số CMND: 212688764 Ngày cấp: 25/08/2005
- Nơi cấp: CA Quảng Ngãi
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1989

- Nơi sinh: Xã Đức Phú. huyện Mộ Đức. tỉnh Quãng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Đức Phú. huyện Mộ Đức. tỉnh Quãng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: Xã Đức Phú. huyện Mộ Đức. tỉnh Quãng Ngãi
- Số điện thoại liên lạc: 0988938777
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 07/2011 đến 11/2014	Công ty TNHH Kiểm toán Grant Thomton Việt Nam	Chuyên viên
Từ 3/2015 đến nay	Công ty Cổ phần đầu tư Thành Thành Công	Chuyên viên kiểm soát nội bộ
	Công ty Cổ phần Quản lý & Khai thác KCN Đặng Huỳnh Công ty Cổ phần In Thanh Niên Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận Công ty Cổ phần Đầu tư Tín Việt	Thành viên Ban kiểm soát
Từ 2016 đến nay	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Chuyên viên kiểm soát nội bộ Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

❖ **Ông Hàn Phi Hải**

- Họ và tên: Hàn Phi Hải .
- Số CMND: 233026245 Ngày cấp: 03/03/2005 Nơi cấp: Kon Tum
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/07/1978

- Nơi sinh: Kon Tum
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đập Đá – An Nhơn – Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 222 Bà Triệu – TP. Kon Tum – Tỉnh Kon Tum
- Số điện thoại liên lạc: 0983 024 045
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/2000 đến 01/2013	Công ty Cổ phần Kinh doanh Tổng hợp Kon Tum.	Kế toán tổng hợp
Từ 02/2013 đến 04/2014	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai.	Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ
Từ 04/2013 đến 04/2014	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai.	Thành viên Ban kiểm soát
Từ 05/2014 đến 09/2014	Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai	Chuyên viên Văn phòng công ty
Từ 10/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Trưởng Phòng Kiểm soát nội bộ
Từ 3/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai	TV.BKS , trưởng Ban kiểm soát
Từ 10/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Trưởng Phòng Kiểm soát nội bộ
Từ 2015 đến nay	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai
  - Thành viên BKS Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

13.4. Kế toán trưởng - Trần Thị Hồng Thắm

- Họ và tên: Trần Thị Hồng Thắm
- Số CMND: 231266439 Ngày cấp: 05/01/2015 Nơi cấp: CA Gia Lai
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1983
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: Hẻm 43 Đường Lê Thánh Tôn, Tp Pleiku, Gia Lai
- Số điện thoại liên lạc: 0979703367
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 6/2006 đến 8/2006	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Nhân viên kế toán
Từ 9/2006 đến 7/2007	Công ty cổ phần Ayun Thượng	Nhân viên kế toán
Từ 8/2007 đến 4/2014	Công ty cổ phần Ayun Thượng	Kế toán trưởng
Từ 5/2014 đến 10/2016	Công ty TNHH MTV Xây lắp & CĐ GL	Kế toán trưởng
Từ 11/2016 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia	Kế toán trưởng, kiêm trưởng phòng TC - KT

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

14. Tài sản

Bảng 35: Tài sản cố định của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị: Đồng

TT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**1.043.073.248.116**	**256.683.847.832**	**786.389.400.284**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	601.094.804.592	125.980.949.589	475.113.855.003
2	Máy móc, thiết bị	293.218.846.424	84.681.588.439	208.537.257.985
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	118.253.902.526	40.844.494.739	77.409.407.787
4	Thiết bị quản lý	6.603.564.076	1.495.793.386	5.107.770.690
5	Vườn cây lâu năm	174.169.396	174.169.396	-
6	Tài sản khác	23.727.961.102	3.506.852.283	20.221.108.819
II	**Tài sản cố định vô hình**	**4.669.118.184**	**553.671.645**	**4.115.446.539**
1	Quyền sử dụng đất	3.868.178.000	132.259.941	3.735.918.059
2	Phần mềm máy tính	661.500.000	333.344.229	328.155.771
3	Tài sản cố định vô hình khác	139.440.184	88.067.475	51.372.709

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Nguyên giá tài sản cố định là quyền sử dụng đất trên báo cáo tài chính riêng của Công ty là 68,5 tỷ trong đó bao gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất lâu dài là 44,7 tỷ không phải trích khấu hao theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

- Giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn là 23,8 tỷ được trích khấu hao trong 49 năm.

Bảng 36: Tài sản cố định hợp nhất tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị: Đồng

TT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**1.617.237.950.695**	**453.534.554.113**	**1.163.703.396.582**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	797.496.115.592	199.602.151.662	597.893.963.930
2	Máy móc, thiết bị	474.266.470.826	160.961.612.796	313.304.858.030
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	141.934.422.465	55.667.172.945	86.267.249.520
4	Thiết bị quản lý	7.165.248.583	1.704.637.244	5.460.611.339
5	Vườn cây lâu năm	174.169.396	174.169.396	-
6	Tài sản khác	196.201.523.833	35.424.810.070	160.776.713.763
II	**Tài sản cố định vô hình**	**6.358.555.975**	**725.949.856**	**5.632.606.119**
1	Quyền sử dụng đất	5.361.148.000	187.640.266	5.173.507.734
2	Phần mềm máy tính	857.967.791	450.242.115	407.725.676
3	Tài sản cố định vô hình khác	139.440.184	88.067.475	51.372.709

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Tình hình đất đai đang sử dụng

Bảng 37: Tình hình đất đai đang sử dụng

Tên tài sản	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Đất thuê/giao	Căn cứ pháp lý
Trụ sở GEC	Nhà làm việc	1.509	Thuê hàng năm	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất
Nhà công vụ	Nhà làm việc	1.273	Thuê hàng năm	
Nhà máy thủy điện Ia Puch 3	Đất công trình năng lượng	147.148	Thuê hàng năm	
Nhà máy thủy điện Đăk PiHao 2	Đất công trình năng lượng	106.183	Thuê hàng năm	
Trụ sở Chi nhánh Thừa Thiên Huế	Nhà làm việc	1.268	Thuê hàng năm	
Nhà máy thủy điện Đa Khai	Đất công trình năng lượng	2.581.680	Thuê hàng năm	
Nhà máy thủy điện Ayun Thượng	Đất công trình năng lượng	64.000.2696	Thuê hàng năm	
Đường dây 110kV	Đất công trình năng lượng	4.620.33	Thuê hàng năm	
Khu sản xuất cơ khí GEC	Sản xuất cơ khí	11.668	Thuê hàng năm	
Nhà Tập thể Ayun Hạ	Nhà làm việc	2.705.00	Thuê hàng năm	
Hệ thống NMTĐ Ayun Hạ	Đất công trình năng lượng	6.069.14	Thuê hàng năm	
Trụ sở Chi nhánh Chư Prông	Nhà làm việc	1.113.50	Thuê hàng năm	
Trạm biến áp F20	Đất công trình năng lượng	747	Thuê hàng năm	
Nhà máy thủy điện Ia Đrăng 3	Đất công trình năng lượng	24.690	Thuê hàng năm	
Nhà máy thủy điện Ia Đrăng 2	Đất công trình năng lượng	51.967	Thuê hàng năm	
Nhà máy thủy điện Ia Lốp	Đất công trình năng lượng	10.000	Thuê hàng năm	
Nhà máy thủy điện IaMuer 3	Đất công trình năng lượng	63.888	Thuê hàng năm	
Nhà máy thủy điện Đăk Pi Hao 1	Đất công trình năng lượng	276.000	Thuê hàng năm	

Nguồn: Công ty cổ phần Điện Gia Lai

Bảng 38: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

STT	Xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2015	31/12/2016
1	Dự án điện gió Bến Tre	-	4.568.046.314
2	Dự án trại nắng Ninh Thuận	-	894.621.320
3	Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin	714.411.900	-
4	Khác	183.380.000	323.524.479

STT	Xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2015	31/12/2016
	Tổng cộng	**897.791.900**	**5.786.192.113**

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015 và 2016 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Bảng 39: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn Hợp nhất

Đơn vị: Đồng

STT	Xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2015	31/12/2016
1	Dự án điện gió Bến Tre	-	4.324.807.351
2	Dự án trại nắng Ninh Thuận	-	894.621.320
3	Nhà máy thủy điện Thượng Lộ	3.814.503.407	51.000.000
4	Nhà máy thủy điện Alin B1	130.345.187.755	-
5	Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin	714.411.900	-
6	Hệ thống SCADA trạm 110KV Chư Prông	110.880.000	-
7	Khác	250.650.754	323.524.479
	Tổng cộng	**135.235.633.816**	**5.593.953.150**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 và 2016 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

15.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 40: Kế hoạch kinh doanh hợp nhất và cổ tức của Công ty năm 2017

Chỉ tiêu	Năm 2017			
	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Kế hoạch (tỷ đồng)	SS TH năm 2016	Kế hoạch (tỷ đồng)	SS TH năm 2016
Tổng doanh thu	312	108%	517	112%
Lợi nhuận trước thuế	106	101%	150	101%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	34%	-	29%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016 Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Tỷ lệ, hình thức và thời gian tạm ứng cổ tức năm 2017 sẽ do HĐQT quyết định phù hợp với tình hình kinh doanh, tài chính của Công ty và tối ưu hóa lợi ích của cổ đông.

15.2. Căn cứ để thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi như nền kinh tế tiếp tục phục hồi, môi trường kinh doanh thông thoáng tạo niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát… Đây chính là những yếu tố và điều kiện tích cực thúc đẩy sự phát triển của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai lên tầm cao mới; trên cơ sở tiếp

tục duy trì và phát huy sự chủ động nắm bắt mọi tình hình, quyết liệt và linh động trong công tác điều hành để tiếp tục thực hiện kế hoạch tái cơ cấu một cách toàn diện các mặt hoạt động nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo tăng trưởng bền vững.

Kết thúc năm 2016, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận cả năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua. Phát huy những thuận lợi trong sản xuất kinh doanh năm 2016, Công ty tin tưởng hoàn thành kế hoạch năm 2017 đã đề ra. Theo đó sẽ có đủ nguồn để thực hiện chia cổ tức cho các cổ đông theo kế hoạch.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

Kế hoạch kinh doanh điện: sản lượng điện kế hoạch tính toán trên cơ sở bình quân sản lượng thực tế các năm trở lại đây của các nhà máy. Giá bán điện áp dụng đơn giá cuối năm 2016 của các nhà máy.

Trong năm 2017 hoạt động đầu tư dự kiến tập trung đầu tư nâng cấp, cải tạo và sửa chữa các nhà máy thủy điện hiện hữu và hệ thống kinh doanh điện bán lẻ tại khu vực ChưPrông (cải tạo lưới hạ thế, thay thế công tơ điện tử…) nhằm đảm bảo các nhà máy vận hành an toàn liên tục và gia tăng hiệu quả kinh doanh điện của Công ty.

Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ: tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động kinh doanh hiện hữu (thí nghiệm điện – điện tử, cung cấp dịch vụ kỹ thuật, chế tạo thiết bị điện, điện tử và các sản phẩm kỹ thuật cao…).

Kế hoạch chi phí:

- ✓ Chi phí sản xuất và sửa chữa các nhà máy trên cơ sở khảo sát đánh giá thực trạng vận hành đảm bảo sử dụng chi phí tối ưu.
- ✓ Chi phí tài chính dự kiến giảm mạnh do hoạt động tái cấu trúc nguồn vốn trong năm 2016.
- ✓ Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao do công tác chuẩn hóa hoạt động sản xuất kinh doanh theo các tiêu chuẩn quốc tế và định hướng phát triển bền vững của Công ty.

Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2017:

- ❖ Kinh doanh điện:
  - Nạo vét lòng hồ tổng thể các nhà máy thủy điện nhằm tăng hiệu quả sản xuất điện.
  - Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ kết hợp với đầu tư cải tạo, nâng công suất tại một số nhà máy nhằm đảm bảo vận hành liên tục, thông suốt, tối ưu hóa hoạt động kinh doanh điện.
  - Tiếp tục triển khai các giải pháp chống tổn thất tại cụm ChưPrông như thay thế toàn bộ công tơ cơ bằng công tơ điện tử, thực hiện công tác cải tạo lưới giai đoạn 2 đồng thời tăng cường công tác phát triển khách hàng mới nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động của chi nhánh.
  - Nghiên cứu, triển khai lắp đặt hệ thống SCADA cho nhà máy máy thủy điện còn lại của Công ty và triển khai mô hình tự động hóa cho một số nhà máy.
- ❖ Hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật, quản lý vận hành, tư vấn QLDA:

- Tiếp tục triển khai công tác tư vấn QLDA: phối hợp các Ban quản lý dự án thực hiện tư vấn triển khai các hạng mục thi công chính tại các dự án năng lượng tái tạo nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ theo kế hoạch phê duyệt.
- Tăng cường nguồn thu từ công tác cung cấp dịch vụ kỹ thuật: đẩy mạnh triển khai dịch vụ kỹ thuật, thí nghiệm, cung cấp thiết bị cho các khách hàng nội bộ đồng thời mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ hướng tới các Đơn vị bên ngoài.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chế tạo các sản phẩm công nghệ, từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển lĩnh vực năng lượng tái tạo giai đoạn 2016-2020.

❖ Hoạt động tài chính – đầu tư:

- Tiếp tục tìm kiếm nguồn vốn để thực hiện M&A các nhà máy thủy điện và góp vốn đầu tư dự án năng lượng tái tạo khác.
- Tiếp tục triển khai công tác đào tạo cán bộ quản lý tham gia công tác quản trị điều hành tại các Công ty thành viên, các đối tượng đầu tư.
- Triển khai tái cấu trúc một số Công ty thành viên theo chủ trương được phê duyệt và hoàn thành trong năm 2017, trên cơ sở nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng thu nhập cho nguồn vốn đầu tư của Công ty.

Đánh giá kết quả kinh doanh đạt được đến hết năm 2016:

Doanh thu thuần thực hiện năm 2016 đạt 206,5 tỷ đồng, đạt 96,3% so với kế hoạch năm 2016 và tăng 12% so với thực hiện năm 2015;

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2016 đạt 100,7 tỷ đồng, đạt 102,2% so với kế hoạch năm 2016 nhưng giảm 15,3% so với thực hiện năm 2015.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ là nhà tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai cũng như lĩnh vực sản xuất kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. HSC nhận định lĩnh vực Điện – năng lượng mà Công ty đang sản xuất và kinh doanh đang trong giai đoạn hồi phục theo diễn biến thuận lợi của thời tiết.

Đặc thù của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực thủy điện do đó điều kiện thời tiết là yếu tố rủi ro ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, theo dự báo, mùa mưa tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ có khả năng đến sớm, từ giữa đến cuối Quý 2 lượng mưa có xu hướng tăng dần và có khả năng cao hơn từ 15-30% so với trung bình nhiều năm. Do vậy, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai có thể hoàn thành kế hoạch kinh doanh đặt ra nếu không có các biến động bất thường về kinh tế vĩ mô cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty Cổ phần Điện Gia Lai cung cấp, thông tin thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc

chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành (trái phiếu, hợp đồng thuê sử dụng đất…)

Không có.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN
- Tên tiếng Anh: TAY NGUYEN ELECTRICITY INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: TIC
- Trụ sở chính: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại 059 2222170
- Fax 059 3748113
- Website: ticcom.com.vn
- Giấy CNĐKKD: Số 5900328272 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 12/11/2004; đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 07/06/2011
- Tài khoản Ngân hàng:

  Tài khoản mở tại: Ngân hàng ngoại thương – CN Gia Lai
  Số tài khoản: 0291000429939
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

  Ông Phan Thanh Lạc – Chủ tịch HĐQT- Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên
- Ngày niêm yết lần đầu tại HOSE: 12/10/2009.
- Ngành nghề kinh doanh:
  - Sản xuất điện năng, kinh doanh bán điện
  - Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ
  - Xây lắp đường dây và trạm biến áp từ 35 Kv trở xuống
  - Kinh doanh dịch vụ thiết bị kỹ thuật điện
  - Các hoạt động hỗ trợ khác

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

❖ Quá trình hình thành và phát triển

THÀNH LẬP CÔNG TY

Thành lập cuối năm 2004 với tên gọi ban đầu là Công ty CP Ia Đrăng, được xem là Top đầu của các doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa sớm nhất của tỉnh Gia Lai.

GIAI ĐOẠN KHỞI NGHIỆP

- Bắt đầu ổn định trong năm 2005, từ năm 2006 đến 2011 tốc độ tăng trưởng của công ty là rất cao; doanh thu và lợi nhuận sau thuế tăng lên nhiều lần.
- Năm 2004: Buổi đầu khởi nghiệp, Công ty xác định chiến lược để phát triển phải thông

qua đẩy mạnh đầu tư; trước hết là đầu tư vào các dự án thủy điện vì có lợi thế là tận dụng điều kiện tài nguyên thuận lợi ở địa phương và khả năng ngành nghề của đơn vị.

Trong thời điểm này, các nguồn thủy điện chưa được các nhà đầu tư khác quan tâm nhiều thì đối với công ty là cơ hội để đầu tư thuận lợi với giá thành thấp. Thực hiện kế hoạch nói trên, Công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty Điện Gia Lai (GEC) cùng hợp tác góp vốn để đầu tư xây dựng các dự án thủy điện vừa và nhỏ. Đây là tiền đề cho việc liên doanh hợp tác đầu tư cho đến ngày hôm nay.

- Năm 2005:
  - Công ty ký kết hợp đồng hợp tác liên doanh với Công ty Điện Gia Lai (GEC) đầu tư xây dựng: Công trình thuỷ điện IaĐrăng 3 (1,6 MW) và Công trình thủy điện IaMeur 3 (1,8 MW). Giá trị vốn góp đầu tư: 16,99 tỷ đồng, chiếm trên 38,22% tổng vốn đầu tư. Hai nhà máy thủy điện trên được xây dựng hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch, đánh dấu bước khởi đầu suôn sẻ và tốt đẹp.
  - Nhà máy IaĐrăng3 đã chính thức phát điện kinh doanh vào tháng 8/2005, nhà máy IaMeur 3 vào tháng 10 năm 2005.

THỜI KỲ TĂNG TRƯỞNG & ĐẠI CHÚNG

- Năm 2006:
  - Liên doanh với Công ty Điện Gia Lai (GEC) và Công ty Điện lực 3 (PC3).
  - Góp vốn đầu tư xây dựng nhà máy thuỷ điện H'Chan (12 MW): Công ty góp 38 tỷ đồng, chiếm 32,14% tổng vốn đầu tư của công trình.
  - Nhà máy H'Chan xây dựng hoàn thành và đã chính thức phát điện kinh doanh đầu tháng 9 năm 2006.
  - Nâng vốn điều lệ từ 2 tỷ lên 3,698 tỷ đồng.
- Năm 2007:
  - Đổi tên là Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên, tên viết tắt TIC
  - Nâng vốn điều lệ lên 60.446.120.000 đồng.
  - Góp vốn đầu tư xây dựng nhà máy thuỷ điện Đăkpihao 2 (9 MW): Hình thức hợp tác liên doanh với Công ty Điện Gia Lai (GEC). Tổng vốn đầu tư 135 tỷ VND, trong đó TIC góp trên 66,2 tỷ bằng tổng 49% vốn đầu tư.
  - Nhà máy xây dựng hoàn thành và đi vào hoạt động cuối tháng 12 năm 2007.
- Giai đoạn 2008 – 2010:
  - Tăng vốn điều lệ lên 125.557.100.000 đồng.
  - Đầu tư dự án thủy điện IaPuch 3 (6,6 MW) Nhà máy thủy điện này có công suất 6,6 MW với tổng vốn đầu tư 105 tỷ đồng do Công ty Điện Gia Lai là Chủ đầu tư trực tiếp. Trong đó, TIC góp gần 48 tỷ đồng chiếm gần 46% tổng vốn.
  - Nhà máy IaPuch3 hoàn thành và đi vào hoạt động kinh doanh tháng 12 năm 2008 - Ngày 14/01/2009, nâng vốn điều lệ lên 165.826.000.000 đồng.
  - Năm 2009, Công ty vừa đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh trên nền tảng các

nhà máy đã đưa vào khai thác, vừa tiếp tục đầu tư hoàn thành 02 nhà máy thủy điện liên doanh là H'Mun và Ayun Thượng 1A đang triển khai xây dựng chưa hoàn thành.

- Ngày 12/10/2009, cổ phiếu Công ty đã chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán TIC.
- Năm 2010, nhà máy thủy điện H'Mun công suất 16,2 MW xây dựng hoàn thành. Trong nhà máy này TIC có 67,6 tỷ VND tương đương 27% tổng vốn.
- Ngày 01 tháng 9 năm 2010, vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên tăng từ 165,826 tỷ đồng lên 246.569.880.000 đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900328272 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.
- Ngày 29 tháng 10 năm 2010, Công ty đã niêm yết bổ sung 8.074.388 cổ phiếu TIC (từ nguồn 3% cổ phiếu thưởng và trái phiếu chuyển đổi dự án thuỷ điện H'Mun).
- Với việc đưa nhà máy H'Mun vào hoạt động, Công ty đã thực hiện thắng lợi chiến lược đầu tư 2005 - 2010. Các dự án đầu tư đều hoàn thành như kỳ vọng ban đầu, TIC cũng đã thực hiện xong các cam kết với các trái chủ, tất cả các loại trái phiếu đều đã được chuyển đổi sang cổ phiếu. Hoàn thành kế hoạch 2005-2010 là một thắng lợi mang ý nghĩa quan trọng với Công ty, với 06 nhà máy liên doanh cùng 01 nhà máy chủ sở hữu, TIC đã có cơ sở vững vàng trong những bước tiếp theo.

GIAI ĐOẠN ỔN ĐỊNH & HỘI NHẬP

- Năm 2011 tiếp tục đầu tư nhà máy thủy điện Ayun Thượng 1A công suất 12 MW, tuy nhiên do tình hình tài chính tiền tệ trong nước khó khăn nên TIC không đầu tư nhiều trong nhà máy này, chỉ chiếm 0,32% tổng mức đầu tư.
- Năm 2012: Kinh tế vĩ mô năm 2012 tiếp tục suy thoái với lãi suất tín dụng ở mức cao, nhiều nợ xấu; thị trường chứng khoán và bất động sản suy giảm. Hầu hết doanh nghiệp SXKD trong nước gặp rất nhiều khó khăn, nhiều DN phá sản hoặc phải tái cơ cấu lại theo hướng tinh gọn và phòng thủ. Trước tình hình đó, Công ty điều chỉnh KH là không triển khai đầu tư mới, SXKD Công ty trong năm 2012 dựa trên cơ sở các nhà máy thủy điện đang hoạt động, không có nợ vay nên công ty không bị ảnh hưởng nhiều bởi tình hình suy thoái chung.

  Trong năm Công ty đã thoái vốn khỏi 02 Công ty liên kết là Công ty Ayun Thượng và Công ty Điện Cao su Gia Lai (do vốn Công ty đầu tư vào 02 Công ty này quá ít, để tập trung Công ty rút về để đầu tư mua cổ phiếu quỹ).
- Năm 2013 nền kinh tế chung đã có nhiều dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn còn tiềm ẩn những rủi ro khó lường. Các DN trong nước còn gặp rất nhiều khó khăn. Kết quả năm 2013, Công ty đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch đề ra. Tổng doanh thu cả năm được 39,687 tỷ đạt 108,1% KH, lợi nhuận sau thuế là 29,44 tỷ đạt 112,4% KH, cổ tức dự kiến thực hiện 13% tăng 1% so chỉ tiêu.
- Năm 2014, nền kinh tế chung tiếp tục đi vào ổn định, mức tăng trưởng đạt 5,98% cao nhất kể từ năm 2011. Trong năm này, TIC cũng chưa xem xét đầu tư dự án mới vì còn xem xét và lựa chọn trong khi chờ đợi kinh tế vĩ mô rõ nét hơn. Việc đầu tư chỉ mang tính ngắn hạn. Thời tiết trong năm lượng mưa trung bình thấp hơn so các năm nên hầu hết các

nhà máy thủy điện đều giảm sản lượng điện sản xuất. Tổng doanh thu thực hiện cả năm được 36,439 tỷ đạt 99,8% KH, lợi nhuận sau thuế là 32,609 tỷ đạt 97,6% KH, cổ tức đã thực hiện 15% đạt 100% chỉ tiêu KH đề ra.

- Năm 2015: Nền kinh tế trong nước có nhiều kết quả tích cực: Mức tăng trưởng GDP trên 6,6%; lạm phát và lãi suất tiền tệ được giữ ổn định ở mức bình thường; môi trường đầu tư có nhiều cải thiện hơn năm trước. Trong năm TIC đã xem xét tham gia đầu tư dự án Alin B1. Dự án này do Công ty thủy điện Trường phú (TPH) làm Chủ đầu tư – thuộc địa bàn huyện A Lưới và Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế, có công suất lắp máy 50 MW, khởi công đầu năm 2015 và dự kiến hoàn thành đưa vào khai thác từ tháng 10/2017. Năm 2015 hạn hán xảy ra gay gắt tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên.
- Lượng mưa trong năm thấp nhất kể từ năm 2011, làm sản lượng và doanh thu các nhà máy thủy điện đều giảm. Kết quả năm 2015, sản lượng điện thương phẩm của các nhà máy TIC sở hữu và có liên doanh đều không đạt được chỉ tiêu KH đề ra. Cụ thể: nhà máy Ia Đrăng 1 chỉ đạt 82,8%, Ia Đrăng 3 đạt 83,1%, Ia Meur 3 đạt 73,2%, Iapuch 3 đạt 75,1%; các nhà máy vùng đông sông Ayun cũng giảm sản lượng như H'Chan đạt 66,3%, H'Mun đạt 68% và Đak PiHao 2 đạt 72,1%.

❖ **Các danh hiệu và giải thưởng đạt được**

Năm 2016, Công ty được chương trình bình chọn IR Award 2016 của Hiệp hội các nhà quản trị tài chính Việt Nam VAFE lựa chọn và công nhận là Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn về công bố thông tin về sự kịp thời và minh bạch.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Hình 8: Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

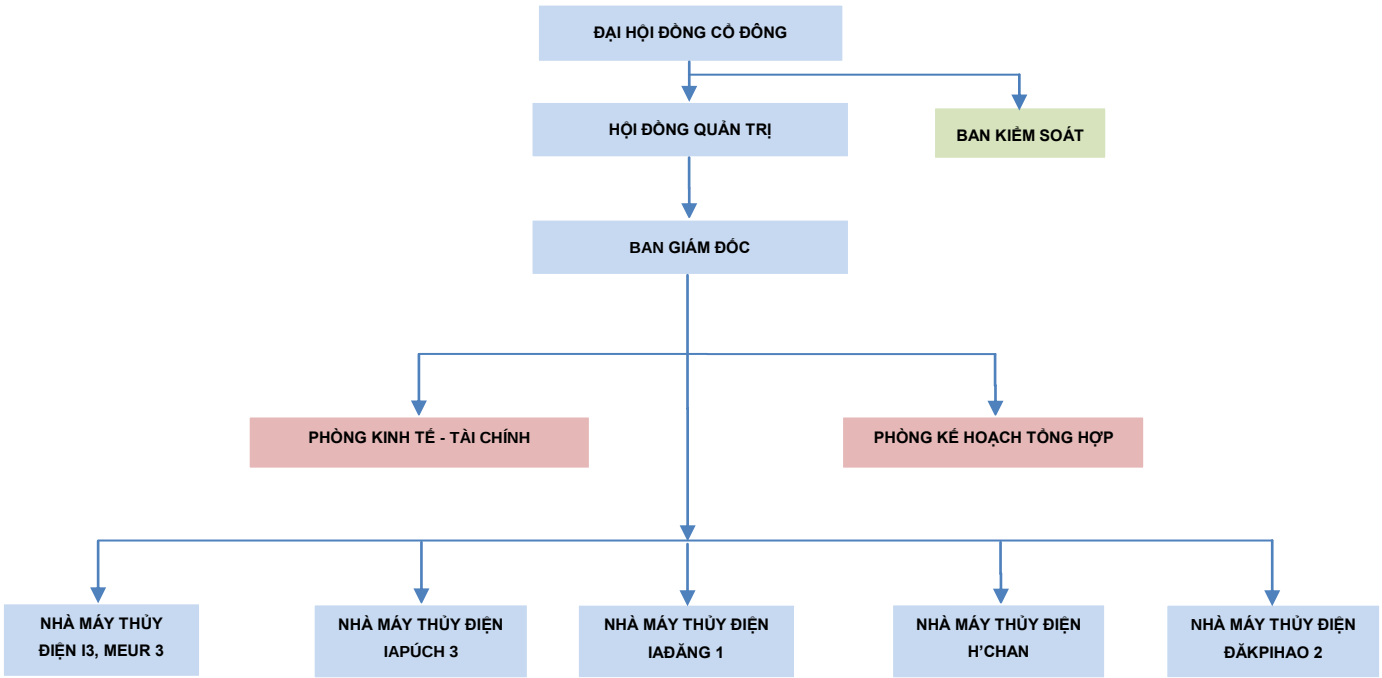

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

3. Diễn giải cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Hiện nay cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên bao gồm:

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty có 5 thành viên do đại hội đồng cổ đông bầu cử theo nhiệm kỳ, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền.

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát do đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 3 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty.

❖ **Giám đốc**

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc Công ty có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo chiến lược, kế hoạch, nghị quyết đã được đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.

❖ **Các phòng nghiệp vụ**

TIC tổ chức bộ máy tinh gọn theo mô hình nhóm chuyên viên. Có 2 phòng nghiệp vụ với chức năng nhiệm vụ khác nhau nhưng tất cả các công việc đều có cơ cấu quan hệ ràng buộc đến kết quả cuối cùng và mục tiêu chung của công ty.

i. **Phòng Kinh tế - Tài chính:** Là phòng có chức năng chung về kế toán, tài chính, quản trị. Các nghiệp vụ cơ bản:

- Tổ chức công tác hạch toán kế toán theo đúng chế độ kế toán và chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.
- Lập kế hoạch sử dụng và quản lý nguồn lực tài chính của Công ty.
- Quản trị đầu tư, tìm và sử dụng các nguồn vốn đầu tư, phân tích các hoạt động kinh tế.
- Theo dõi, đàm phán và thực hiện ký kết các hợp đồng kinh tế với các đối tác.
- Tham mưu cho Ban Giám đốc về lĩnh vực tài chính.
- Kết hợp với Phòng Kế hoạch tổng hợp về các nhiệm vụ chung.
- Các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao.

ii. **Phòng Kế hoạch tổng hợp :** Bao gồm nhiều chức năng được ghép chung: Kế hoạch,

vật tư, dự toán, quản lý cổ đông, tổ chức, lao động tiền lương, văn thư. Các nghiệp vụ chính:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch kinh doanh hàng năm.
- Xây dựng các kế hoạch trung và dài hạn.
- Theo dõi & xây dựng định mức SX, định mức vật tư; Lập dự toán chi phí.
- Tổ chức các kỳ đại hội cổ đông, theo dõi quản lý cổ đông.
- Tổ chức bộ máy sản xuất, kinh doanh của Công ty; quản lý nhân sự; thực hiện công tác hành chính quản trị, tiền lương và các chế độ chính sách liên quan đến cán bộ, nhân viên của Công ty.
- Kết hợp với Phòng Kinh tế
- Tài chính về các nhiệm vụ chung.
- Các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao.

❖ **Nhà máy thuỷ điện IaĐrăng 1**

Chức năng chính là sản xuất và cung ứng điện. Đứng đầu nhà máy là chức danh Trạm trưởng trạm SX Điện. Trạm trưởng có trách nhiệm quản lý cơ sở vật chất và lao động trong biên chế nhà máy; tổ chức điều hành sản xuất theo đúng các quy trình kỹ thuật để đạt mục tiêu mức sản lượng tối ưu; theo dõi vận hành máy móc và lập các kế hoạch sửa chữa. Phối hợp thường xuyên với Phòng Kế hoạch tổng hợp để báo cáo về các thông số và tình hình kỹ thuật nhà máy.

❖ **Các nhà máy liên doanh**

Hoạt động của các nhà máy liên doanh do các Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, TIC phối hợp tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch chi phí, kiểm tra quá trình hoạt động về sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận... Phòng Kinh tế - Tài chính TIC quản lý và theo dõi hiệu quả vốn đầu tư góp vào các nhà máy liên doanh; căn cứ vào tỷ lệ góp vốn của công ty vào từng nhà máy :

- Hàng tháng đối chiếu với bên liên doanh để lên sản lượng điện và doanh thu; đối chiếu công nợ.
- Hàng quý tính toán phân phối phần lợi nhuận chia về theo tỷ lệ vốn góp.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 15/03/2017

Bảng 41: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần và những người có liên quan

TT	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai		114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, Tp.Pleiku – Gia Lai	14.580.034	59,13%
Tổng cộng				**14.580.034**	**59,13%**

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty không có cổ đông sáng lập

Quy định về hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập

Không có

Cơ cấu cổ đông

Bảng 42: Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/03/2017

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	**Trong nước**	**1.166**	**21.999.854**	**219.998.540.000**	**89,224%**
	Tổ chức	25	14.607.554	146.075.540.000	59,243%
	Cá nhân	1.141	7.392.300	73.923.000.000	29,981%
2	**Nước ngoài**	**22**	**283.131**	**2.831.310.000**	**1,148%**
	Tổ chức	8	277.623	2.776.230.000	1,126%
	Cá nhân	14	5.508	55.080.000	0,022%
3	**Cổ phiếu quỹ**	**1**	**2.374.003**	**23.740.030.000**	**9,628%**
	Tổng cộng	**1.189**	**24.656.988**	**246.569.880.000**	**100%**

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán do VSD cấp

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi, những Công ty mà tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi

5.1. Danh sách Công ty mẹ, Công ty nắm quyền kiểm soát đối với tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Vốn điều lệ: 893.883.240.000 đồng
- Số cổ phần nắm giữ tại TIC: 14.580.034 cổ phiếu
- Tỷ lệ nắm giữ: 59,13% trên vốn điều lệ và 65,43% trên cổ phiếu lưu hành.
- Số đăng ký kinh doanh: 5900181213 do Sở KH&ĐT Gia Lai cấp ngày 09/9/2010.

- Trụ sở chính: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Điện thoại: (84.59) 6552.604
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty : Ông Thái Văn Chuyện – Chủ tịch HĐQT
- Ngành nghề kinh doanh:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (không bao gồm hoạt động truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia Nhà nước độc quyền)	3510 (chính)
2	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán xuất nhập khẩu máy móc thiết bị điện, thiết bị cơ điện, thiết bị công nghiệp, động cơ điện, máy biến thế và các vật liệu điện khác	4659
4	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông đường bộ,	4210
5	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4220
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy điện, xây dựng đập đê, đắp đường và các công trình khác	4290
7	Xây dựng nhà các loại	4100
8	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn khảo sát, thiết kế, thi công các công trình thủy điện vừa và nhỏ, Tư vấn lập dự án, khảo sát, thiết kế, thi công đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống) - Giám sát thi công xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ; đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống) - Tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình (trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật có liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành)	7110
9	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe có động cơ không có lái xe đi kèm	7710
10	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh	7730
11	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển	4390
12	Hoạt động tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)	6499

TT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Đầu tư tài chính	
13	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, lập trình máy vi tính, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, môi giới lao động, giới thiệu việc làm, dịch vụ hỗ trợ giáo dục).	7020
14	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị điện; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác).	3314
15	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16	Sản xuất mô tơ điện, máy phát điện, máy biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
17	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp dịch vụ tư vấn về công nghệ như tư vấn về kỹ thuật điện, tư vấn quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy điện, máy móc, thiết bị điện (Trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành).	7490

5.2. Danh sách những công ty mà tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; Danh sách Công ty con, công ty liên kết của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi

Không có

6. Quá trình tăng vốn của Công ty Cp Đầu tư Điện Tây Nguyên

6.1. Tăng vốn lần 1

- ***Cơ sở pháp lý:***

– Giấy chứng nhận ĐKKD do Sở KHĐT tỉnh Gia Lai cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 19/5/2007

- ***Chi tiết đợt tăng vốn:***

– Vốn điều lệ trước khi tăng: 2.000.000.000 đồng

– Vốn điều lệ sau khi tăng vốn: 3.698.300.000 đồng

– Tăng vốn điều lệ từ nguồn thuế TNDN được miễn giảm do ưu đãi đầu tư và hạch toán cho cổ đông hiện hữu.

– Hình thức tăng vốn: hạch toán tăng cổ phiếu.

– Ngày hoàn thành đợt tăng vốn: 19/05/2006

6.2. Tăng vốn lần 2

- ***Cơ sở pháp lý:***

– Giấy chứng nhận ĐKKD do Sở KHĐT tỉnh Gia Lai cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 27/8/2007

- ***Chi tiết đợt tăng vốn:***

– Vốn điều lệ trước khi tăng: 3.698.300.000 đồng

– Vốn điều lệ sau khi tăng vốn: 60.446.120.000 đồng

– Hình thức, đối tượng và số lượng phát hành: Các dự án thủy điện xây dựng hoàn thành; Công ty chuyển đổi trái phiếu đầu tư dự án Ia Đrăng 3 & Ia Meur 3 (16,99 tỷ); dự án thủy điện H'Chan (37,958 tỷ) sang cổ phiếu và phần thuế TNDN được ưu đãi đầu tư miễn giảm (1,799 tỷ)

– Số lượng nhà đầu tư được chuyển đổi cổ phiếu: các trái chủ đầu tư và các cổ đông hiện hữu

– Hình thức góp vốn: bằng cổ phiếu.

– Ngày hoàn thành đợt tăng vốn: 27/08/2007

Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt tăng vốn:

Trái phiếu chuyển đổi (TIC) góp liên doanh với Công ty Điện Gia Lai (GEC) để đầu tư các dự án thủy điện. Bao gồm:

- Góp vốn đầu tư dự án thủy điện Ia Đrăng 3 & Ia Meur 3: 16.990.703.496 đ
- Góp vốn đầu tư dự án thủy điện H'Chan: 37.957.633.067 đ

6.3. Tăng vốn lần 3

- ***Cơ sở pháp lý:***

– Giấy chứng nhận ĐKKD do Sở KHĐT tỉnh Gia Lai cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 10/01/2008

- ***Chi tiết đợt tăng vốn:***

– Vốn điều lệ trước khi tăng: 60.446.120.000 đồng

– Vốn điều lệ sau khi tăng: 125.557.100.000 đồng

– Hình thức, đối tượng và số lượng phát hành: Nhà máy Đakpihao 2 xây dựng hoàn thành đưa vào khai thác, chuyển đổi các trái phiếu chuyển đổi đầu tư dự án thủy điện Đakpihao 2 sang cổ phiếu (65,11 tỷ)

– Số lượng nhà đầu tư được chuyển đổi: các trái chủ đầu tư dự án Đakpihao 2.

– Hình thức tăng vốn: bằng cổ phiếu

– Ngày hoàn thành đợt tăng vốn: 10/01/2008

Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt tăng vốn:

Trái phiếu chuyển đổi (TIC) góp liên doanh với Công ty Điện Gia Lai (GEC) để đầu tư dự án thủy điện Đakpihao 2 là: 65.110.980.000 đ

6.4. Tăng vốn lần 4

- ***Cơ sở pháp lý:***

– Giấy chứng nhận ĐKKD do Sở KHĐT tỉnh Gia Lai cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 14/01/2009

- ***Chi tiết đợt tăng vốn:***

– Vốn điều lệ trước khi tăng: 125.557.100.000 đồng

– Vốn điều lệ sau khi tăng: 165.826.000.000 đồng

– Hình thức, đối tượng và số lượng phát hành: Nhà máy Ia Puch 3 xây dựng hoàn thành đưa vào khai thác, chuyển đổi các trái phiếu chuyển đổi đầu tư dự án thủy điện Ia Puch 3 sang cổ phiếu (40,27 tỷ)

– Số lượng nhà đầu tư: các trái chủ đầu tư dự án Ia Puch 3.

– Hình thức tăng vốn: bằng cổ phiếu

– Ngày hoàn thành đợt tăng vốn: 14/01/2009

Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt tăng vốn:

Trái phiếu chuyển đổi (TIC) góp liên doanh với Công ty Điện Gia Lai (GEC) để đầu tư dự án thủy điện Ia Puch 3 là: 40.268.900.000 đ

6.5. Tăng vốn lần 5

- ***Cơ sở pháp lý:***

– Chuyển đổi trái phiếu H'Mun sang cổ phiếu.

– Chi cổ 3% phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

- ***Chi tiết đợt tăng vốn:***

– Vốn điều lệ trước khi tăng: 165.826.000.000 đồng

– Vốn điều lệ sau khi tăng: 246.569.880.000 đồng

– Hình thức, đối tượng và số lượng phát hành: phát hành cổ phiếu thưởng 3% (4,827 tỷ) và chuyển đổi trái phiếu H'Mun sang cổ phiếu (75,917 tỷ)

– Số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu: các cổ đông hiện hữu & các trái chủ.

– Hình thức tăng vốn: bằng cổ phiếu

– Ngày hoàn thành đợt tăng vốn: 10/8/2010

Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt tăng vốn:

Trái phiếu chuyển đổi (TIC) góp liên doanh với Công ty Điện Gia Lai (GEC) để đầu tư dự án thủy điện H'Mun: 75.917.000.000 đ và chi 3% cổ phiếu thưởng cho cổ đông: 4.826.880.000 đ

7. Hoạt động kinh doanh

– Sản xuất điện năng, kinh doanh bán điện

– Kinh doanh dịch vụ thiết bị kỹ thuật điện

- Đầu tư, xây dựng các công trình thuỷ điện vừa và nhỏ
- Xây lắp đường dây và trạm biến áp từ 35 Kv trở xuống

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất từ các nhà máy thủy điện.

7.1.Giá trị sản lượng sản phẩm qua các năm

Sản xuất và kinh doanh điện

Nhà máy thủy điện H'Mun

Nhà máy thủy điện H'Chan

Công ty đang quản lý khai thác nhà máy thủy điện IaĐrăng 1 cùng với 06 nhà máy thủy điện liên doanh. Các nhà máy này đang hoạt động, tổng sản lượng phát mỗi năm trên 173 triệu Kwh.

Bảng 43: Cơ cấu sản lượng điện của các nhà máy giai đoạn 2016 – Quý I/2017

Đơn vị tính: Kwh

TT	Tên công trình	% Vốn sở hữu	SL Năm 2016	Qúy 1 - 2017	KH Năm 2017
I	**Nhà máy TIC quản lý 100%**		**2.467.000**	**240.510**	**2.946.000**
1	Nhà máy thuỷ điện IaĐrăng 1	100%	2.467.000	240.510	2.946.000
II	**Các nhà máy liên doanh**		**171.213.000**	**23.742.342**	**190.556.000**
1	Nhà máy thuỷ điện IaĐrăng 3	38,20%	6.530.000	540.338	7.416.000
2	Nhà máy thuỷ điện Ia Meur 3	38,20%	6.304.000	209.282	6.861.000
3	Nhà máy thuỷ điện Ia Puch 3	38,56%	24.402.000	859.443	25.252.000
4	Nhà máy thuỷ điện Đakpihao 2	46,87%	29.971.000	5.029.854	31.870.000
5	Nhà máy thuỷ điện H'Chan	32,14%	46.726.000	7.983.605	53.870.000
6	Nhà máy thuỷ điện H'Mun	27,17%	57.280.000	9.119.820	65.287.000
	Tổng cộng		**173.680.000**	**23.982.852**	**193.502.000**

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên

Nguyên vật liệu

- Nguồn nguyên vật liệu: Nguyên liệu chính của sản xuất điện từ thủy điện là nguồn nước thiên nhiên để chạy máy, các vật liệu phụ khác như dầu, nhớt... là không đáng kể.
- Sự ổn định của các nguồn cung cấp: nguồn nước từ các sông, suối có lưu lượng và dòng chảy lớn, đã qua quá trình nghiên cứu khảo sát tính toán qua các bước khả thi trước khi quyết định xây dựng thuỷ điện. Nguồn nước theo khảo sát luôn đảm bảo để đạt mức sản lượng thiết kế, chỉ ngoại lệ khi có hạn hán kéo dài thì nguồn nước mới bị ảnh hưởng xấu.

- Như vậy chi phí nguyên vật liệu không ảnh hưởng nhiều đến doanh thu và lợi nhuận của công ty - Nguồn nước nộp thuế tài nguyên theo chế độ hiện nay với mức thuế suất 5% trên giá bán là 1.622,01 đ/Kwh điện thương phẩm (81,1 đ/Kwh) và phí môi trường rừng với mức 20đ/Kwh điện thương phẩm.

Chi phí sản xuất

- Chi phí sản xuất của các nhà máy thủy điện chủ yếu phụ thuộc vào giá thành xây dựng công trình, đây chính là chi phí khấu hao thường chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất, sau đó là chi phí nhân công trực tiếp vận hành còn các chi phí khác không đáng kể.
- Chi phí xây dựng công trình thủy điện phụ thuộc vào nhiều yếu tố: vị trí địa điểm xây dựng công trình, địa chất công trình, điểm đấu nối với hệ thống phân phối điện (cự ly), giá cả vật tư tại thời điểm... Với kinh nghiệm nhiều năm làm thủy điện và đội ngũ cán bộ, công nhân viên dày dạn trong ngành điện nên các dự án thủy điện của công ty đầu tư đều có giá thành thấp nhất.

  Hiện nay giá thành xây dựng thủy điện khoảng từ 35-40 tỷ/MW. Tuy nhiên, đối với TIC, các dự án đầu tư hoàn thành đã đưa vào khai thác đến nay tính trung bình giá thành chỉ 15 tỷ đồng/MW. Đây là một lợi thế căn bản đem lại hiệu quả cao cho đồng vốn đầu tư của TIC.

7.2.Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp qua các năm

Bảng 45: Cơ cấu doanh thu thuần về bán điện thương phẩm

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		6T 2017	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Phần doanh thu được chia từ hoạt động hợp tác kinh doanh	17.038.887.288	85,80%	26.508.476.031	93,41%	12.094.375.386	97,24%
Doanh thu thực hiện được của Công ty	2.819.411.186	14,20%	1.869.116.843	6,59%	343.703.461	2,76%
Doanh thu thuần bán điện thương phẩm	**19.858.298.474**	**100%**	**28.377.592.874**	**100%**	**12.438.078.847**	**100%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý II/2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

Bảng 46: Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu lợi nhuận gộp	Năm 2015		Năm 2016		6T 2017	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Được chia từ Hoạt động hợp tác kinh doanh	10.347.195.977	60,73%	15.536.732.932	58,61%	7.144.104.817	59,07%
Công ty thực hiện	1.048.607.171	37,19%	-2.823.101	-0,15%	-301.632.962	-87,76%
Tổng cộng	**11.395.803.148**	**57,39%**	**15.533.909.831**	**54,74%**	**6.842.471.855**	**55,01%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý II/2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

Lợi nhuận gộp của Công ty tăng trưởng tốt qua các năm tương ứng với tăng trưởng doanh thu. Cũng như cơ cấu doanh thu, cơ cấu lợi nhuận gộp đã phản ánh đúng hoạt động của Công ty.

7.3. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

Trong năm 2016, Công ty không có đầu tư mới, đồng thời có cấu trúc lại khoản đầu tư Alin. Cụ thể: Thôi không đầu tư vào dự án cụm thủy điện Alin và đã chuyển nhượng lại toàn bộ 1.000.000 cổ phần TPH với giá 11.000đ/cp (Năm 2015 mua với giá 10.000đ/cp); phần lãi chênh lệch này hạch toán trong phần doanh thu tài chính khác.

Năm 2016, thời tiết tại Gia Lai và khu vực Miền Trung Tây Nguyên tiếp tục nắng hạn kéo dài, cộng với hệ quả hạn hán năm trước chuyển sang nên các nguồn nước đều khô kiệt. Suốt trong 7 tháng đầu năm hầu như không có mưa. Tất các nhà máy thủy điện của Công ty, bao gồm nhà máy Ia Đrăng 1 và các nhà máy liên doanh đều hoạt động cầm chừng dẫn đến kết quả cả năm không đạt được chỉ tiêu sản lượng và doanh thu.

Tài chính doanh nghiệp được kiểm soát tốt; luôn chủ động trong dòng tiền thanh khoản.

7.4. Hoạt động Marketing

Vai trò của hoạt động marketing là xây dựng và phát triển thương hiệu Điện Tây Nguyên là một công ty vững mạnh, gắn liền với các hoạt động cộng đồng, vì sự phát triển chung của toàn xã hội.

Ngoài mục tiêu trên, các hoạt động marketing của Công ty Cổ phần Điện Tây Nguyên còn tập trung vào xây dựng và quảng bá các dòng sản phẩm của công ty để hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh và bán hàng.

Chiến lược Marketing cụ thể như sau:

- Mục tiêu Marketing: Gia tăng độ nhận biết thương hiệu; Khẳng định thương hiệu qua các bước tiến vững chắc và chất lượng của sản phẩm mang lại
- Thị trường mục tiêu: Thị trường mục tiêu chính là Tây Nguyên.
- Mục tiêu truyền thông: Khẳng định thương hiệu phát triển bền vững

7.5. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty đã thực hiện đăng ký nhãn hiệu, bản quyền và có lô-gô riêng

Hình 9: Lô-gô công ty

Công ty đã đăng ký tên miền: http://www.ticcom.vn do Bộ Bưu chính - Viễn thông cấp.

7.6. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 47: Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

STT	Tên khách hàng	Nội dung Hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (triệu đồng)
I.		**Hợp đồng hợp tác liên doanh (BCC)**		**126.425,3**
1	Công ty CP Điện Gia Lai	Liên doanh đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Ia Đrăng 3 và nhà máy thủy điện Ia Meur 3	Từ năm 2005 đến năm 2035	17.601
2	Công ty CP Điện Gia Lai	Góp vốn đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Ia Puch 3	Từ năm 2006 đến năm 2036	45.273,3
3	Công ty CP Điện Gia Lai	Góp vốn đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Đakpihao 2	Từ năm 2006 đến năm 2036	63.551
II.		**Hợp đồng liên doanh góp vốn đầu tư**		**105.516,8**
1	Công ty CP Điện Gia Lai	Liên doanh góp vốn đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện H'Chan	Từ năm 2005 đến năm 2035	37.957,6
2	Công ty CP Điện Gia Lai	Liên doanh góp vốn đầu tư thủy điện H'Mun	Từ năm 2009 đến năm 2039	67.559,2
III.		**Hợp đồng kinh tế khác**		**3.747,4**
1	Công ty CP Điện Gia Lai	Mua bán điện nhà máy Ia Đrăng 1	Từ 01/01/2016 đến 31/12/2017	2.281,4
2	Công ty CP Điện Gia Lai	Cung cấp dịch vụ tư vấn	Từ 22/02/2017 đến 31/12/2017	173,4
3	Công ty CP Điện Gia Lai	Hợp đồng quản lý vận hành	Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017	1.292,6
			Tổng cộng:	**235.689,5**

** Giá trị các hợp đồng mục I, II ghi theo giá ban đầu.*

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 48: Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	6T 2017
Tổng tài sản	259.158.580.467	259.967.047.729	0,31%	240.810.237.354
Doanh thu thuần	19.858.298.474	28.377.592.874	42,90%	12.438.078.847
Lợi nhuận thuần từ Hoạt động kinh doanh	33.729.624.052	31.273.514.686	-7,28%	11.123.828.302
Lợi nhuận khác	32.113.636	254.149.793	691,41%	261.388.888
Lợi nhuận trước thuế	33.761.737.688	31.527.664.479	-6,62%	11.385.217.190
Lợi nhuận sau thuế	32.510.058.310	29.972.500.844	-7,81%	10.830.724.466
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	91,12%	98,15%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC QII/2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

Do thời tiết khô hạn nặng nên sản lượng và doanh thu các nhà máy đều giảm. Kết quả SXKD của Công ty trong 2 năm 2015 và 2016 đều không đạt được so với chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đã đề ra. Cổ tức của năm 2015 và năm 2016 được chi trả bằng tiền mặt đều là 13% tức 28.967.880.500 đồng/năm (chỉ tiêu là 15%).

Việc phân phối lợi nhuận và chi cổ tức được thực hiện theo chế độ tài chính hiện hành và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. Tổng kết năm 2015 lợi nhuận sau thuế đạt 92,8% KH và năm 2016 chỉ đạt 88% kế hoạch.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Những khó khăn và thách thức

Năm 2017 được dự báo có nhiều cơ hội, yếu tố thuận lợi và động lực cho sự phát triển của các doanh nghiệp như nền kinh tế tiếp tục phục hồi, môi trường kinh doanh thông thoáng tạo niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát...

Tuy nhiên, sẽ có những khó khăn thách thức mới mà sẽ cần phải vượt qua, đặc biệt là vấn đề về năng lực cạnh tranh trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế; được nhận định ở các vấn đề chủ yếu như sau:

- Yếu tố khó lường của khí hậu, thời tiết và thủy văn có thể ảnh hưởng tới tình hình sản xuất - kinh doanh.
- Yếu tố chí phí đầu vào của sản xuất điện đã tăng liên tục từ năm 2015 song chưa được đưa vào cân đối giá điện hiện hành, bao gồm: Biến động tỷ giá, giá than, khí cho sản

xuất điện, thuế tài nguyên nước, chi phí môi trường rừng và đặc biệt là chi phí tăng từ tháng 12/2016 do giá than tiếp tục tăng khoảng 7% cung cấp cho sản xuất điện.

- Những thách thức về cân đối tài chính do chi phí sản xuất gia tăng đang tạo thêm áp lực cho ngành Điện khi việc thu xếp vốn đầu tư cho các dự án điện hiện gặp khó khăn do Chính phủ đã có chủ trương hạn chế việc bảo lãnh vay vốn.

Các giải pháp trọng tâm

- Tập trung chỉ đạo việc sản xuất điện năng để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Triển khai công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra định kỳ đảm bảo hoàn thành trong mùa khô, để sẵn sàng cho việc phát điện mùa mưa đồng thời để giảm thiểu suất sự cố xảy ra.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy, tạo hành lang pháp lý vững mạnh cho Công ty.
- Tập trung nghiên cứu phương án tái cấu trúc Công ty theo định hướng kế hoạch phát triển lâu dài nhằm đảm bảo Công ty phát triển vững mạnh và quyền lợi cổ đông được nâng cao.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của công ty trong ngành

TIC là một trong những đơn vị đi đầu trong lĩnh vực đầu tư khai thác thuỷ điện vừa và nhỏ tại Gia Lai. Với thời gian tham gia từ rất sớm, thực hiện mô hình Đầu tư - Khai thác - Cung ứng, TIC đã khẳng định thương hiệu doanh nghiệp trong đầu tư thủy điện nhỏ ở địa phương nhiều tiềm năng này.

Lợi thế cạnh tranh lớn nhất so với các doanh nghiệp cùng ngành đó là kinh nghiệm và tính chuyên nghiệp trong xây dựng thủy điện, hiện sở hữu các nhà máy thủy điện có vị trí thuận lợi với giá thành thấp nhất.

Do được sớm hình thành từ một đơn vị chuyên ngành thủy điện từ năm 1988 (Công ty Điện Gia Lai), TIC có đội ngũ kỹ sư, công nhân tay nghề bậc cao với trình độ chuyên môn giỏi, nhiều kinh nghiệm thực tế qua các dự án đã xây dựng hoàn thành trong các năm qua; giá thành các nhà máy TIC đang quản lý bình quân ≈ 15 tỷ đồng/01 MW, chỉ bằng 40-50% so với các dự án hiện nay mới xây dựng.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Nhu cầu tiêu dùng điện của Việt Nam vẫn đang tiếp tục xu hướng tăng trưởng cao cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế, dự tính mức tăng trưởng bình quân mỗi năm vào khoảng 10%/năm. Tình trạng thiếu điện vẫn thường xuyên xảy ra đặc biệt vào mùa khô đồng thời hàng năm Việt Nam phải tiếp tục nhập khẩu điện để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại một số khu vực,

Giá bán điện hiện nay của Việt Nam được đánh giá thấp hơn so với một số nước trong khu vực do được sự hỗ trợ từ các chính sách của Chính Phủ nhằm khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế khác. Tuy nhiên trong những năm tới, bảng giá điện sẽ được phê duyệt tăng thêm sẽ tạo ra thuận lợi lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho các công ty

trong ngành năng lượng sạch. Dự báo trong những năm tới, với sự mở cửa thị trường sẽ thu hút thêm nhiều dự án đầu tư mới, đồng thời nhu cầu điện sẽ tăng lên cùng với sự tăng trưởng các khu vực sản xuất và nhu cầu sinh hoạt người dân.

Ngày 18/03/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 428/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030 (gọi tắt là quy hoạch điện VII), theo đó đến năm 2020 nguồn điện sẽ được quy hoạch như sau:

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN QUỐC GIA

Mục tiêu	ĐVT	2020	2025	2030
Điện thương phẩm	**Tỷ kWh**	**235-245**	**352-379**	**506-559**
Tỷ lệ năng lượng tái tạo	**%**	**7%**		**10%**
Công suất các nguồn điện	**MW**			
Thủy điện	MW	21.600	24.600	27.800
Điện gió	MW	800	2.000	6.000
Điện sinh khối	MW	600	1.158	2.720
Năng lượng mặt trời	MW	850	4.000	12.000
Nhiệt điện khí	MW	9.000	15.000	19.000
Nhiệt điện than	MW	26.000	47.600	55.300
Điện hạt nhân	MW			4.600
Cơ cấu nguồn điện	**%**			
Thủy điện	%	30.1	21.1	16.9
Nhiệt điện than	%	42.7	49.3	42.6
Nhiệt điện khí	%	14.9	15.6	14.7
Năng lượng tái tạo	%	9.9	12.5	21.0
Nhập khẩu	%	2.4	1.5	1.2
Điện hạt nhân	%			3.6

Nguồn: Quyết định 428/QĐ-TTg ngày 18/03/2016 điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030

Theo đó đến năm 2020 công suất phát và sản lượng điện thương phẩm tăng cao so với thời điểm cuối 2015, trong đó nhiệt điện than vẫn có tốc độ phát triển nhanh và chiếm thị phần lớn trong cơ cấu sở hữu nguồn điện. Song song đó tỷ trọng nguồn phát thủy điện sẽ giảm dần và bổ sung nguồn phát từ năng lượng tái tạo và hạt nhân.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Với năng lực sản xuất hiện có, lợi thế giá thành đầu tư các nhà máy thấp (15 tỷ/MW) và

giá bán điện thị trường đang có chiều hướng tốt hơn, triển vọng doanh thu và lợi nhuận của TIC các năm tới vẫn luôn được đảm bảo ổn định. Định hướng phát triển của Công ty phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới. Tuy nhiên với thị trường điện cạnh tranh, để tăng trưởng, TIC đòi hỏi có năng lực tài chính mạnh, có sự đầu tư và kế hoạch dài hạn mang tính bền vững.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng và cơ cấu

Tại thời điểm ngày 31/12/2016, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách lao động của Công ty là 20 người. Trong đó cơ cấu như sau:

Bảng 49: Cơ cấu lao động tại 31/12/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng(%)
Phân theo trình độ lao động		
Số lao động có trình độ trên đại học	-	
Số lao động có trình độ đại học	10	50%
Số lao động có trình độ cao đẳng. trung cấp	10	50%
Số lao động có trình độ khác	-	
Phân theo loại hợp đồng lao động		
Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	-	
Hợp đồng không thời hạn	20	100%
Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	-	
Hợp đồng thời vụ	-	
Phân theo giới tính		
Nam	17	85%
Nữ	3	15%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

10.2. Chính sách đối với người lao động

- Chính sách lao động của TIC là đề cao chất lượng, tổ chức bộ máy theo hướng nhóm chuyên viên, gọn nhẹ nhưng linh hoạt và đáp ứng được mọi yêu cầu công việc của Công ty. Hiện tại, số lao động gián tiếp tại TIC có 10 người, lao động trực tiếp thuộc lực lượng lao động kỹ thuật và vận hành tại nhà máy thủy điện Ia Đrăng 1. Đối với các nhà máy liên doanh, TIC thực hiện cơ chế khoán và giao lao động trực tiếp lại cho đơn vị Chủ đầu tư quản lý.
- Bộ phận văn phòng được tinh gọn mức cao nhất nhưng đảm bảo đủ các chức năng. Chuyên viên, nhân viên luôn được tạo điều kiện cập nhật những kiến thức mới nhất trong công tác quản trị và ứng dụng công nghệ thông tin. Công ty thường xuyên cử CNVC đi dự các lớp tập huấn, các khoá đào tạo ngắn ngày, dài ngày về nghiệp vụ quản trị, dự án, tài chính, lao động tiền lương... trong điều kiện vẫn đảm bảo công việc được giao.

- Tiền lương người lao động trực tiếp được trả theo cơ chế khoán sản phẩm; lao động gián tiếp được hưởng theo hệ số, ngoài ra còn được cộng thêm một mức hệ số thưởng căn cứ vào kết quả công việc hoàn thành. Hàng năm công ty đều có xem xét lại mức tiền lương và nâng bậc lương cho người lao động.
- Công ty xây dựng chính sách khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động đem lại hiệu quả sản xuất cao hơn. Đồng thời cũng áp dụng các quy định xử phạt đối với trường hợp gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, làm thiệt hại đến lợi ích Công ty.
- Ngoài ra công ty đảm bảo thực hiện đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cho cán bộ công nhân viên, 100% người lao động trong công ty được ký hợp đồng dài hạn, tham gia tổ chức công đoàn và các chế độ phúc lợi khác theo quy định.

11. Chính sách cổ tức

TIC thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ công ty quy định về trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận. Hội đồng quản trị xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và kiến nghị mức trả cổ tức để trình lên ĐHĐCĐ quyết định.

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức chi trả
2014	15%	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2015	13%	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2016	13%	Trả cổ tức bằng tiền mặt

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 50: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu 2015 - 6T2017

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Vốn điều lệ	246.569.880.000	246.569.880.000	246.569.880.000
Tổng vốn chủ sở hữu	228.471.608.661	229.326.366.501	240.157.090.967

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 51: Chính sách khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản	Số năm sử dụng ước tính
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 24 năm
Máy móc, thiết bị	06 - 08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 năm
Tài sản cố định khác	10 năm
Phần mềm máy tính	03 năm

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

Mức lương bình quân

Bảng 52: Số liệu lao động, tiền lương tại Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015	2016
Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	21	20
Mức tiền lương bình quân thực hiện	Đồng/tháng/người	9.000.000	9.500.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2016 và thời điểm nộp hồ sơ phát hành cổ phiếu, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Bảng 53: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	29.339.280	65.824.394	-
Thuế Giá trị gia tăng	869.190.039	905.023.108	-
Thuế Thu nhập cá nhân	(3.350.947)	1.755.366	-
Thuế tài nguyên	10.232.483	31.699.752	7.616.959
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	9.224.380
Tổng cộng	**905.410.855**	**1.004.302.620**	**16.841.339**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC QII/2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên.

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Công ty, theo quy định của pháp luật và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Bảng 54: Số dư các quỹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	440.828.660	534.015.664	505.503.664
Quỹ đầu tư và phát triển	6.224.100.430	7.450.194.060	7.450.194.060
Tổng cộng	**6.664.929.090**	**7.984.209.724**	**7.955.697.724**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC QII/2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

Tổng dư nợ vay

Hiện nay, TIC không vay tại các tổ chức Tài chính - Ngân hàng. Nguồn vốn tài trợ cho các dự án được huy động chủ yếu bằng hình thức phát hành trái phiếu chuyển đổi và vốn góp từ GEC (Công ty mẹ)

12.2. Tình hình công nợ hiện nay

- **Các khoản phải thu**

Bảng 55: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Phải thu ngắn hạn	**62.206.014.720**	**47.913.954.500**	**10.023.143.662**
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	-	20.000.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn	17.250.000.000	-	-
Các khoản phải thu khác	44.956.014.720	47.913.954.500	10.003.143.662
Phải thu dài hạn	**94.103.414.493**	**89.243.309.470**	**86.678.355.050**
Phải thu khác	94.103.414.493	89.243.309.470	86.678.355.050
Tổng cộng	**156.309.429.213**	**137.157.263.970**	**96.681.498.712**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC QII/2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

- **Các khoản phải trả**

Bảng 56: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Nợ ngắn hạn	**30.686.971.806**	**30.640.681.228**	**653.146.387**
Phải trả người bán	142.957.370	-	-

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	908.761.802	1.004.302.620	16.841.339
Chi phí phải trả	37.500.000	70.227.273	80.446.273
Phải trả ngắn hạn khác	29.156.923.974	29.032.135.671	50.355.111
Quỹ khen thưởng phúc lợi	440.828.660	534.015.664	505.503.664
Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	**30.686.971.806**	**30.640.681.228**	**653.146.387**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC QII/2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

- **Hàng tồn kho**

Bảng 57: Thông tin Hàng tồn kho

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
1	Công cụ, dụng cụ	160.156.358	174.081.911	174.081.911
2	Nguyên vật liệu	-	9.969.300	9.969.300
	Tổng cộng	**160.156.358**	**184.051.211**	**184.051.211**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC QII/2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

Tại thời điểm 31/12 hàng năm các Công ty sản xuất vật liệu của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai căn cứ vào giá trị thực tế trên thị trường (giá trị thuần có thể thực hiện) của vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho (không phải là thành phẩm, hàng hóa bất động sản) và giá trị ghi nhận trên sổ sách tương ứng của các loại hàng tồn kho này. Khi giá trị thuần có thể thực hiện thấp hơn giá trị sổ sách của đơn vị thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho doanh nghiệp, không ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh khi bán các sản phẩm tồn kho này.

12.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm được trình bày qua bảng dưới đây

Bảng 58: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,06	2,65	
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – HTK)/Nợ ngắn hạn	Lần	2,05	2,64	
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,12	0,12	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,13	0,13	
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	53,44	74,63	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,08	0,11	

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
Hệ số LNST/DTT	%	1,64	1,06	
Hệ số LNST/Vốn CSH	%	0,14	0,13	
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	0,13	0,12	
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	1,70	1,10	
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ	1.456	1.452	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

Tình hình tài sản: Tài sản Công ty chủ yếu là tài sản cố định và khoản đầu tư tài chính dài hạn (vốn góp liên doanh đầu tư các nhà máy thủy điện), tài sản lưu động không đáng kể. Các khoản phải thu đều là ngắn hạn và thuộc diện thanh toán nhanh giữa Công ty với Công ty CP Điện Gia Lai (bên liên doanh) Công ty không có công nợ xấu, tài sản xấu cũng như nợ phải thu khó đòi.

Tình hình nợ phải trả: Tính đến thời điểm 31/12/2016, số nợ phải trả của Công ty là 30.640.681.228 đồng, chủ yếu là cổ tức chưa chi trả cho cổ đông và liên doanh cùng một số khoản nợ trong thanh toán ngắn hạn khác. Số công nợ phải trả này được đảm bảo bởi số phải thu ngắn hạn. Công ty không có nợ vay, nợ phải trả xấu, không có chênh lệch tỷ giá hối đoái.

13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phan Thanh Lạc	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Huỳnh Đoan	Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty
3	Ông Nguyễn Văn Giang	Thành viên HĐQT
4	Bà Trần Thị Phương	Thành viên HĐQT
5	Ông Trần Nguyễn Hoàn	Thành viên HĐQT

❖ **Ông Phan Thanh Lạc**

- Họ và tên: Phan Thanh Lạc
- Số CMND: 230681756 Ngày cấp: 10/10/2015 Nơi cấp: CA Gia Lai
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/08/1960
- Nơi sinh: Giao Xuân – Giáo Thủy – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Giao Xuân – Giáo Thủy – Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 14 Sư Vạn Hạnh. TP.Pleiku. tỉnh Gia Lai
- Số điện thoại liên lạc: 0913450490
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1995 đến 09/2010	Công ty Điện Gia Lai	KTT – TP. Kinh tế kế hoạch
Từ 10/2010 đến 12/2010	Công ty cổ phần điện Gia Lai	KTT – TP. TC-KT
Từ 01/2011 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2016 đến 4/2017	Công ty TNHH MTV Ia lốp	Chủ tịch HĐQT
Từ 9/2012 đến nay	Công ty cổ phần Thủy điện Kênh Bắc Ayun Hạ	Chủ tịch HĐQT
Từ 5/2011 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên	Chủ tịch HĐQT

– Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên

– Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:

- Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy Điện Kênh Bắc – Ayun hạ

– Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi:

- Sở hữu cá nhân: 108.186 cổ phiếu bằng 0,44% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên
- Sở hữu của người có liên quan:

Vợ: Nguyễn Thị Điều. Sở hữu: 84.761 cổ phiếu bằng 0,34% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên

– Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

– Các khoản nợ đối với tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có

– Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có

– Lợi ích liên quan đến tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có

❖ **Ông Huỳnh Đoan**

– Họ và tên: Huỳnh Đoan

– Số CMND: 230207727 Ngày cấp: 14/05/2010 Nơi cấp: Gia Lai

– Giới tính: Nam

– Ngày tháng năm sinh: 27/3/1960

– Nơi sinh: Tp.HCM

– Quốc tịch: Việt Nam

– Dân tộc: Kinh

– Quê quán: Tịnh An, Sơn Tịnh - Quảng Ngãi

– Địa chỉ thường trú: 189 Nguyễn Huệ, thị trấn Đăk Đoa - Gia Lai

– Số điện thoại liên lạc: 0913437692
– Trình độ văn hóa: 12/12
– Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh.
– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1990 đến 1997	XN thủy điện Thác Ba	Kế toán trưởng
Từ 1998 đến 2005	Công ty Điện Gia Lai	Phó phòng Kế hoạch
Từ 2006 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên	Giám đốc kiêm TV.HĐQT

– Chức vụ công tác hiện nay: Thành Viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên
– Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
– Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi:

- Sở hữu cá nhân: 30.900 cổ phiếu bằng 0,13% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên
- Sở hữu của người có liên quan:

Em: Huỳnh Văn Minh. Sở hữu 1.000 cổ phiếu bằng 0,004% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên

– Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
– Các khoản nợ đối với tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có
– Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có
– Lợi ích liên quan đến tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có

❖ **Ông Nguyễn Văn Giang**

– Họ và tên: Nguyễn Văn Giang
– Số CMND: 010426959 Ngày cấp: 30/10/2007 Nơi cấp: Hà Nội
– Giới tính: Nam
– Ngày tháng năm sinh: 02/10/1959
– Nơi sinh: Nghi Lộc, Nghệ An
– Quốc tịch: Việt Nam
– Dân tộc: Kinh
– Quê quán: Nghi Lộc, Nghệ An
– Địa chỉ thường trú: D1/22 KĐT Nam Thăng Long, Quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội.

– Số điện thoại liên lạc: 0913204748
– Trình độ văn hóa: 12/12
– Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy
– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 05/2015 đến nay	Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị
Hiện nay	Công ty CP chế tạo thiết bị Điện Đông Anh, Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc

– Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên
– Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP chế tạo thiết bị Điện Đông Anh, Hà Nội.
– Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi:

- Sở hữu cá nhân: 187.334 cổ phiếu bằng 0,76% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

– Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
– Các khoản nợ đối với tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có
– Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có
– Lợi ích liên quan đến tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có

❖ **Bà Trần Thị Phương**

– Họ và tên: Trần Thị Phương
– Số CMND: 230524800 Ngày cấp: 14/5/2011 Nơi cấp: CA Gia Lai
– Giới tính: Nữ
– Ngày tháng năm sinh: 26/11/1978
– Nơi sinh: Gia Lai
– Quốc tịch: Việt Nam
– Dân tộc: Kinh
– Quê quán: Phổ An, Đức Phổ, Quãng Ngãi
– Địa chỉ thường trú: Tổ 8, Phường Hoa Lư, TP Pleiku, Gia Lai
– Số điện thoại liên lạc: 0914612636
– Trình độ văn hóa: 12/12

– Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2/2002 đến 10/2009	Công ty Điện Gia Lai	Nhân viên kế toán
Từ 11/2009 đến 9/2010	Công ty Điện Gia Lai	Phó phòng kinh tế kế hoạch
Từ 9/2010 đến 11/2010	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó phòng tài chính kế toán
Từ 12/2010 đến 10/2016	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
Từ 04/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên	Thành viên HĐQT
Từ 11/2016 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Quyền Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng phòng TCKT

– Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên

– Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Giám đốc tài chính Công ty cổ phần Điện Gia Lai

– Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

– Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

– Các khoản nợ đối với tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có

– Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có

– Lợi ích liên quan đến tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có

❖ **Ông Trần Nguyễn Hoàn**

– Họ và tên: Trần Nguyễn Hoàn

– Số CMND: 250465226 Ngày cấp: 20/03/2013 Nơi cấp: Lâm Đồng

– Giới tính: Nam

– Ngày tháng năm sinh: 20/12/1981

– Nơi sinh: Lâm Đồng

– Quốc tịch: Việt Nam

– Dân tộc: Kinh

– Quê quán: Lâm Đồng

- Địa chỉ thường trú: 20 Hùng Vương, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
- Số điện thoại liên lạc: 0903814794
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2004 đến 2009	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT).	Chuyên viên KH-ĐT Trung tâm điện thoại cố định SPT, Trưởng Bộ phận XDCB trực thuộc Phòng Kế toán Tài chính
Từ 2009 đến 2012	Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Chuyên viên Đầu tư dự án Công ty Cổ phần Đầu tư Sài gòn Thương Tín (STI) Phụ trách Văn phòng HĐQT
Từ 2009 đến 2012	Công ty Cổ phần Du lịch Kiên Giang	Giám đốc Khối Đầu tư Phát triển Công ty Cổ phần Du lịch Kiên Giang
Từ 2012 đến 2013	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai.	Phó phòng KH-ĐT
Từ 2014 đến 4/2017	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư
Từ 5/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên	Thành viên HĐQT
Từ 5/2017 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Chánh văn phòng

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành Viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Chánh Văn phòng Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có

13.2. Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Huỳnh Đoan	Giám đốc

❖ **Ông Huỳnh Đoan**

Xem mục 12.1. Hội đồng quản trị

13.3. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Xuân Bỉnh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Hàn Phi Hải	Thành viên BKS
3	Ông Lê Khắc Nam	Thành viên BKS

❖ **Ông Vũ Xuân Bỉnh**

- Họ và tên: Vũ Xuân Bỉnh
- Số CMND: 230575181 Ngày cấp: Nơi cấp: Gia Lai
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/10/1983
- Nơi sinh: Phong Châu, Đông Hưng, Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phong Châu, Đông Hưng, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 44 Ngô Thì Nhậm, phường Phù Đổng, Tp.Pleiku
- Số điện thoại liên lạc: 0905838281
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 2005 đến 2008	Công ty TNHH MTV 145 – Binh đoàn 12	NV Kế toán
Từ 2008 đến 31/07/2011	Công Ty cổ Phần Thuỷ Điện Gia Lai	Kế toán tổng hợp
Từ 01/08/2011 đến	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	CV Kế hoạch

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
30/09/2011		
Từ 01/10/2011 đến 30/04/2013	Công ty CP Mía đường Nhiệt Điện Gia Lai	Phó phòng TCKT
Từ 01/05/2013 đến 31/01/2014	Công ty TNHH MTV Xây dựng Bê tông ly tâm Gia Lai	Kế toán trưởng
Từ 01/02/2014 đến 08/10/2015	Công ty cổ phần thuỷ điện Trường Phú	Kế toán trưởng
Từ 12/10/2015 đến 31/01/2017	Công ty Cổ phần điện Gia Lai	CV Kế hoạch
Từ 01/11/2015 đến 01/2017	Công ty cổ phần thuỷ điện Gia Lai	Phó Phòng Tổng hợp
Từ 01/02/2017 đến nay	Công ty Cổ phần điện Gia Lai	CV P. KSNB

– Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

– Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Chuyên viên Phòng kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;Thành viên Ban kiểm soát – Công ty CP Thủy điện Gia Lai

– Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

– Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

– Các khoản nợ đối với tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có

– Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có

– Lợi ích liên quan đến tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có

❖ **Ông Hàn Phi Hải**

– Họ và tên: Hàn Phi Hải .

– Số CMND: 233026245 Ngày cấp: 03/03/2005 Nơi cấp: Kon Tum

– Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 05/07/1978
- Nơi sinh: Kon Tum
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đập Đá – An Nhơn – Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 222 Bà Triệu – TP. Kon Tum – Tỉnh Kon Tum
- Số điện thoại liên lạc: 0983 024 045
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/2000 đến 01/2013	Công ty cổ phần Kinh doanh Tổng hợp Kon Tum	Kế toán tổng hợp
Từ 02/2013 đến 04/2014	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ
Từ 04/2013 đến 04/2014	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên Ban kiểm soát
Từ 05/2014 đến 09/2014	Công ty cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai	Chuyên viên Văn phòng công ty
Từ 10/2014 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Trưởng Phòng Kiểm soát nội bộ
Từ 2015 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên Ban kiểm soát
Từ 3/2013 đến nay	Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai	TV.BKS , trưởng Ban kiểm soát
Từ 4/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai
  - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có

– Lợi ích liên quan đến tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có

❖ **Ông Lê Khắc Nam**

– Họ và tên: Lê Khắc Nam .
– Số CMND: 230646038 Ngày cấp: 18/05/2016 Nơi cấp: Gia Lai
– Giới tính: Nam
– Ngày tháng năm sinh: 12/09/1984
– Nơi sinh: Gia Lai
– Quốc tịch: Việt Nam
– Dân tộc: Kinh
– Quê quán: Hương Khê, Hà Tĩnh
– Địa chỉ thường trú: 62 Nguyễn Đường, phường Ia Kring, Tp.Pleiku, Gia Lai
– Số điện thoại liên lạc: 0904380416
– Trình độ văn hóa: 12/12
– Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
– Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 7/2007 đến 06/2009	Công ty CP đầu tư và xây dựng HUD1	Kỹ thuật viên
Từ 7/2009 đến 10/2009	Công ty CP thủy điện Hoàng Anh Gia Lai	Giám sát A
Từ 11/2009 đến 12/2010	Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO-UDICO	Kỹ thuật viên
Từ 3/2011 đến 6/2016	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Gia Lai	Kỹ thuật viên
Từ 8/2016 đến 4/2017	Công ty CP điện Gia Lai	Chuyên viên

– Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên
– Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
– Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có

13.4. Kế toán trưởng - Hồ Thị Anh Thư

- Họ và tên: Hồ Thị Anh Thư .
- Số CMND: 230590388 Ngày cấp: 14/05/2011 Nơi cấp: Gia Lai
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 08/06/1983
- Nơi sinh: Phú Hương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Hương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế
- Địa chỉ thường trú: 176 Cách Mạng tháng 8, P. Hoa Lư, Tp.Pleiku - Gia Lai
- Số điện thoại liên lạc: 0985958959
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/11/2013 đến 19/10/2014	Công ty cổ phần Điện Cao su Gia Lai	Kế toán viên
Từ 20/10/2014 đến 15/8/2015	Công ty cổ phần Điện Cao su Gia Lai	Kế toán trưởng
Từ 16/8/2015 đến 14/12/2015	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán
Từ 12/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi:

• Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

• Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

• Sở hữu của người có liên quan: Không có

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Các khoản nợ đối với tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Không có

14. Tài sản

Bảng 59: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị: Đồng

TT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**5.600.479.811**	**4.066.525.789**	**1.533.954.022**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	3.133.103.240	2.116.305.175	1.016.798.065
2	Máy móc, thiết bị	2.299.467.199	1.814.203.903	485.263.296
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	124.419.372	124.419.372	-
4	Tài sản khác	43.490.000	11.597.339	31.892.661
II	**Tài sản cố định vô hình**	**45.000.000**	**33.750.000**	**11.250.000**
	Phần mềm máy tính	45.000.000	33.750.000	11.250.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

Tình hình đất đai đang sử dụng

Tổng diện tích đất doanh nghiệp đang sử dụng (đất xây dựng nhà máy thủy điện):

❖ **Nhà máy thủy điện IaĐrăng 1:** 41.929 m2

Hồ sơ thuê đất nhà máy thủy điện Ia Đrăng 1 bao gồm *Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất* do Sở TNMT tỉnh Gia Lai cấp ngày 28/9/2016 - Với tổng diện tích: 41.929 m2; Trong đó: DT thuộc xã Ia Đrăng là 38.573 m2, DT thuộc xã Ia Phìn là: 3.356 m2.

Đất đai các nhà máy bao gồm cả hệ thống thủy công, hồ chứa và nhà máy,

Diện tích trên chưa bao gồm hành lang đường dây truyền tải điện.

❖ **Các nhà máy liên doanh:**

Đất các nhà máy liên doanh bao gồm :

Nhà máy thủy điện Ia Đrăng 3, IaMeur 3, Đăkpihao 2, Iapúch 3, do Chủ đầu là Công ty cổ phần Điện Gia Lai quản lý;

Nhà máy thủy điện H'Chan và H'Mun do chủ đầu tư là Công ty CP thủy điện Gia Lai quản lý.

STT	Thiết bị	Chủng loại	Số lượng
1	**Nhà máy IaĐrăng 1**		
	Tuabin	Francis trục ngang, loại HLD85 -WJ-	02

STT	Thiết bị	Chủng loại	Số lượng
		42-CS: 330kW. NSX: Trung Quốc	
	Máy phát điện	Loại SFW300-6/740 - CS: 300kW-NSX: Trung Quốc	02
	Hệ thống tủ bảng điện điều khiển	Kích từ FLP-W-300kW-6P Điều tốc DT250	02
	Trạm biến áp nâng	2x400kVA-0,4/38,5kV	01
	Đường dây 35 kV (km)	Dây AC 95, trụ BTLT	1,1
2	**Nhà máy IaĐrăng 3**		
	Tuabin	Francis trục ngang (VN), loại HLA153-WJ-60- CS: 845,5kW	02
	Máy phát điện	Kiểu SFWEK800-8/1180 – CS: 800kW. NSX: Trung Quốc	02
	Hệ thống tủ bảng điện điều khiển	Tủ ĐK: XN-2000, tủ cao áp: KYN-28A, kích từ KGLF-2XB, điều tốc BWT-1B. NSX: Trung Quốc	02
	Trạm biến áp nâng	2x1000kVA-6,3/38,5kV	01
	Đường dây 35 kV (km)	Dây AC 120, trụ BTLT	4,7
3	**Nhà máy IaMeur 3**		
	Tuabin	Francis trục ngang (VN), loại HLA153-WJ-60- CS: 957,45kW	02
	Máy phát điện	Kiểu SFWEK900-8/1180 – CS: 900kW. NSX: Trung Quốc	02
	Hệ thống tủ bảng điện điều khiển	Tủ ĐK: XN-2000, tủ cao áp: KYN-28A, kích từ KGLF-2XB, điều tốc BWT-1B. NSX: Trung Quốc	02
	Trạm biến áp nâng	2x1250kVA-6,3/38,5kV	01
	Đường dây 35 kV (km)	Dây AC 120, trụ BTLT	4,2
4	**Nhà máy Iapúch 3**		
	Tuabin	Francis trục ngang, loại HLD41 -W5-64. NSX: Trung Quốc	03
	Máy phát điện	Kiểu SFWE-K2200-6/1430. NSX: Trung Quốc	03
	Hệ thống tủ bảng điện điều khiển	Kỹ thuật số điều khiển bằng máy tính và bằng tay.	01
	Trạm biến áp nâng	3x3000KVA-6,3/35kV	01
5	**Nhà máy Đakpihao 2**		
	Tuabin	Francis trục đứng, loại HLA520-LJ-100- CS: 4688kW. NSX: Trung Quốc	02
	Máy phát điện	Kiểu SF4500-8/2600 – CS: 4500kW. NSX: Trung Quốc	02

STT	Thiết bị	Chủng loại	Số lượng
	Hệ thống tủ bảng điện điều khiển	Tủ ĐK: CZP-2, tủ cao áp: KYN-28A-12, kích từ KLSF-2A, điều tốc BWT-1800. NSX: Trung Quốc	02
	Trạm biến áp nâng	2x6300kVA-6,3/38,5kV. NSX: VN	01
	Đường dây 35 kV (km)	Dây AC 120, trụ sắt + BTLT	2x36
6	**Nhà máy H'Chan**		
	Tuabin	Francis trục đứng, loại HLA520 -LJ-100.CS: 4115kW. NSX: Trung Quốc	03
	Máy phát điện	Kiểu SF4000-8- CS: 4000kW. NSX: Trung Quốc	03
	Hệ thống tủ bảng điện điều khiển	Tủ ĐK: CZP, tủ cao áp: XNG-10, kích từ KLSF, điều tốc BWT-1600. NSX: Trung Quốc	03
	Trạm biến áp nâng	3x5600kVA-6,3/38,5kV	
	Đường dây 35 kV (km)	Dây AC 120/19, trụ sắt & trụ BTLT	2x28
7	**Nhà máy H'Mun**		
	Tuabin	Loại Francis HLA616-LJ-120 – CS: 5602kW. NSX: Trung Quốc.	03
	Máy phát điện	Loại Francis 5400-12/2860 – CS:5400kW. NSX: Trung Quốc	03
	Hệ thống tủ bảng điện điều khiển	Tủ ĐK: ZSJ, tủ cao áp: XNG, kích từ KLSF, điều tốc BWT-1600. NSX: Trung Quốc	03 HT
	Trạm biến áp nâng	110kV ; MBA 25MVA – 6,3/38,5/115kV	
	Đường dây 110 kV (km)	Dây AC 185, trụ sắt & trụ BTLT	2x15

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi (trái phiếu, hợp đồng thuê sử dụng đất…)

Không có.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

– Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 7.702.951 (Bảy triệu, bảy trăm lẻ hai ngàn, chín trăm năm mươi mốt) cổ phiếu

– Tỷ lệ cổ phiếu phát hành trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên: 34,57%

Theo Phương án sáp nhập đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên, số lượng cổ phiếu được hoán đổi là 10.076.954 cổ phiếu, tương ứng với 40,87% tổng số cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện Tây Nguyên đang lưu hành.

Tuy nhiên, do không tìm được nhà đầu tư mua thỏa thuận với các điều kiện phù hợp số cổ phiếu quỹ là 2.374.003 cổ phiếu, được ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên đã thông qua việc không thực hiện hoán đổi cổ phiếu quỹ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên lấy cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai tại Nghị quyết HĐQT số 02/2017/NQ-HĐQT ngày 06/06/2017. Theo đó, tổng số cổ phiếu được thông qua để hoán đổi là 7.702.951 cổ phiếu.

4. Tỷ lệ chuyển đổi

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2017 của Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2017 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai, tỷ lệ chuyển đổi là 1:1. 01 cổ phiếu GEG phát hành thêm sẽ đổi lấy 01 cổ phiếu TIC đang lưu hành

5. Đối tượng chuyển đổi

Cổ đông thiểu số của Công ty Cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên theo Danh sách cổ đông tại thời điểm Công ty Cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên chốt danh sách để thực hiện hoán đổi cổ phiếu.

6. Thời gian dự kiến chào bán

– Thời gian phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Công ty sẽ xin phép UBCKNN cho gia hạn đợt phát hành.

– Thời gian phát hành dự kiến: Trong Quý 3 năm 2017 và sau khi được UBCKNN chấp thuận việc phát hành.

7. Phương thức phân phối

– 7.702.951 cổ phiếu GEG sẽ được phát hành để hoán đổi cổ phiếu TIC của Công ty Cổ phần Đầu tư điện Tây Nguyên theo tỷ lệ 1:1.

– Việc phát hành tuân thủ quy định tại Khoản 2, Điều 189 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

"Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của Công ty mẹ".

8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Công ty Cổ phần Điện Gia Lai áp dụng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa đối với cổ phần của Công ty là 49%.
- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm 08/06/2017, có 02 nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 36% cổ phần của Công ty.

9. Các loại thuế có liên quan

9.1. Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp

a. Thuế giá trị gia tăng

Chi tiết mức thuế GTGT áp dụng với các hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:
Thuế suất 10%: áp dụng với tất cả các dịch vụ.

b. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư, kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, Công ty được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất 10%. Mức thuế trên không áp dụng với các khoản thu nhập khác. Các khoản thu nhập khác này chịu mức thuế suất là 20%.

c. Các loại thuế khác

Các loại thuế khác như: Thuế tài nguyên, thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân… Công ty đã thực hiện theo đúng các quy định hiện hành tại Việt Nam. Quyết toán thuế sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

9.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

1. Đối với nhà đầu tư cá nhân

❖ Theo quy định tại Điều 3, Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3, Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/06/2013 của Chính phủ, các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:

✓ Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.

✓ Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.

✓ Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

❖ Kỳ tính thuế:

▪ Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.

▪ Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

2. Đối với nhà đầu tư tổ chức

❖ Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

▪ Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

▪ Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

❖ Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ bán CP =0,1%Tổng giá trị CP bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1.Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco, Số 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3824 5252 Fax: (84-8) 3824 5250

Website: www.ey.com.vn

2.Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

Địa chỉ: Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3823 3299 Fax: (84-8) 3823 3301

Website: www.hsc.com.vn

Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH

Trên cơ sở các thông tin mà tổ chức tư vấn đã thu thập được về Công ty Cổ phần Điện Gia Lai và đợt phát hành cổ phiếu, với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) có một số nhận định như sau:

Năm 2016 đã qua với khá nhiều "biến cố" đến từ chính trị, kinh tế thế giới, tuy nhiên, nhờ sự ổn định của vĩ mô trong nước, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam vẫn đạt được mức tăng trưởng khá. Chỉ số VN-Index năm 2016 tăng 15%, HNX-Index tăng 0,8%; mức vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 1.765 nghìn tỷ đồng (42% GDP), tăng 30% so với cuối năm 2015. Thanh khoản cải thiện mạnh, đạt 6.860 tỷ đồng/phiên, tăng 39%.

Nhu cầu tiêu thụ điện tiếp tục tăng trưởng khả quan do sự phát triển cơ sở hạ tầng và nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh trong những năm qua. Đối với cổ phiếu GEG, vị thế dẫn đầu trên thị trường điện – năng lượng tại tỉnh Gia Lai và tốc độ tăng trưởng bền vững của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai đã giúp cổ phiếu này trở nên hấp dẫn cho mục đích đầu tư trung và dài hạn.

Với năng lực sản xuất hiện có, lợi thế giá thành đầu tư các nhà máy thấp (14 tỷ/MW) và giá bán điện thị trường đang có chiều hướng tốt hơn, triển vọng doanh thu và lợi nhuận của TIC các năm tới vẫn luôn được đảm bảo ổn định. Tuy nhiên để TIC tăng trưởng, ngày càng lớn mạnh đòi hỏi có sự đầu tư và kế hoạch dài hạn mang tính bền vững. Việc TIC sáp nhập vào GEC sẽ nâng cao nội lực và tăng sức cạnh tranh cho TIC và đem lại hiệu quả cao nhất cho TIC, GEC và cổ đông.

Với những nhận định trên, tổ chức tư vấn - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tin tưởng đợt phát hành sẽ thành công theo đúng kế hoạch của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai.

VIII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN, TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Gia Lai, ngày 11 tháng 09 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 5900181213 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI
TP. PLEIKU - T. GIA LAI

THÁI VĂN CHUYỆN

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ AN KHANG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN THỊ HỒNG THẮM

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

HOÀNG THỊ MAI THỦY

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN

HUỲNH ĐOAN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH KHỐI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

S.Q.Đ: 84-U.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH
QUẬN 1 TP.HỒ CHÍ MINH

PHẠM NGỌC BÍCH

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức phát hành và tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi
2. **Phụ lục II:** Điều lệ của tổ chức phát hành
3. **Phụ lục III:** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông tổ chức phát hành thông qua phương án phát hành và hoán đổi; Quyết định của Đại hội đồng cổ đông của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi thông qua phương án phát hành và hoán đổi
4. **Phụ lục IV:** Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu để hoán đổi cổ phần
5. **Phụ lục V:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm gần nhất của tổ chức phát hành và tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi
6. **Các phụ lục khác**